

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY  
NATIONAL OFFICE OF  
INTELLECTUAL PROPERTY OF VIET NAM



# Báo cáo

thường niên  
annual

# 2013

# Report

HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ  
INTELLECTUAL PROPERTY ACTIVITIES



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT  
SCIENCE AND TECHNICS PUBLISHING HOUSE

# MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU</b>	<b>04</b>
<b>I. CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b>	<b>06</b>
1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia	06
2. Xây dựng chính sách, pháp luật đáp ứng hội nhập quốc tế	08
<b>II. HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b>	<b>12</b>
1. Hợp tác đa phương	12
2. Hợp tác song phương	14
<b>III. ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP</b>	<b>22</b>
1. Tình hình chung	22
2. Tình hình đăng ký chỉ dẫn địa lý	24
<b>IV. NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b>	<b>28</b>
1. Công tác đào tạo và nâng cao nghiệp vụ về SHTT	28
2. Công tác nghiên cứu	34
3. Công tác phổ biến, tuyên truyền	34
<b>V. BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP</b>	<b>38</b>
1. Duy trì và cập nhật trang tin điện tử	38
2. Cung cấp thông tin sở hữu công nghiệp	40
3. Phát triển cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ tra cứu sở hữu công nghiệp	42
4. Ứng dụng công nghệ thông tin	44
<b>VI. HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ</b>	<b>46</b>
1. Công tác hỗ trợ, tư vấn	46
2. Công tác tổ chức triển khai Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68)	48
<b>VII. THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP</b>	<b>54</b>
1. Giải quyết đơn khiếu nại, hủy bỏ hiệu lực, chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ	54
2. Công tác phối hợp trong thực thi quyền sở hữu công nghiệp	56
<b>VIII. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>58</b>
1. Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp	58
2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật và chính sách, biện pháp quản lý sở hữu công nghiệp	58
3. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ	60
4. Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp	62
5. Công tác xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	62
6. Hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo và phát triển tài sản trí tuệ	64
<b>IX. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP</b>	<b>66</b>

# TABLE OF CONTENTS

<b>FOREWORD</b>	<b>05</b>
<b>I. INTELLECTUAL PROPERTY POLICIES AND LEGISLATION</b>	<b>07</b>
1. Formulation and improvement of national policies and legislation	07
2. Development of policies and legislation towards international integration	09
<b>II. INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY</b>	<b>13</b>
1. Multilateral cooperation	13
2. Bilateral cooperation	15
<b>III. REGISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS</b>	<b>23</b>
1. General situation	23
2. Registration of geographical indications	25
<b>IV. INTELLECTUAL PROPERTY RESEARCH, TRAINING AND PUBLIC AWARENESS</b>	<b>29</b>
1. Intellectual property education and professional training	29
2. Research activities	35
3. Dissemination and outreach activities	35
<b>V. INDUSTRIAL PROPERTY INFORMATION ACTIVITIES</b>	<b>39</b>
1. Maintenance and update of the website	39
2. Provision of industrial property information	41
3. Development of industrial property databases and improvement of search tools	43
4. Utilization of information technology	45
<b>VI. SUPPORT FOR INTELLECTUAL PROPERTY ASSETS DEVELOPMENT</b>	<b>47</b>
1. Support and consultation activities	47
2. Implementation of the National Program for Supporting Development of Intellectual Property Assets (Program 68)	47
<b>VII. INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT</b>	<b>55</b>
1. Settlement of appeal, revocation and invalidation requests	55
2. Coordination of industrial property rights enforcement activities	57
<b>VIII. ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITIES AT LOCALITIES</b>	<b>59</b>
1. Organizational structure and human resources for the industrial property administration at localities	61
2. Formulation of policies, legal documents and measures of industrial property administration	61
3. Dissemination and outreach activities on intellectual property knowledge, policies and legislation	61
4. Guidance on the establishment and protection of industrial property rights	63
5. Handling industrial property rights infringements	63
6. Support and promotion of innovations, creations and the development of intellectual property assets	65
<b>IX. ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY AGENTS</b>	<b>67</b>

# LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2013, hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ tập trung vào việc tăng cường hệ thống bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong nước, đồng thời bảo đảm việc tham gia các phiên đàm phán của quốc gia về sở hữu trí tuệ trong các hiệp định thương mại tự do như một động lực mới cho sự phát triển kinh tế, điển hình là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Khu vực mậu dịch tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan (Nga, Belarus, Kazakhstan).

Hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ được đẩy mạnh nhằm đáp ứng các nhu cầu ngày càng gia tăng của xã hội về sở hữu trí tuệ. Một số nét nổi bật trong hoạt động của Cục như: Công tác xác lập quyền Sở hữu công nghiệp được giữ vững và từng bước giảm tình trạng tồn đọng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp; Công tác xây dựng chính sách và pháp luật luôn được hoàn thiện đảm bảo ngày càng phù hợp hơn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong giai đoạn hội nhập sâu vào nền kinh tế toàn cầu; Hoạt động hợp tác quốc tế được triển khai đi vào chiều sâu gắn với các hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam; Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức sở hữu trí tuệ được triển khai rộng khắp và ngày càng chuyên sâu để hỗ trợ khai thác các thế mạnh của quyền sở hữu trí tuệ đối với sản xuất, kinh doanh và nghiên cứu; Thông tin Sở hữu công nghiệp được tăng cường nhất là việc tổ chức triển khai cung cấp bản mô tả sáng chế toàn văn trên mạng internet thông qua công cụ tra cứu Digipat, hỗ trợ tốt hơn việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ; Hoạt động hỗ trợ, tư vấn ngày càng đa dạng bám sát các nhu cầu của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Các kết quả hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ đạt được trong năm qua là không nhỏ. Hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ năm 2014 là: tiếp tục nghiên cứu, đề xuất việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm đáp ứng được các yêu cầu và đòi hỏi của giai đoạn mới; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương trong việc triển khai các văn bản mới; nâng cao nhận thức của công chúng, đặc biệt là của các doanh nghiệp về sở hữu trí tuệ; tập trung giải quyết để nhanh chóng chấm dứt tình trạng tồn đọng đơn trong công tác thẩm định; đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ cũng như của cả nước; quy hoạch tổng thể về đào tạo cán bộ làm công tác quản lý sở hữu trí tuệ ở cả Trung ương và địa phương; triển khai có hiệu quả Chương trình 68 trên cơ sở định hướng rõ về khai thác tài sản trí tuệ; và tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức và cá nhân trong việc xác lập, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, khai thác tối đa tài sản trí tuệ.

Với những định hướng cụ thể nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ kỳ vọng năm 2014 sẽ có sự đột phá mới trong các hoạt động sở hữu trí tuệ của Cục cũng như của cả nước, góp phần phát triển hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**TẠ QUANG MINH**  
**Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ**  
**Bộ Khoa học và Công nghệ**



# FOREWORD

In 2013, the activities of the National Office of Intellectual Property of Viet Nam focused on strengthening the protection and enforcement system of intellectual property rights in the country and ensuring participation in national negotiations on intellectual property rights in Free Trade Agreements as a new momentum for economic development, typically the Trans-Pacific Partnership Agreement (TPP), the Free Trade Agreement between Viet Nam and the European Union (EVFTA), and the Free Trade Agreement (FTA) between Viet Nam and the Customs Union (Russia, Belarus and Kazakhstan).

The activities of the National Office of Intellectual Property of Viet Nam have been promoted in order to meet the growing needs of society in the field of intellectual property. Some highlights of the National Office of Intellectual Property of Viet Nam's activities include: maintaining the establishment of industrial property rights gradually reducing the backlogs of applications for industrial property rights; improving the formulation of policies and legislation, ensuring greater consistency with the requirements for the socio-economic development of Viet Nam in the deep integration process into the global economy; effectively implementing international cooperation activities in support of the intellectual property activities of Viet Nam;

widely and intensively carrying out dissemination and outreach activities of intellectual property to exploit the advantages of intellectual property rights for production, trade and research; enriching industrial property information, particularly by providing the full text patent specifications on the internet through Digipat search engines which provide better support for the creation and exploitation of intellectual property assets; diversifying support and consultation activities to meet the needs of organizations, individuals and businesses.

Achievements made by the National Office of Intellectual Property of Viet Nam in the past year were significant. Moreover, in 2014, activities of the National Office of Intellectual Property of Viet Nam will include: continuing to study and propose measures on improvements in the legal framework of intellectual property to meet the requirements and demands of new period; promoting the dissemination and guidance of localities in the implementation of new documents; raising public awareness, especially of businesses, on intellectual property; focusing on expediting the examination, ending the backlogs of applications for examinations; investing in facilities, strengthening equipment and information technology infrastructure for the operation of the National Office of Intellectual Property of Viet Nam and the country; setting up a master plan for training staff in the administration of intellectual property at both central and local levels; effectively implementing Program 68 on the basis of clear orientation of intellectual property assets exploitation; and enhancing support and consultation for organizations and individuals in the establishment and enforcement of intellectual property rights, thereby maximizing the exploitation of intellectual property assets.

With such specific directions, in 2014, the National Office of Intellectual Property of Viet Nam expects new breakthroughs both in its operations, and in the country, thus contributing to the development of science and technology activities, and serving the socio-economic development of the country.

**TA QUANG MINH**  
**Director General**  
**National Office of Intellectual Property**  
**of Viet Nam**  
**Ministry of Science and Technology**

# CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ



## **Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia**

Năm 2013, công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia về sở hữu trí tuệ (SHTT) tiếp tục được thực hiện tốt và đạt được những kết quả cụ thể với việc ban hành 2 Thông tư và phối hợp xây dựng 5 Thông tư. Các văn bản này góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật SHTT của Việt Nam trên nhiều phương diện, có thể kể đến như sau:

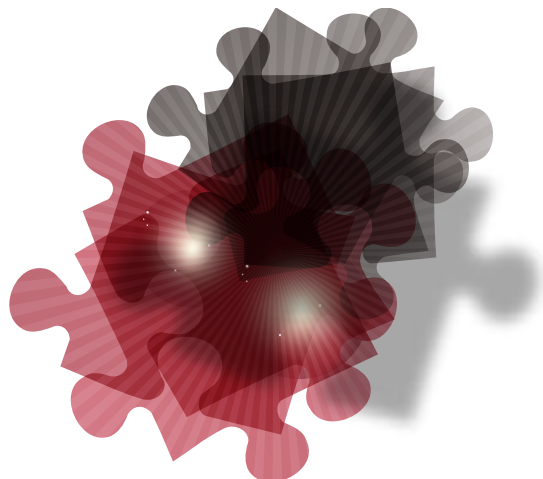
- Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được ban hành để hướng dẫn Luật SHTT sửa đổi 2009 và Nghị định số 103/2006/NĐ-CP sửa đổi, trong đó đáng chú ý là các quy định về thời hạn thẩm định hình thức và nội dung đơn, về việc kiểm tra để bảo đảm nguyên tắc nộp đơn đầu tiên đối với từng đối tượng sở hữu công nghiệp (SHCN) (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu), về việc đăng ký nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận chứa địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý đặc sản địa phương của Việt Nam, nhất là về yêu cầu đối với văn bản cho phép đăng ký địa danh, tiêu chí xác định địa danh và dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý.

- Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN hướng dẫn thi hành Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến đã được ban hành ngày 01/8/2013. Thông tư gồm 15 điều, hướng dẫn chi tiết các quy định của Điều lệ Sáng kiến, trong đó có quy định chi tiết về: cơ sở xét công nhận sáng kiến; xác định các đối tượng được công nhận là sáng kiến; làm rõ quy định về tính mới của sáng kiến; hướng dẫn về đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và thủ tục xét công nhận sáng kiến, trong đó có các sáng kiến do Nhà

nước đầu tư; hướng dẫn các quy định liên quan đến việc áp dụng, chuyển giao sáng kiến, việc trả thù lao cho tác giả sáng kiến, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc triển khai các biện pháp quản lý và hỗ trợ hoạt động sáng kiến...

Việc ban hành Thông tư đã tạo khuôn khổ pháp lý cần thiết cho việc triển khai thi hành Điều lệ Sáng kiến, góp phần khuyến khích, thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động sáng kiến, sáng tạo trong mọi tầng lớp nhân dân, đưa hoạt động sáng kiến phát triển thành phong trào thi đua lao động sáng tạo rộng khắp trong cả nước, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Một loạt văn bản pháp luật khác cũng đang được Cục SHTT chủ trì hoặc phối hợp soạn thảo, nhằm hướng dẫn các quy định trong các nghị định mới được ban hành và tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật SHTT, cụ thể là 5 Dự thảo Thông tư: (i) Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN hướng dẫn thi





# INTELLECTUAL PROPERTY POLICIES AND LEGISLATION



## Formulation and improvement of national policies and legislation

In 2013, the formulation of national intellectual property policies and legislation continued well and achieved concrete results in the issuance of two Circulars and, in cooperation with other agencies, the preparation of 5 other Circulars. These documents contributed to the improvement of the legal intellectual property system of Viet Nam in various aspects, namely:

- Circular No. 05/2013/TT-BKHHCN dated 20 February 2013 amending and supplementing some articles of Circular No. 01/2007/TT-BKHHCN guiding Intellectual Property Law 2009 and Decree No. 103/2006/ND-CP (amended). The Circular notably includes provisions on the time periods of formality and substantive examination of applications, on checking applications to ensure the first-filing principle for every subject matter of industrial property rights (inventions, industrial designs, trademarks), on registration of collective marks and certification marks containing place names or other signs of geographical origin of Vietnamese specialties, especially on written permission for registration of place names, and the criteria for identifying place names and other signs of geographical origin.
- Circular No. 18/2013/TT-BKHHCN dated 01 August 2013 guiding the implementation of Government Decree No. 13/2012/ND-CP dated 02 March 2012 on the Regulations on Innovation. The Circular includes 15 articles detailing provisions

of the Regulations on Innovation, such as the grounds for consideration and recognition of innovations; definitions of objects to be recognized as innovations; clarification of provisions on the novelty of innovations; guidance on requests for recognition of innovations and procedures for recognition of innovations, including innovations funded by the State; guidance on provisions for the application and transfer of innovations, remuneration for innovation's authors and the operation of Innovative Councils and the responsibilities of agencies and organizations in taking measures on administration, and support for innovations.

The issuance of the Circular has created the necessary legal framework for the implementation of the Regulations on Innovation, contributing to the encouragement, promotion and support of innovative and creative activities of the public, making innovative activities reach a national-wide movement of creativity all over the country, improving the productivity, quality and efficiency, and meeting the requirements of the practice.

- A number of other legal documents were chaired or coordinated by the National Office of Intellectual Property of Viet Nam (NOIP) in drafting to guide provisions of newly issued decrees and to overcome constraints in the practical implementation of laws on intellectual property rights, namely: (i) Draft Circular revising Circular No. 01/2007/TT-BKHHCN guiding the implementation of Decree No. 103/2006/ND-CP; (ii) Draft Circular guiding financial provisions of Decree No. 13/2012/ND-CP on the Regulations of Innovation; (iii) Draft Circular guiding the implementation of secret patents in Decree No. 122/2010/ND-CP

hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP; (ii) Dự thảo Thông tư hướng dẫn các quy định về tài chính của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ban hành Điều lệ Sáng kiến; (iii) Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành các quy định về sáng chế mật trong Nghị định số 122/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP; (iv) Dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 22/2009/TT-BTC về phí, lệ phí SHCN; (v) Dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn định giá tài sản trí tuệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, việc đóng góp ý kiến xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật có nội dung liên quan đến lĩnh vực SHTT cũng là một hoạt động nhận được nhiều quan tâm trong công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật của Cục SHTT năm 2013, bao gồm: Dự thảo Hiến pháp sửa đổi năm 1992, 6 dự thảo luật (Bộ luật Dân sự, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Hải quan, Luật Dược), 7 Dự thảo Nghị định (trong đó có Nghị định số 99/2013/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN, Nghị định số 131/2013/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan...), 4 dự thảo thông tư (trong đó có Thông tư Quy định quản lý, khai thác đối tượng SHCN được tạo ra bằng nguồn kinh phí nhà nước, Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 205/2010/TT-BTC về phí bản quyền...) và nhiều văn bản khác.

Với vai trò là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về SHTT, Cục SHTT thường xuyên thực hiện việc giải đáp và đề xuất việc thống nhất cách hiểu và áp dụng các quy định của pháp luật về SHTT cho các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là các Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) và các doanh nghiệp, dưới nhiều hình thức hỗ trợ chuyên môn khác nhau.



## Xây dựng chính sách, pháp luật đáp ứng hội nhập quốc tế

Năm 2013, hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập quốc tế tiếp tục được thực hiện một cách thường xuyên và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận.

SHTT ngày càng trở thành công cụ quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, do đó Chương SHTT được đưa vào nội dung đàm phán của hầu hết các hiệp định thương mại tự do gần đây. Trong năm 2013, Cục SHTT đã tham gia 21 phiên đàm phán về nội dung SHTT trong 5 hiệp định thương mại tự do với các đối tác quan trọng:

- Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đặt ra mục tiêu thiết lập một khu vực thương mại tự do chung cho các nước đối tác trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Cục SHTT đã xây dựng phương án và trực tiếp đàm phán Chương SHTT trong 5 phiên chính thức, 3 phiên giữa kỳ và Hội nghị Bộ trưởng TPP;
- Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) là hiệp định song phương toàn diện, phù hợp với các nguyên tắc của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và đem lại lợi ích cho cả hai bên. Hiệp định không chỉ bao gồm các lĩnh vực như thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, mà còn cả các lĩnh vực khác mà hai bên quan tâm, trong đó có SHTT. Cục SHTT đã xây dựng phương án và trực tiếp đàm phán Chương SHTT trong 3 phiên chính thức và 1 phiên giữa kỳ;
- Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và Khối EFTA (bao gồm Thụy Sĩ, Na Uy, Lichtenstein, Iceland) sẽ tạo khung pháp lý, giúp cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy quan hệ thương mại đầu tư giữa Việt Nam và các nước trong Khối. Cục SHTT đã xây dựng phương án và trực tiếp đàm phán Chương SHTT trong 3 phiên;







amending and supplementing a number of articles of Decree No. 103/2006/ND-CP; (iv) Draft Circular revising Circular No. 22/2009/TT-BTC on industrial property fees and charges; (v) Draft Joint Circular guiding evaluating intellectual property assets which fall under the State's budget.

In addition, comments on draft legal documents with provisions on intellectual property also received significant attention from NOIP in its work on the formulation and improvement of policies and laws in 2013, including: Draft Constitution amending 1992 Constitution, 6 draft laws (Civil Codes, Law on Technology Transfer, Law on Environmental Protection, Law on Emulation and Commendation, Law on Customs, Law on Pharmacy), 7 draft decrees (including Decree No. 99/2013/ND-CP on handling administrative violations in the field of industrial property, and Decree No. 131/2013/ND-CP on handling administrative violations in the field of copyright and related rights), 4 draft circulars (including Circular on administration, exploitation of industrial property subject-matters created by the State's funding, Circular amending, supplementing Circular No. 205/2010/TT-BTC on copyright fees) and many other documents.

As the leading agency for the State's administration of intellectual property rights, NOIP regularly provides answers and proposals on united interpretation and the application of intellectual property laws to agencies and organizations as different types of professional support, especially to the Departments of Science and Technology.



## Development of policies and legislation towards international integration

In 2013, policy and legislation continued to be developed to meet the requirements for international integration and remarkable results were achieved.

Intellectual property is becoming an increasingly important tool to promote the economic development of countries around the world, including Viet Nam. Therefore, an Intellectual Property Chapter has been included in almost all recent negotiations for free trade agreements. In 2013, NOIP participated in 21 intellectual property negotiation rounds in five free trade agreements with key partners:

- The Trans-Pacific Partnership Agreement (TPP) aims at establishing a free trade area for all countries in the Asia-Pacific region. NOIP has formulated its positions and engaged in negotiations on the Intellectual Property Chapter in five formal rounds, three intersessional rounds and TPP Ministerial Meetings;
- The Free Trade Agreement between Viet Nam and the European Union (EVFTA) is a comprehensive bilateral agreement, in accordance with the principles of the World Trade Organization (WTO), which benefits both parties.



Hội nghị toàn quốc về  
Quản lý sở hữu  
trí tuệ 2013

National Conference  
on Intellectual Property  
Administration 2013

- Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Hải quan (bao gồm Liên bang Nga, Belarus và Kazakhstan) được đàm phán phù hợp với các quy tắc của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đồng thời có sự cân nhắc cho phù hợp với những lĩnh vực nhạy cảm của mỗi nước và sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các bên. Cục SHTT đã xây dựng phương án và trực tiếp đàm phán Chương SHTT trong 4 phiên;

- Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực giữa ASEAN và 6 đối tác (RCEP) hướng tới mục tiêu thiết lập một khối thương mại tự do lớn nhất thế giới, bao gồm 10 thành viên ASEAN và 6 quốc gia mà ASEAN đã ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA) gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia và New Zealand. Cục SHTT đã xây dựng phương án và trực tiếp đàm phán về SHTT tại phiên thứ hai.

- Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc được bắt đầu khởi động đàm phán và năm 2013 có 2 phiên. Liên quan đến vấn đề SHTT tại các phiên đàm phán này, hai bên mới trao đổi về các vấn đề cùng quan tâm, giới thiệu về hệ thống SHTT và các ưu tiên về SHTT của mỗi bên. Hiện tại, hai bên đang xem xét phạm vi đàm phán về SHTT trong Hiệp định này.

Song song với việc xây dựng pháp luật quốc tế về SHTT, công tác bảo đảm thi hành pháp luật quốc tế về SHTT cũng được thực hiện có hiệu quả, trong đó có đóng góp không nhỏ của Cục SHTT. Về nội dung này, nổi bật nhất là các hoạt động liên quan đến phiên rà soát chính sách thương mại của Việt Nam để thi hành nghĩa vụ trong khuôn khổ WTO, như: rà soát văn bản pháp luật thực hiện cam kết gia nhập WTO về SHTT; tham gia phiên rà soát, trả lời câu hỏi của các nước thành viên WTO; xây dựng Chương trình hành động liên quan đến SHTT thực hiện kết quả rà soát. Phiên rà soát chính sách thương mại đầu tiên của Việt Nam tại WTO trong năm 2013 có ý nghĩa rất quan trọng, ghi nhận sự thay đổi tích cực về môi trường chính sách và là cột mốc đánh dấu thành quả 6 năm gia nhập WTO của Việt Nam. SHTT cũng là một nội dung quan trọng được nhiều nước thành viên WTO quan tâm trong phiên rà soát này.

Bên cạnh đó, Cục SHTT còn triển khai các hoạt động bảo đảm thi hành cam kết quốc tế khác về SHTT như: cung cấp thông tin về hoạt động bảo hộ và thực thi quyền SHTT cho Đại sứ quán Hoa Kỳ (để thi hành Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ); tham gia xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn V.

The Agreement includes not only trade in goods, services and investment, but also in other areas of interest to the two parties, including intellectual property. NOIP has formulated its positions and participated in negotiations on the Intellectual Property Chapter in three formal rounds and one intersessional round;

- The Free Trade Agreement between Viet Nam and the EFTA (including Switzerland, Norway, Lichtenstein and Iceland) will provide a legal framework, improve the business environment and promote trade and investment ties between Viet Nam and countries in the block. NOIP has formulated its positions and engaged in negotiations on the Intellectual Property Chapter in three rounds;

- The Free Trade Agreements between Viet Nam and the Customs Union (including Russia, Belarus and Kazakhstan) has been negotiated in accordance with the rules of WTO, with consideration for the sensitive areas of each party and the different levels of development between the parties. NOIP has developed its positions and joined negotiations on the Intellectual Property Chapter in four rounds;

- The Regional Comprehensive Economic Partnership between ASEAN and FTA Partners (RCEP) aims to establish the world's largest free trade bloc, comprising the ten nation members of ASEAN and its six FTA partners (China, India, Japan, South Korea, Australia and New Zealand). NOIP has developed its positions and joined negotiations on the Intellectual Property Chapter in two rounds;

- Negotiations for the Free Trade Agreements between Viet Nam and South Korea (VKFTA) began in 2013 with two negotiation rounds. Regarding intellectual property issues in the negotiations, the two parties exchanged their views on the issues concerned, and introduced their intellectual property systems and priorities on intellectual property. Currently, both sides are considering the scope of negotiations on the intellectual property rights in this Agreement.

In parallel with the formulation of international intellectual property laws, with a significant contribution from NOIP, the implementation of international intellectual property laws was carried out effectively. In this regard, the most prominent activity was the Trade Policy Review session of Viet Nam on the implementation of obligations under WTO, including the review of legal documents on the implementation of the WTO's commitments on intellectual property; participation in the Review and answers to questions from WTO member states; and the development of an Action Program on intellectual property rights to implement the results of the Review. In 2013 Viet Nam's first Trade Policy Review at the WTO gave significant meaning, noting positive changes in the policy environment and was the landmark of the six years since Viet Nam's accession to the WTO. Intellectual property was an important issue addressed by WTO members in the Review session.

In addition, NOIP also undertook various activities to ensure the implementation of international commitments to intellectual property, namely providing information about protection and enforcement of intellectual property rights to the U.S. Embassy (for the implementation of the Bilateral Trade Agreement between Viet Nam and the United States); and engaging in the development and implementation of the Action Plan under the Viet Nam-Japan Joint Initiative (Phase V).



# HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Hoạt động hợp tác quốc tế của Cục SHTT trong năm 2013 được triển khai theo định hướng tiếp tục duy trì, củng cố quan hệ hợp tác với các đối tác hiện tại, mở rộng quan hệ với các đối tác mới, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng của các hoạt động hợp tác quốc tế cho phù hợp với nhu cầu phát triển của Cục SHTT, hệ thống SHTT và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

Với định hướng nêu trên, Cục SHTT đã phối hợp với các đối tác truyền thống tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động phục vụ công tác chuyên môn, nâng cao năng lực của hệ thống thực thi quyền và nhận thức của công chúng trong việc tạo lập, bảo hộ, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh.



## Hợp tác đa phương

Về hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, Cục SHTT là đầu mối triển khai Dự án Hợp tác về quyền SHTT tại ASEAN (ECAP III) ở Việt Nam do EU tài trợ. Trong khuôn khổ Dự án ECAP III, Cục đã tham gia một số hoạt động thuộc Dự án này.

Năm 2013, Cục SHTT đã chủ động và tích cực tham gia vào các hoạt động chung của các nước ASEAN, nổi bật là phối hợp với các nước ASEAN triển khai các hoạt động hướng tới thực hiện các mục tiêu Kế hoạch tổng thể của Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC Blueprint) và Chương trình hành động ASEAN về SHTT giai đoạn 2011-2015. Trong đó, Cục SHTT đã chủ trì/đồng chủ trì một số sáng



Cục trưởng Tạ Quang Minh tham dự Cuộc họp lần thứ 3 Lãnh đạo cơ quan SHTT ASEAN và Nhật Bản từ ngày 13-15/04/2013 tại Kyoto, Nhật Bản

Mr. Ta Quang Minh, Director General of NOIP attended the 3rd ASEAN and Japan IPOs Heads Meeting in Kyoto, Japan, from 13 to 15 April 2013

# INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY

International cooperation activities were implemented in 2013 by continuously maintaining and reinforcing cooperative ties with current partners, expanding relations with new partners, and diversifying and improving international cooperation activities to meet demands for the development of NOIP, the intellectual property system and the economic integration of the country.

With its above directions, in cooperation with traditional partners, NOIP organized many activities to enhance the capacity of its Office and the enforcement system as well as public awareness in the establishment, management and exploitation of intellectual property assets toward serving production and business activities.



## Multilateral cooperation

Within the ASEAN cooperation framework, NOIP is the focal point to implement the EU-ASEAN Project on the Protection of Intellectual Property Rights (ECAP III) sponsored by EU. NOIP also successfully carried out some activities within the Project.

In 2013, NOIP actively carried out joint activities with ASEAN countries coordinated to achieve the targets of the ASEAN Economic Community Blueprint (AEC Blueprint) and the ASEAN Action Plan on Intellectual Property in the period 2011-2015. Among these, NOIP championed and co-championed some initiatives relating to the modernization of intellectual property offices, geographical indications protection and new plant varieties protection. In addition, NOIP also actively implemented some cooperation activities under the framework between ASEAN and other partners such as WIPO, USPTO, EPO, JPO, SIPO, KIPO, and IP Australia.





Bộ trưởng Nguyễn Quân trao giải Nhất cho tác giả sáng chế “Máy gặt đập lúa” Phạm Hoàng Thăng

Mr. Nguyen Quan, Minister of Science and Technology of Viet Nam presented the 1<sup>st</sup> honored prize to Mr. Pham Hoang Thang, author of the invention titled “Rice harvesting machine”

kiến liên quan đến hiện đại hóa cơ quan SHTT, bảo hộ chỉ dẫn địa lý và bảo hộ giống cây trồng mới. Ngoài ra, Cục SHTT còn tích cực tham gia triển khai các hoạt động hợp tác giữa ASEAN với các đối tác khác như WIPO, USPTO, EPO, JPO, SIPO, KIPO, IP Australia.

Đặc biệt, với sự hỗ trợ của WIPO và KIPO, lần đầu tiên Bộ KH&CN thông qua việc triển khai trực tiếp của Cục SHTT đã tổ chức thành công Cuộc thi Sáng chế năm 2013 với mục đích khuyến khích và vinh danh các nhà sáng chế đã tạo ra những giải pháp kỹ thuật, có tính ứng dụng rộng rãi, dễ dàng và tiết kiệm, đáp ứng các nhu cầu thiết thực của cuộc sống. Bộ trưởng Nguyễn Quân cho rằng mặc dù lần đầu tiên phát động nhưng Cuộc thi đã tạo được ảnh hưởng tốt đến đông đảo cộng đồng khoa học với 146 giải pháp kỹ thuật dự thi, thuộc nhiều lĩnh vực như nông nghiệp, công nghiệp, y tế, môi trường, thực phẩm, xây dựng... Nhiều giải pháp kỹ thuật rất hoàn thiện, hữu ích và có tính ứng dụng cao, góp phần giải quyết các nhu cầu thiết thực của cuộc sống. Cuộc thi đã tạo ra một sân chơi sáng tạo hữu ích, thúc đẩy phong trào sáng chế, sáng tạo của quần chúng, góp phần phát triển khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội của đất nước.



## Hợp tác song phương

Trong năm 2013, Cục SHTT đã tích cực và chủ động triển khai các hoạt động hợp tác song phương với các đối tác truyền thống cũng như các đối tác mới.

- **Trong khuôn khổ hợp tác với Tổ chức SHTT thế giới (WIPO)**, nhiều hoạt động được phối hợp thực hiện. Điển hình là 3 hội thảo được tổ chức tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh nhằm trao đổi, thảo luận về một số vấn đề lý luận và thực tiễn như: định giá tài sản trí tuệ; soạn thảo đơn đăng ký sáng chế cho các tổ chức nghiên cứu và triển khai, các trường đại học và các doanh nghiệp/tổ chức KH&CN... Đây là các hoạt động nằm trong một chuỗi các sự kiện nhằm trang bị kiến thức và huấn luyện các kỹ năng về SHTT cần thiết cho các cá nhân và tổ chức hướng đến bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ. Tiếp nối các hội thảo tổ chức trong năm 2013, các hội thảo về chuyển giao công nghệ dành cho các đối tượng tương tự dự kiến sẽ được tổ chức trong năm 2014.

Ngoài ra, Cục SHTT còn tích cực tham gia vào các hoạt động của WIPO thông qua việc tham dự Phiên họp Đại hội đồng WIPO năm 2013, Phiên họp của các Ủy ban chuyên môn của WIPO như Ủy ban liên Chính phủ (IGC), Ủy ban thường trực về Luật sáng chế (SCP), Ủy ban thường trực về Luật nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và chỉ dẫn địa lý (SCT), Ủy ban về Phát triển và Sở hữu trí tuệ (CDIP)... cũng như nhiều hoạt động khác.

- **Về hợp tác với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào**, Cục SHTT đã triển khai thành công Dự án hợp tác đặc biệt về SHTT trong khuôn khổ Nghị định thư



Ông Omar Katbi, đại diện của WIPO, trao giải Nhì cho Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị Bà Rịa - Vũng Tàu là chủ sáng chế "Hệ thống xử lý phân tán nước thải sinh hoạt tại Việt Nam"

Mr. Omar Katbi, WIPO's expert presented the 2<sup>nd</sup> honored prize to Ba Ria Vung Tau Urban Sewerage and Development One Member Limited Company (BUSADCO), the owner of the invention titled "The processing system of sewage decentralization in Viet Nam"



Tác giả của 15 sáng chế vào Vòng chung khảo

Authors of 15 inventions participated in the final round

## Bilateral cooperation

In 2013, NOIP actively implemented bilateral cooperation activities with its traditional and new partners.

- *Within the cooperation framework with WIPO*, a number of cooperation activities were successfully implemented. In particular, 3 workshops were conducted in Ha Noi and Ho Chi Minh city to discuss some theoretical and practical issues such as the evaluation of intellectual property assets, and patent drafting for institutes, universities, scientific and technological enterprises, and other

organizations. These activities belong to a series of activities conducted to provide individuals and organizations with the necessary knowledge and skills to protect and exploit intellectual property assets. Following these seminars and workshops, workshops on technology transfer for the same stakeholders are expected to be held in 2014.

In particular, with the support of WIPO and KIPO, in 2013 the Ministry of Science and Technology, with direct implementation by NOIP, successfully organized the first Appropriate Technology Competition to encourage and honor inventors who created technical solutions that are widely applicable, user-friendly and cost-saving, as

về hợp tác SHTT giữa Việt Nam và Lào. Thông qua các hoạt động cung cấp trang thiết bị, tài liệu đào tạo cán bộ, tư vấn xây dựng chính sách và các quy định pháp luật về SHTT, tư vấn xây dựng các hệ thống quản lý quyền SHTT và trao đổi thông tin, kinh nghiệm... Các hoạt động này góp phần nâng cao năng lực cho hệ thống SHTT và trong việc gia nhập WTO của Lào.

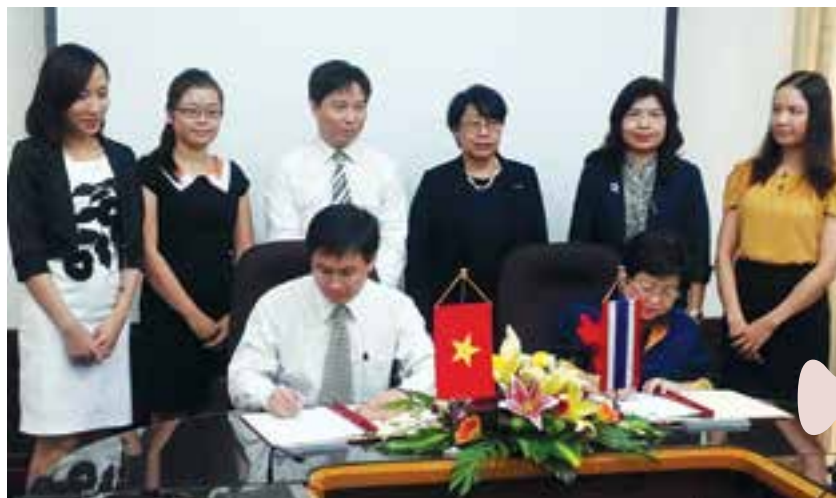
- Về hợp tác với Nhật Bản, trong khuôn khổ Dự án Nâng cao năng lực của các cơ quan thực thi quyền SHTT do JICA tài trợ, Cục đã phối hợp với Ban Quản lý Dự án tổ chức xây dựng các tài liệu giảng dạy về thực thi quyền SHTT; đào tạo đội ngũ giảng viên về thực thi quyền SHTT, theo đó một nhóm giảng viên chính về thực thi quyền SHTT (14 người) đã được thành lập và được đào tạo bài bản ở trong nước và tại Nhật Bản. Các hoạt động

liên quan đến xây dựng Hệ thống thu thập và chia sẻ thông tin giữa Cục SHTT và các cơ quan thực thi quyền SHTT và tuyên truyền về SHTT cũng đã được lên kế hoạch để triển khai trong năm 2014. Bên cạnh đó, Cục SHTT phối hợp với Cơ quan Sáng chế Nhật Bản (JPO) tổ chức Khóa đào tạo về thẩm định kiểu dáng công nghiệp cho 7 cán bộ của Cục;

- Về hợp tác với Cơ quan SHTT Hàn Quốc (KIPO), Cục SHTT đã phối hợp tổ chức Khóa đào tạo về thẩm định sáng chế cho 10 cán bộ của Cục SHTT, Khóa đào tạo về thẩm định nhãn hiệu cho 25 cán bộ của Cục SHTT. Ngoài ra, Cục SHTT còn phối hợp với Cơ quan Xúc tiến đầu tư - thương mại Hàn Quốc (KOTRA) tổ chức Khóa đào tạo về quản lý tài sản trí tuệ cho 6 cán bộ của Việt Nam.

Lễ tổng kết Dự án hợp tác đặc biệt về SHTT Việt Nam - Lào

The Closing Ceremony of the Project on Strengthening the Cooperation between Viet Nam and Laos in the field of Intellectual Property



Cục trưởng Cục SHTT, ông Tạ Quang Minh và Tổng Giám đốc Cơ quan SHTT Thái Lan, bà Pajchima Tanasanti ký Biên bản Thỏa thuận triển khai Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2014-2015

Mr. Ta Quang Minh, Director General of NOIP and Mrs. Pajchima Tanasanti, Director General of the DIP signed the Memorandum of Understanding to implement the Implementation Plan in the period 2014-2015





Đoàn Cơ quan SHTT  
Thái Lan làm việc với Sở  
KH&CN tỉnh Đắk Lắk ngày  
02/8/2013

Delegation of Thailand  
visited and worked with  
Department of Science  
and Technology of Dak  
Lak province on  
2 August 2013

well as meeting practical needs. The Minister for Science and Technology, Mr. Nguyen Quan, highly appreciated that although the competition was conducted for the first time, its influence had spread throughout the scientific community with 146 technical solutions in different sectors such as agriculture, industry, health, environment, food and civil engineering. Many technical solutions were considered to be useful, highly applicable to industry and able to meet life's practical demands. The competition was an excellent platform to encourage the innovation and creativity of the public and it significantly contributed to the scientific, technological and socio-economic development of the country.

Furthermore, NOIP also actively participated in WIPO activities such as attending 2013 WIPO General Assemblies, WIPO Standing Committees meetings such as Intergovernmental Committee on Intellectual Property, Genetic Resources, Traditional Knowledge and Folklore (IGC), Standing Committee on Patent Law (SCP), Standing Committee on the Law of Trademarks, Industrial Designs and Geographical Indications (SCT), and Committee on Development and Intellectual Property (CDIP).

- ***In cooperation with the Lao People's Democratic Republic***, NOIP successfully conducted a project in the field of intellectual property under the framework of the Protocol on Intellectual Property Cooperation between Viet Nam and Laos through the provision of equipment and training manuals, consultancy on the establishment of intellectual property administration systems, as well as information exchange and experience sharing. These activities contributed to enhancing the capacity of the intellectual property system and Lao's accession to the WTO.

- ***In cooperation with Japan***, within the Program on Strengthening the Capacity of Intellectual Property Enforcement agencies sponsored by JICA, NOIP coordinated with the Project Management Board to develop training materials on intellectual property enforcement, and provide training for trainers on intellectual property enforcement. As a result, a group of official trainers on intellectual property enforcement were assigned and trained both locally and in Japan. Activities relating to the establishment of a system for information collection and sharing between NOIP and enforcement agencies and public awareness enhancement on intellectual property will also be implemented in 2014. Furthermore, in cooperation with Japan Patent Office (JPO), NOIP organized a training course on industrial design examination for 7 of NOIP's officials;

- ***In cooperation with the Korean Intellectual Property Office (KIPO)***, the NOIP coordinated with KIPO to conduct a training course on patent examination for 10 of NOIP's officials, and a training course on trademark examination for 25 of NOIP's officials. In addition, NOIP cooperated with the Korean Investment and Trade Promotion Agency (KOTRA) to organize training on intellectual property assets management for 6 Vietnamese officials.

- ***In cooperation with Thailand's Department of Intellectual Property (DIP)***, a number of activities were successfully implemented, in particular a study visit to Thailand for 10 of NOIP's officials and Vietnamese local agencies' representatives in the protection and promotion of geographical indications. The Vietnamese delegation was introduced to geographical indications protection in Thailand and provided much useful information



*Đoàn khảo sát cơ sở sản xuất sản phẩm đá granit và rượu táo Brittany mang tên gọi xuất xứ tại Pháp*

*Vietnamese Delegation visited production sites of Brittany granite and cider bearing an appellation of origin in France*



- Trong khuôn khổ hợp tác với Cơ quan SHTT Thái Lan (DIP), nhiều hoạt động đã được triển khai, điển hình là tổ chức đoàn khảo sát cho 10 cán bộ của Cục và một số địa phương về bảo hộ và quảng bá chỉ dẫn địa lý tại Thái Lan. Đoàn được Cơ quan SHTT Thái Lan giới thiệu về tình hình bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Thái Lan, chia sẻ thông tin về quy trình và thủ tục đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, các cơ chế, chính sách sử dụng chỉ dẫn địa lý để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là kinh tế nông thôn. Đoàn đã thực hiện khảo sát 3 chỉ dẫn địa lý của Thái Lan là gồm Koh Kret, gạo Chiang Rai Hom Mali và cà phê Doi Tung.

Cũng trong khuôn khổ hợp tác song phương giữa Cục SHTT và Cơ quan SHTT Thái Lan, đoàn cán bộ Thái Lan do Bà Pajchima Tanasanti, Tổng Giám đốc Cơ quan SHTT Thái Lan dẫn đầu đã đến thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 01 - 03/8/2013. Hai bên đã trao đổi và cập nhật tình hình phát triển của hệ thống SHTT, chia sẻ kinh nghiệm về xây

dựng, bảo hộ và quản lý chỉ dẫn địa lý, rà soát tình hình hợp tác năm 2013 và thông qua Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2014-2015. Hai bên đồng thời ký Biên bản Thỏa thuận để triển khai Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2014-2015. Trong khuôn khổ chuyến thăm này, đoàn cán bộ Thái Lan đã đi thăm và làm việc với Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk và Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột nhằm tìm hiểu tình hình xây dựng, quản lý và khai thác chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê để có thêm thông tin làm cơ sở trong quá trình xem xét, quyết định đăng bạ chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột tại Thái Lan.

Trên cơ sở Biên bản Thỏa thuận để triển khai Kế hoạch hợp tác giai đoạn 2014-2015 giữa hai cơ quan, nhiều hoạt động sẽ được tổ chức như: Hội thảo nhằm giới thiệu về hệ thống SHTT của mỗi bên cho các tổ chức, cá nhân quan tâm của bên kia; khảo sát nhằm chia sẻ kinh nghiệm về đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid, kinh nghiệm xây dựng thương hiệu cho các đặc sản

on the process and procedures for geographical indications registration, mechanisms and national policies for the use of geographical indications for socio-economic development, especially for rural economic development. The delegation visited 3 geographical indications: Koh Kret pottery, Chiang Rai Hom Mali rice and Doi Tung coffee.

Also within the bilateral cooperation between NOIP and DIP, the Thai delegation headed by the Director General of DIP, Mrs. Pajchima Tanasanti, paid an official working visit to Viet Nam from 1 to 3 August 2013. The two sides exchanged and updated current developments in the intellectual property systems, shared experiences in geographical indications, reviewed the cooperation activities held in 2013, and agreed on the Implementation Plan for the period 2014-2015. The two offices signed the Memorandum of Understanding to implement the Implementation Plan in the period 2014-2015. The Thai delegation also visited and worked with the Department of Science and Technology of Dak Lak province and Buon Ma Thuot Coffee Association to study the establishment, management and exploitation of the geographical indication Buon Ma Thuot for coffee products. The aim was to gain more information about the process of examination and granting certification for geographical indications protection of Buon Ma Thuot coffee in Thailand.

Based on the Memorandum of Understanding between the two offices which was signed to implement the Implementation Plan in the period 2014-2015, many activities will be carried out in the coming time such as a workshop to introduce the intellectual property system of this country to individuals and organizations of the other country; study visits to share experiences in international registration of trademarks via the Madrid system, sharing experiences to develop brandings for local specialties and traditional products, as well as experiences in the development and protection of geographical indications; and activities to support enterprises with intellectual property rights establishment in each country.

- *In cooperation with France's National Institute of Intellectual Property (INPI)*, NOIP organized a geographical indications study visit to France for 7 of NOIP's officials and representatives from different provinces in July 2013. The Vietnamese delegation paid a working visit to French administrative agencies on geographical indications and production sites of products bearing an appellation of origin such as Brittany granite and cider.



địa phương, sản phẩm truyền thống, cũng như kinh nghiệm về phát triển và bảo hộ chỉ dẫn địa lý; và các hoạt động nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp của bên này đăng ký xác lập quyền SHTT ở bên kia.

- **Triển khai hợp tác với Viện SHCN Pháp (INPI)**, Cục đã tổ chức đoàn khảo sát cho 7 cán bộ Cục và một số địa phương về chỉ dẫn địa lý vào tháng 7/2013 tại Pháp. Đoàn đã làm việc với các cơ quan quản lý về chỉ dẫn địa lý và khảo sát một số cơ sở sản xuất các sản phẩm mang tên gọi xuất xứ tại Pháp gồm đá granit và rượu táo Brittany.

Đặc biệt, trong năm 2013, Cuộc họp Ủy ban Hỗn hợp lần thứ 6 giữa Cục SHTT và INPI đã được tổ chức nhằm tạo khuôn khổ hợp tác trong thời gian tới. Hai bên nhất trí triển khai một số hoạt động hợp tác trong năm 2014 bao gồm: ký Thỏa thuận hợp tác mới giữa hai cơ quan; tổ chức đào tạo thẩm định viên cho Cục SHTT; tổ chức đoàn khảo sát về chống hàng giả mạo về SHTT tại Pháp; tổ chức Hội thảo về kiểm toán SHTT tại TP. Hồ Chí Minh; tổ chức đào tạo về quy trình phản đối trong đăng ký SHCN; và một số hoạt động tuyên truyền khác. Hai bên cũng nhất trí sẽ tổ chức Cuộc họp Ủy ban Hỗn hợp lần thứ 7 tại TP. Hồ Chí Minh vào tháng 11/2014.

Ngoài ra, trong hợp tác với phía Pháp, Cục bắt đầu triển khai Dự án Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam do Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tài trợ.

- **Về hợp tác với Cơ quan Sáng chế và Nhân hiệu Hoa Kỳ (USPTO)**, Cục phối hợp tổ chức Hội thảo về thực thi quyền SHTT bằng biện pháp hành chính vào tháng 11/2013 tại Hà Nội cho khoảng 100 đại biểu là các cán bộ thực thi của Việt Nam.

Trong hội thảo này, các chuyên gia của Hoa Kỳ đã cập nhật về xu hướng phát triển của hành vi xâm phạm quyền SHTT và chia sẻ các kỹ năng về điều tra và xử lý hàng xâm phạm quyền SHTT, đặc biệt là các hành vi xâm phạm trên mạng Internet. Bên cạnh đó, Cục phối hợp với USPTO tổ chức Khóa đào tạo cho 15 thẩm định viên sáng chế của Cục tại Hoa Kỳ.

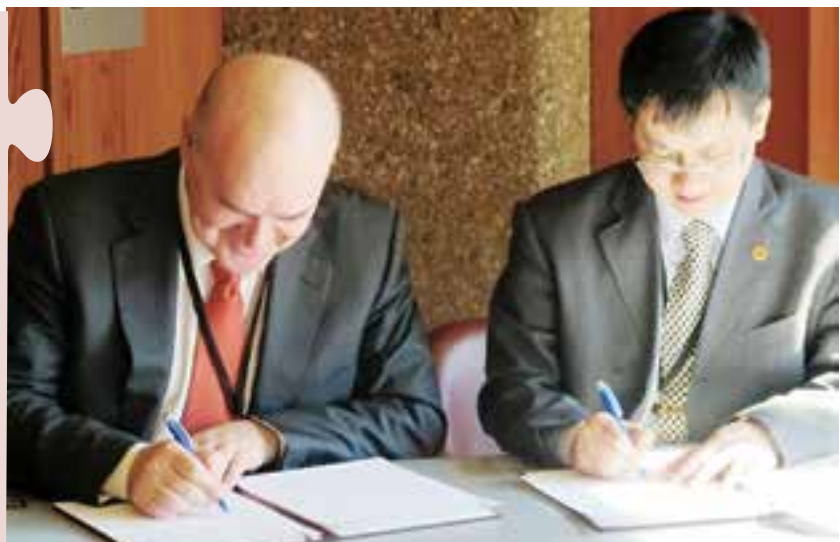
- **Với Cơ quan SHTT Liên bang Nga (ROSPATENT)**, Cục đã ký Thỏa thuận hợp tác trong năm 2013. Theo đó, hai Cơ quan sẽ hợp tác về: trao đổi và chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về chính sách, pháp luật và thực tiễn bảo hộ quyền SHCN của mỗi bên; trao đổi thông tin SHCN; tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của công chúng về quyền SHTT; và chia sẻ kinh nghiệm tổ chức triển khai các biện pháp nhằm nâng cao năng lực của hệ thống SHTT của mỗi bên.

Với đối tác mới, Cục đã tham gia triển khai Dự án Tăng cường xây dựng nông thôn thông qua phát triển chỉ dẫn địa lý ở cấp khu vực ở châu Á do FAO tài trợ.

Như vậy, các hoạt động hợp tác quốc tế được Cục SHTT triển khai khá sôi động trong năm 2013. Minh chứng cho điều này là con số 250 lượt người phía Việt Nam đã tham gia các đoàn khảo sát, các hội nghị, hội thảo và khóa đào tạo ở nước ngoài. Các hoạt động hợp tác quốc tế, nhất là việc triển khai các dự án hợp tác nêu trên, sẽ góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo hộ và thực thi quyền SHTT, nâng cao năng lực của các chủ thể trong các hoạt động về SHTT góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Cục trưởng Tạ Quang Minh và Tổng Giám đốc Cơ quan SHTT Liên bang Nga, ông Borix Petrovich Simonov ký Thỏa thuận hợp tác song phương giữa hai cơ quan bên lề cuộc họp Đại hội đồng các quốc gia thành viên WIPO tháng 9/2013 tại Geneva, Thụy Sĩ

Mr. Ta Quang Minh, Director General of NOIP and Mr. Borix Petrovich Simonov, Director General of ROSPATENT signed the Memorandum of Understanding between the two Offices on the sideline of WIPO General Assemblies in Geneva, Switzerland, September 2013.





Cuộc họp Ủy ban Hỗn hợp lần thứ 6 giữa Cục SHTT và Viện SHCN Pháp tại Paris, tháng 7/2013

The 6<sup>th</sup> Joint Committee Meeting between NOIP and INPI in Paris, July 2013

In particular, the 6<sup>th</sup> Joint-Committee Meeting between NOIP and INPI was organized to establish the cooperative framework for the coming period. The two offices agreed on the implementation of cooperation activities in 2014 including the signing of the revised Memorandum of Understanding between the two offices; training for NOIP's examiners; a workshop on intellectual property audit in Ho Chi Minh city; training on opposition procedures of industrial property registration and other public awareness activities. The two sides agreed to organize the 7th Joint-Committee Meeting in Ho Chi Minh city in November 2014.

Furthermore, in cooperation with the French Government, NOIP started to implement the Program on geographical indications development in Viet Nam sponsored by the French Development Agency (AFD).

- *In cooperation with the Patent and Trademark Office of the United States (USPTO)*, NOIP coordinated with USPTO to organize the Workshop on intellectual property rights enforcement through administrative measures in November 2013 in Ha Noi with the participation of 100 Vietnamese enforcement officials. At the Workshop, experts from the United States updated participants on the trends of infringement acts of intellectual property rights and shared useful skills in investigating and handling infringed goods, especially of acts of infringements via the Internet. Furthermore, with the support of USPTO, NOIP successfully conducted patent training for 15 of NOIP's examiners in the United States.

- *In cooperation with the Federal Service for Intellectual Property (ROSPATENT)*, NOIP signed the Memorandum of Understanding in 2013. Accordingly, the two offices will cooperate with each other in the following fields: information exchange and experience sharing in policies, legislations and practices in the field of industrial property protection of each side; industrial property information exchange; organization of public awareness activities on intellectual property rights; and sharing experiences in implementing solutions for building the capacity of each side's intellectual property system.

Regarding new partners, NOIP implemented the Project on Rural Development by Promoting Geographical Indications in the ASEAN region sponsored by the Food and Agriculture Organization (FAO).

To sum up, the year 2013 was an eventful year for NOIP's international cooperation activities as evidenced by 250 Vietnamese delegates attending overseas study visits, seminars, workshops and training courses. The implementation of international cooperation activities, especially the above-mentioned projects, will contribute to improving mechanisms and policies on the protection and enforcement of intellectual property rights, which will enhance the capacity of stakeholders in intellectual property activities for the socio-economic development of the country.

# ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP



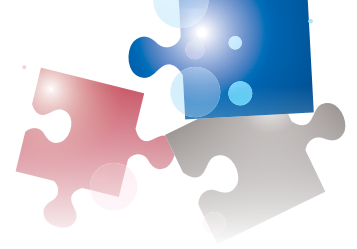
## Tình hình chung

Năm 2013 là một năm đầy thử thách đối với kinh tế của Việt Nam. Tuy nhiên, với định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hướng đến kinh tế tri thức, các hoạt động SHTT nói chung, bảo hộ quyền SHTT nói riêng vẫn sôi động và có sự tăng trưởng đáng kể đối với hầu hết các cá nhân, tổ chức, nhất là doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học. Cục SHTT đã nỗ lực và về cơ bản đáp ứng được nhu cầu của các cá nhân và tổ chức thể hiện qua công tác xác lập quyền SHCN.

**Công tác tiếp nhận đơn:** Năm 2013, Cục SHTT đã tiếp nhận 76.659 đơn các loại, tăng 7,6% so với năm 2012. Trong đó, số lượng đơn đăng ký SHCN có sự tăng trưởng đáng kể, tỷ lệ tăng trưởng đạt 5,3%, tương ứng với 42.998 đơn, bao gồm: 4.169 đơn sáng chế, 331 đơn giải pháp hữu ích, 2.129 đơn kiểu dáng công nghiệp, 31.184 đơn nhãn hiệu quốc gia, 5.064 đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế có chỉ định Việt Nam, 4 đơn chỉ dẫn địa lý, 2 đơn thiết kế bố trí mạch tích hợp, cùng 115 đơn đăng ký quốc tế có nguồn gốc Việt Nam (12 đơn sáng chế và 103 đơn nhãn hiệu). Số lượng đơn các loại khác là 33.661 tăng mạnh so với năm 2012 (10,5%), bao gồm: sửa đổi đơn là 1.766, chuyển nhượng đơn - 892, cấp lại văn bằng bảo hộ - 1.283, gia hạn

văn bằng bảo hộ - 9.353, gia hạn đăng ký quốc tế nhãn hiệu - 2.818, sửa đổi văn bằng bảo hộ - 4.394, duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ - 5.639, chuyển nhượng văn bằng bảo hộ - 2.205, chuyển giao và các yêu cầu liên quan đến chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN - 677, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ - 287, khiếu nại - 1.364, tra cứu - 359, phản đối cấp văn bằng bảo hộ - 802 và các loại đơn khác - 1.822.

**Công tác xử lý đơn:** Năm 2013, Cục SHTT đã xử lý được 63.963 đơn các loại, tăng không đáng kể là 0,7% so với năm 2012. Trong đó, Cục SHTT chấp nhận bảo hộ cho 27.745 đối tượng SHCN, giảm nhẹ so với năm 2012 với 1,1%. Tuy nhiên, số văn bằng bảo hộ cho các đối tượng SHCN cấp ra thực tế là 26.020, kể cả nhãn hiệu đăng ký quốc tế có chỉ định Việt Nam, tăng không đáng kể so với năm 2012 (với mức tăng là 0,6%). Trong đó, chỉ có 1.626 đơn đăng ký SHCN sau khi thẩm định có Thông báo chấp nhận bảo hộ song vì các lý do khác nhau không có văn bằng bảo hộ được cấp ra so với 2.080 đơn của năm 2012, giảm gần 22%. Cụ thể về số văn bằng bảo hộ được cấp ra trong năm 2013 như sau: số sáng chế được cấp Bằng độc quyền là 1.262, giải pháp hữu ích - 107, kiểu dáng công nghiệp - 1.362, nhãn hiệu đăng ký



# REGISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS



## General situation

The year 2013 was a year of challenges for the Vietnamese economy. However, with the directive on reforming Vietnam's economic development model towards a knowledge-based economy, intellectual property activities in general and intellectual property rights protection in particular are still active and have witnessed considerable growth in the majority of individuals and organizations, especially businesses, research institutes and universities. NOIP has made great efforts to satisfy the demands of individuals and organizations in the field of establishing industrial property rights.

**Receiving applications:** In 2013, NOIP received 76,659 applications of all types, an increase of 7.6% from 2012. The number of industrial property registration applications grew significantly to 5.3% with 42,998 applications, including 4,169 for registration of inventions, 331 for utility solutions, 2,129 for industrial designs, 31,184 for national trademarks, 5,064 for international trademarks designating Viet Nam, 4 for geographical indications, 2 for layout designs of integrated circuits, and 115 international applications originating from Viet Nam (12 for inventions and 103 for trademarks). The number of applications of other types was 33,661, a considerable increase (of 10.5%) compared to 2012. The number comprises 1,766 requests for application amendments, 892 assignment of applications, 1,283 re-grants of protection titles, 9,353 renewals of protection titles, 2,818 renewals of international trademark registration, 4,394 amendments of protection titles, 5,639 maintenance of protection titles' validity, 2,205 assignment of protection titles, 667 licensing of the use of industrial property rights and

its related requests, 287 termination of protection titles' validity and invalidation of protection titles, 1,364 appeals, 359 search requests, 802 oppositions against grant of protection titles and 1,822 others.

**Application handling:** In 2013, NOIP handled 63,963 applications of various types, a slight increase of 0.7% compared to 2012, in which, NOIP granted protection for 27,745 industrial property subject matters, a minor decrease of 1.1% compared to 2012. However, the actual number of protection titles for industrial property subject matters issued was 26,020, including international trademark registration designating Viet Nam, a slight increase (0.6%) compared to 2012. The number of industrial property applications that have been notified for granting acceptance but for which no protection titles have been issued was only 1,626, a decrease of nearly 22% from 2012 (which was 2,080). Specifically, the number for patent registration was 1,264: utility solutions - 107, industrial designs - 1,362, national trademarks - 19,659, geographical indications - 6, integrated circuit layout designs - 7, and international trademark registration designating Viet Nam - 3,618. The number of refusals for protection was 8,401, which included 1,446 international trademark registrations designating Viet Nam. Formalities examination of international registration applications originating from Viet Nam was implemented with 12 patent and 87 trademark applications. Moreover, NOIP also handled 27,817 applications of various types, including the renewal of international trademark registrations, specifically: amendment of applications - 1,622, assignment of applications



*Cây bạc hà dại và mật ong mang chỉ dẫn địa lý Mèo Vạc*

*Wild mint tree and honey carrying geographical indication Mèo Vạc*



quốc gia - 19.659, chỉ dẫn địa lý - 6, thiết kế bố trí mạch tích hợp - 7, và nhãn hiệu đăng ký quốc tế có chỉ định Việt Nam - 3.618. Số lượng đối tượng SHCN bị từ chối bảo hộ là 8.401, trong đó có 1.446 nhãn hiệu đăng ký quốc tế có chỉ định Việt Nam. Công tác thẩm định hình thức đơn đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam được thực hiện với 12 đơn sáng chế và 87 đơn nhãn hiệu. Ngoài ra, Cục SHTT còn xử lý 27.817 đơn các loại khác kể cả gia hạn đăng ký quốc tế nhãn hiệu, bao gồm: yêu cầu sửa đổi đơn - 1.622, chuyển nhượng đơn - 786, cấp lại văn bằng bảo hộ - 1.064, gia hạn văn bằng bảo hộ - 7.912, sửa đổi văn bằng bảo hộ - 3.778, duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích - 4.030, chuyển nhượng văn bằng bảo hộ - 1.697, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN - 506, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ - 670, khiếu nại - 969, tra cứu - 154 (trong đó yêu cầu tra cứu sáng chế là 75 và tra cứu nhãn hiệu là 79), phản đối cấp văn bằng bảo hộ - 551, gia hạn đăng ký quốc tế - 2.818, các loại đơn khác - 1.260.



## Tình hình đăng ký chỉ dẫn địa lý

Tính đến hết năm 2013, ở Việt Nam có 40 sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, trong đó có 6 chỉ dẫn địa lý mới được bảo hộ. Điều đặc biệt là cả 6 sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý mới được bảo hộ trong năm 2013 đều của Việt Nam, bao gồm: mật ong bạc hà Mèo Vạc, bưởi Năm Roi Bình Minh, bưởi Luận Văn, chả mực Hạ Long, muối Bạc Liêu và mai vàng Yên Tử. Đây là những sản phẩm nổi tiếng, đặc trưng của các địa phương: Hà Giang, Vĩnh Long, Thanh Hóa, Bạc Liêu và Quảng Ninh. Có thể nói các sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý trong năm 2013 không chỉ đa dạng về loại hình sản phẩm (hoa, quả, thực phẩm, sản phẩm tiêu dùng) mà còn có tính đại diện cho các vùng miền trên khắp cả nước: từ miền núi phía Bắc (Hà Giang), vùng Đông Bắc Bộ (Quảng Ninh) tới Bắc Trung Bộ (Thanh Hóa) cho đến cả đồng bằng sông Cửu Long (Vĩnh Long, Bạc Liêu). Song song với việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký, Cục SHTT cũng đang nỗ lực hỗ trợ các địa phương quản lý và phát triển để nâng cao hiệu quả khai thác các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam.



- 786, re-grant of protection titles - 1,064, renewal of protection titles' validity - 7,912, amendment of protection titles - 3,778, maintenance of invention/utility solution registration's validity - 4,030, assignment of protection titles - 1,697, licensing of the use of industrial property subject matters - 506, termination of protection titles' validity and invalidation of protection titles - 670, appeals - 969, searches - 154 (including 75 requests for patent searches and 79 for trademark searches), opposition against grants - 551, renewal of international registrations - 2,818, and others - 1,260.



## Registration of geographical indications

By the end of 2013, 40 products were protected under the geographical indication mechanism in Viet Nam. All 6 products newly protected under the geographical indication mechanism in 2013 are from Viet Nam. These are Mèo Vạc mint honey, Năm Roi Bình Minh grapefruit, Luận Văn grapefruit, Hạ Long fried minced squid, Bạc Liêu salt and Yên Tử yellow apricot blossom. The products granted with Geographical Indication Registration Certificates in 2013 are not only abundant in terms of product type (flowers, fruits, food and consumer goods) but also represent the diverse areas all around the country, from the Northern mountainous area (Ha Giang province), the North East area (Quang Ninh province), and the Central North area (Thanh Hoa province) to the Mekong Delta (Vinh Long and Bac Lieu provinces). In addition to issuing Registration Certificates, NOIP is making efforts to support localities to manage and improve the effectiveness of geographical indication exploitation in Viet Nam.

*Sản phẩm bưởi mang chỉ dẫn địa lý "Luận Văn" được bảo hộ trong năm 2013*

*Grapefruit carrying geographical indication "Luận Văn" protected in 2013*



*Bưởi Năm Roi mang  
chỉ dẫn địa lý "Bình Minh"  
được bảo hộ*

*Năm Roi grapefruit carrying  
protected geographical  
indication "Bình Minh"*



*Muối Bạc Liêu được  
cấp Giấy chứng nhận  
đăng ký chỉ dẫn địa lý  
trong năm 2013*

*Bạc Liêu salt granted  
with Geographical  
Indication Registration  
Certificate in 2013*



Mai vàng Yên Tử được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý năm 2013

Yên Tử yellow apricot blossom granted with geographical indication registration Certificate in 2013



Chỉ dẫn địa lý "chả mực Hạ Long" được bảo hộ năm 2013

Geographical indication "Hạ Long fried minced squid" protected in 2013



# NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Khai mạc Khóa đào tạo về kỹ năng soạn thảo đơn đăng ký sáng chế tại TP. Hồ Chí Minh*

*Opening ceremony of the Workshop on Patent Drafting in Ho Chi Minh city*



Nghiên cứu, phổ biến, tuyên truyền và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về SHTT là một nhiệm vụ mấu chốt nhằm xây dựng và phát triển hệ thống SHTT một cách hiệu quả đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong đó, ý nghĩa trực tiếp là nâng cao nhận thức cho công chúng, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và thực thi quyền SHTT, các nhà nghiên cứu và doanh nhân. Nhiều kết quả cụ thể đáng ghi nhận trong năm 2013 có sức lan tỏa và ảnh hưởng tích cực trong kinh doanh, nghiên cứu và đào tạo.

## Công tác đào tạo và nâng cao nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ

Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống SHTT năm 2013 đã có những cải tiến và đạt được những kết quả mới. Đối với cán bộ của Cục SHTT, đặc biệt là các thẩm định viên, việc đào tạo được chia làm hai giai đoạn, giai đoạn một được tiến hành ở trong nước (được giảng dạy bởi các chuyên gia trong và ngoài nước) và giai đoạn hai được tiến hành ở nước ngoài (Hàn Quốc, Nhật Bản và Hoa Kỳ). Thông qua các khóa đào tạo này, kiến thức, kinh nghiệm của các thẩm định viên được nâng lên một bước, đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao và phức tạp. Bên cạnh đó, cán bộ của Cục còn được tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu về các khía cạnh khác nhau của quyền SHTT ở trong và ngoài nước và các khóa đào tạo kỹ năng do Trường Quản lý KH&CN của Bộ tổ chức.

# INTELLECTUAL PROPERTY RESEARCH, TRAINING AND PUBLIC AWARENESS

Research, training and public awareness on intellectual property was a core task in efficiently developing and strengthening the intellectual property system to serve the socio-economic development of the country. In this regard, of most direct significance was raising public awareness and strengthening the capacity of administration and enforcement staff, researchers, and business people on intellectual property. There were a number of notable achievements over the year 2013 which had a pervasive effect and influence on business activities, research and training.



## Intellectual property education and professional training

Human resource training for the intellectual property system in 2013 was improved and thus new achievements were made. For NOIP staff, especially examiners, training was divided into two phases, the domestic phase (conducted by domestic and foreign experts) and the foreign phase (conducted in the Republic of Korea, Japan, and the United States). Through such training courses, the examiners' knowledge and experience were enriched, thereby meeting the requirements of increasingly difficult and complicated work. Moreover, NOIP staff also attended a number of advanced courses on different aspects of intellectual property rights both domestically and internationally, in addition to skills training by the MOST Management Training Institute.

Not only focusing on NOIP staff, the training for other stakeholders in the intellectual property system was strengthened. In 2013, NOIP organized a number of training courses, namely advanced training on intellectual property rights for market surveillance forces, training for intellectual property management staff working in businesses, and 31 other training courses (mainly in co-ordination with the provincial departments of science and technology) in localities for around 2,000 participants, on various topics including the protection and management of geographical indications; the enforcement of intellectual property rights; the protection and enforcement of intellectual property rights of local specialties; branding development, the exploitation of industrial property information, especially patent information serving education and research; the creation and protection of rights for creative results; the protection of intellectual property rights; and innovation activities. Furthermore, NOIP conducted 2 training courses on patent search and utilization, and patent drafting skills for over 150 attendees (mainly scientific management staff, researchers from universities and research institutes, and industrial property representatives). These courses all utilized new teaching methodologies and have brought about encouraging effects. Moreover, distance learning on NOIP website (DL 101) continued with 589 trainees in 2013.

A number of workshops were held, touching on various topics, including current issues, especially controversial issues (in terms of theoretical aspects and the application of legal regulations), namely the management and commercialization of intellectual property assets in universities

Không chỉ tập trung vào đội ngũ cán bộ của Cục, công tác đào tạo cán bộ cho các chủ thể khác trong hệ thống SHTT cũng được đẩy mạnh. Trong năm 2013, Cục đã tổ chức Khoá đào tạo nâng cao về thực thi quyền SHTT cho lực lượng quản lý thị trường, Khoá đào tạo cho các cán bộ quản lý SHTT trong các doanh nghiệp và phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác (chủ yếu là các Sở KH&CN) tổ chức 31 lớp tập huấn tại các địa phương cho khoảng 2.000 lượt người tham dự, về các chủ đề như: bảo hộ và quản lý chỉ dẫn địa lý; thực thi quyền SHTT; bảo hộ và thực thi quyền SHTT đối với các đặc sản địa phương; tạo lập và phát triển thương hiệu; khai thác thông tin SHCN, nhất là thông tin sáng chế phục vụ giảng dạy và nghiên cứu; sáng tạo và bảo hộ quyền SHTT đối với kết quả sáng tạo; bảo hộ quyền SHTT và công tác sáng kiến... Đặc biệt, Cục SHTT đã tổ chức 2 Khoá đào tạo về sử dụng và tra cứu thông tin sáng chế, Khoá đào tạo về kỹ năng soạn thảo đơn đăng ký sáng chế cho khoảng 150 lượt người tham dự (chủ yếu là các cán bộ quản lý khoa học, cán bộ nghiên cứu của các trường đại học, viện nghiên

cứu và một số tổ chức đại diện SHCN). Các khoá đào tạo này được áp dụng các phương pháp đào tạo mới, mang lại hiệu quả đáng khích lệ. Chương trình đào tạo trực tuyến trên trang web của Cục (DL 101) cũng tiếp tục được tổ chức, với 589 học viên tham dự trong hai đợt của năm 2013.

Các hội thảo chuyên đề cũng được thường xuyên tổ chức, tập trung vào các vấn đề thời sự, nhất là những vấn đề còn nhiều vướng mắc về lý luận và áp dụng quy định pháp luật, điển hình như: quản lý và thương mại hoá tài sản trí tuệ trong trường đại học, viện nghiên cứu; định giá tài sản trí tuệ; quản lý chỉ dẫn địa lý; sử dụng hệ thống Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu... Trong năm 2013, Cục SHTT đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước tổ chức 9 hội thảo với 1.250 lượt đại biểu tham dự.

Một hội thảo chuyên đề có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển hệ thống SHTT của Việt Nam được tổ chức trong năm 2013 là Hội thảo "Xây dựng và triển khai Chương trình SHTT quốc gia". Hội thảo được tổ chức trong khuôn khổ hợp tác giữa Cục



*Các đại biểu thực hành tại Khoá đào tạo về kỹ năng soạn thảo đơn đăng ký sáng chế*

*Group simulation at the Workshop on Patent Drafting*



*Ông Ye Min Than, chuyên gia của WIPO tại Văn phòng châu Á - Thái Bình Dương giới thiệu tại Hội thảo "Xây dựng và triển khai Chương trình SHTT quốc gia" được tổ chức vào ngày 7-8/5/2013 tại Cục SHTT*

*Mr. Ye Min Than, WIPO expert of WIPO's Asia-Pacific Bureau delivered his lecture at the Workshop "Development and Implementation of the National Intellectual Property Program" in NOIP, 7-8 May 2013*



Các đại biểu tham dự Hội thảo quốc gia về định giá tài sản trí tuệ từ ngày 5-7/6/2013 tại Hà Nội

Participants attended the National Workshop on Intellectual Property Evaluation in Hanoi, 5-7 June 2013



Các đại biểu tham dự Hội thảo chuyên đề về Chương trình Hợp tác thẩm định sáng chế ASEAN (ASPEC) ngày 24/4/2013 tại Cục SHTT

Participants attended the Workshop on ASEAN Patent Search and Examination Cooperation (ASPEC) in NOIP, 24 April 2013

and research institutes; the evaluation of intellectual property assets; the management of geographical indications; and the utilization of the Madrid system on international registration of trademarks. In 2013, NOIP in co-operation with relevant agencies and domestic and international organizations conducted 9 seminars in which 1,250 attendees participated.

A workshop conducted in 2013 with great importance on the development of Viet Nam's intellectual property system was the workshop "Development and Implementation of the National Intellectual Property Program". The workshop was held on 7-8 May 2013 in Ha Noi within the cooperation framework between NOIP and WIPO. During the workshop, WIPO experts

shared WIPO's precious experience in supporting beneficiaries, including developing countries whose national intellectual property programs were under development. In-depth discussions were held during the workshop on various aspects, namely the method for developing a program, the basic steps of program development process, participating stakeholders, as well as drafting and implementing a program.

Evaluation of intellectual property assets - a theoretical and practical issue, is still controversial and could, therefore, affect most intellectual property activities. Evaluation was a crucial step in the commercialization of intellectual property assets to create favorable conditions for the formation and development of the science and



Hội nghị Khoa học sinh viên về sở hữu trí tuệ, ngày 24/4/2013 tại Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn

The Scientific Conference on Intellectual Property for students at the University of Social Sciences and Humanities, 24 April 2013

SHTT và WIPO vào ngày 7-8/5/2013 tại Hà Nội. Tại Hội thảo, các chuyên gia đã trình bày những kinh nghiệm quý báu của WIPO trong quá trình hỗ trợ các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển, xây dựng Chương trình SHTT quốc gia. Phương pháp xây dựng Chương trình, những bước cơ bản của quá trình xây dựng Chương trình, các nhóm chủ thể cần phải được tham gia và đề cập trong Chương trình, cũng như vấn đề tổ chức soạn thảo, thực hiện Chương trình đã được bàn thảo sâu tại Hội thảo.

Một vấn đề có tính lý luận và thực tiễn cao hiện nay song chưa được giải quyết thỏa đáng có thể ảnh hưởng đến hầu hết các hoạt động SHTT là định giá tài sản trí tuệ. Đây là một trong những công đoạn có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động thương mại hoá tài sản trí tuệ để từ đó tạo điều kiện hình thành và phát triển thị trường KH&CN. Hội thảo quốc gia về định giá tài sản trí tuệ đã được tổ chức trong ba ngày từ ngày 5-7/6/2013 tại Hà Nội và ngày 10-12/6/2013 tại TP. Hồ Chí Minh trong khuôn khổ chương trình hợp tác với WIPO dưới sự tài trợ của Quỹ tín thác Australia. Tham dự các hội thảo có trên 150 đại biểu đến từ các viện nghiên cứu, trường đại học, cơ quan quản lý nhà nước liên quan trên khắp cả nước. Hội thảo tập trung vào những nội dung cơ bản

về định giá tài sản trí tuệ như định giá trong giai đoạn trước thương mại hoá phục vụ mục đích xác định giá trị tài sản của trường đại học/viện nghiên cứu cũng như quyết định việc có nộp đơn đăng ký bảo hộ hay không và định giá trong giai đoạn thương mại hoá nhằm xác định giá tài sản trí tuệ để chuyển giao, góp vốn, thành lập doanh nghiệp khởi nguồn... Các chuyên gia có kinh nghiệm về định giá tài sản trí tuệ trên thế giới tham gia trình bày và hướng dẫn thảo luận. Các đại biểu tham dự Hội thảo được chia thành các nhóm và tích cực, sôi nổi thực hành theo những tình huống cụ thể đặt ra trong bài trình bày cũng như những tình huống thực tế của đại biểu. Hội thảo được đánh giá cao về mặt chuyên môn và qua đó các đại biểu tham dự sẽ có thể là những hạt nhân góp phần vào việc hoạch định chính sách pháp luật hoặc trực tiếp tham gia vào hoạt động định giá tài sản trí tuệ phục vụ cho mục tiêu phát triển KH&CN, cũng như kinh tế - xã hội nói chung.

Tóm lại, các hoạt động hội thảo chuyên đề trong năm 2013 đã phần nào giúp các nhà hoạch định chính sách có căn cứ lý luận và thực tiễn để hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách, còn các cá nhân và tổ chức trong hệ thống SHTT có cơ hội đóng góp vào sự phát triển các hoạt động bảo hộ và bảo vệ quyền SHTT.



technology market. A national workshop on intellectual property evaluation was first held on 5-7 June 2013 in Ha Noi and then on 10-12 June 2013 in Ho Chi Minh city under the cooperation framework with WIPO's Australian Fund in Trust. Participating in this workshop were more than 150 participants from research institutes, universities, and relevant state administration agencies from all over the country. The workshop focused on the basics for the evaluation of intellectual property assets, such as evaluating assets in the pre-commercialization stage to determine the value of the intellectual property assets owned by universities/research institutes, and to determine whether or not to file applications, and evaluation in the commercialization stage to determine the value of IP assets for technology transfer, contribution of capital, and setting up of spin off enterprises, etc. Experienced world experts in the field of intellectual property assets

evaluation presented and led various discussions. The workshop participants were divided into groups and actively practiced the case studies posed in the presentation as well as practical cases posed by attendees. The workshop was highly appreciated for its expertise and through this workshop the participants will be able to contribute to policy making or directly participate in evaluating intellectual property assets, thereby serving science and technology development in particular, as well as socio-economic development in general.

In summary, the various workshops in 2013 assisted policy makers in having the practical and theoretical grounds to improve the legislation system and policies. As a result, both individuals and organizations in the intellectual property system have the chance to contribute to the development of intellectual property protection.



*Phó Cục trưởng Trần Hữu Nam và Ban Giám khảo chụp ảnh lưu niệm cùng các sinh viên đoạt giải*

*Mr. Tran Huu Nam, Deputy Director General of NOIP and Board of Judges took photo with award-winning students*



*Tọa đàm về sở hữu trí tuệ dành cho phóng viên ngày 05/04/2013 tại Hà Nội*

*The round-table on intellectual property for journalists in Ha Noi, 5 April 2013*



### Công tác nghiên cứu

Các hoạt động nghiên cứu trong năm 2013 tiếp tục được thực hiện nhằm cung cấp các luận cứ cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về SHTT. Các đề tài, chuyên đề nghiên cứu đã và đang được thực hiện liên quan đến mối quan hệ giữa bảo hộ nhãn hiệu và tên thương mại, Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS, Đạo luật về bao gói thuốc lá của Australia.

Hoạt động nghiên cứu về SHTT cần thu hút được nhiều cá nhân, tổ chức liên quan tham gia hơn nữa, nhất là từ các trường đại học và viện nghiên cứu. Từ nhận thức quan trọng này, Hội nghị khoa học sinh viên về SHTT đã được tổ chức nhân kỷ niệm Ngày SHTT thế giới 2013 trong nỗ lực của Cục SHTT và Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội vào tối ngày 24/4/2013 tại Hội trường của Trường. Hội nghị đã tập hợp được 14 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên về SHTT, xung quanh các chủ đề quyền tác giả, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bảo vệ quyền SHTT... của sinh viên các trường: Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Luật Hà Nội, Đại học Ngoại thương và Đại học Đại học Khoa học xã hội và nhân văn. Hội nghị góp phần tạo nên các nhà nghiên cứu trẻ, đóng góp vào đội ngũ các khoa học gia về SHTT trong tương lai.



### Công tác phổ biến, tuyên truyền

Nhận thức đầy đủ của công chúng về vai trò cũng như các quy định pháp luật về bảo hộ và bảo vệ quyền SHTT là một trong những yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm vận hành hệ thống SHTT có hiệu quả. Do vậy, trong năm 2013, hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chúng tiếp tục được đẩy mạnh.

Trong số các sự kiện được tổ chức góp phần nâng cao nhận thức của công chúng, Tọa đàm về SHTT dành cho các phóng viên có ý nghĩa đặc biệt do được kỳ vọng là tạo nên sức mạnh lan tỏa đối với cộng đồng doanh nhân, các nhà khoa học và cả công chúng. Buổi tọa đàm góp phần cung cấp những thông tin, sự phát triển mới của hệ thống SHTT cho các nhà báo để từ đó phổ biến rộng rãi cho công chúng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Tọa đàm về SHTT dành cho phóng viên được tổ chức vào ngày 05/04/2013 tại Hà Nội trong khuôn khổ Tuần lễ "SHTT góp phần phát triển kinh tế - xã hội" hưởng ứng Ngày SHTT thế giới (26/4). Hơn 60 đại biểu là các phóng viên, biên tập viên đại diện cho hơn 40 cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương đã tham dự Tọa đàm. Nhiều vấn đề liên quan đến việc xác lập quyền SHTT ở trong và ngoài nước, khai thác tài sản trí tuệ, bảo vệ quyền SHTT được trao đổi một cách cụ



## Research activities

Research activities in 2013 continued in order to provide arguments/grounds for the improvement of intellectual property legislation. A number of research backed theories concerning the relationship between the protection of trademark and trade name, Protocol amending the TRIPS Agreement, and the Australian Tobacco Plain Packaging Act were implemented.

Research on intellectual property is expected to attract greater participation of individuals and relevant organizations including universities and research institutes. Based on this important understanding, a scientific conference on intellectual property for students was held in the evening of 24 April 2013 on the occasion of World Intellectual Property Day 2013 in the meeting hall of the University of Social Sciences and Humanities, Viet Nam National University, Ha Noi under cooperation between NOIP and the University. The conference had collected 14 items of scientific research on different aspects of intellectual property, namely copyright, trademark, trade name, geographical indications, and intellectual property rights protection from students from the National Economics University, the Ha Noi Law University, the Foreign Trade University, and the University of Social Sciences and Humanities. The conference created a circle of young researchers, adding to the future line-up of national intellectual property.

throughout the business community, as well as to scientists and the public. The round-table contributed to providing information and updating the new development of the intellectual property system so that the journalists will then widely disseminate the intellectual property information to the public through mass media. The round-table for journalists conducted on 5 April 2013 in Ha Noi was one activity out of the series of events for the week "Intellectual property contributes to the socio-economic development" to celebrate the World Intellectual Property Day (26 April). More than 60 journalists representing over 40 local and central press agencies attended the round-table. Intellectual property experts and journalists discussed a number of issues including domestic and international acquisition of intellectual property rights, exploitation of intellectual property rights, and protection of intellectual property. Through raising journalists' awareness and expertise on intellectual property, the operation of mass media agencies was a crucial linkage which helped bring intellectual property to daily life, as well as strengthen the understanding of the public, businesses, and other circles and branches about the role of intellectual property in socio-economic development in general and the business activities of each business in particular.

Besides other regular public awareness activities on mass media, public awareness on intellectual property was strengthened and focused on on special occasions, namely World Intellectual Property Day (26 April) and NOIP's Anniversary (29 July). Notably, on World Intellectual Property Day 2013 NOIP in co-ordination with Ha Noi Foreign Trade University organized a game show named "IP Challenge 2013 - Trademark Climax". The game show was not only an intellectual playground for university students but also a linkage between enterprises, students and consultants on trademark and intellectual property through solving practical IP issues in enterprises' branding strategies. The game show received great attention and attracted the participation of thousands of university students, as well as enterprises and experts. The final game show took place in the Temple of Literature attracting numerous students and a large audience. Following 2 screening rounds with over 1,500 candidates from 31 universities, 4 teams namely Storm, Fire, IP Caholic and Kangaroo with 12 team players from the Foreign Trade University,



## Dissemination and outreach activities

Full public awareness of the role and legal regulations on intellectual property protection was one of the essential factors ensuring the efficient operation of the intellectual property system. Therefore, in 2013, public awareness on intellectual property continued to be promoted.

Among the most important events to strengthen public awareness, was a round-table on intellectual property for journalists as there was the expectation that this round-table event would spread strength



Hợp báo giới thiệu  
và tuyên bố khởi  
động Gameshow “IP  
Challenge 2013 - Đỉnh  
cao thương hiệu”

Press conference  
launched the game  
show “IP Challenge  
2013 - Trademark  
Climax”

thể giữa các chuyên gia và các phóng viên tham dự. Thông qua việc nâng cao nhận thức và nghiệp vụ của phóng viên về SHTT, hoạt động của các cơ quan truyền thông là cầu nối quan trọng, góp phần đưa pháp luật SHTT vào cuộc sống, cũng như nâng cao hiểu biết của công chúng, doanh nghiệp và các giới, các ngành về vai trò của SHTT trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động kinh doanh của mỗi doanh nghiệp nói riêng.

Các hoạt động tuyên truyền được đẩy mạnh và tập trung vào các dịp đặc biệt như kỷ niệm Ngày SHTT thế giới (26/4), ngày thành lập Cục SHTT (29/7), bên cạnh các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được thường xuyên tổ chức. Đặc biệt, trong dịp kỷ niệm Ngày SHTT thế giới năm 2013, Cục SHTT đã phối hợp với Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội tổ chức Gameshow “IP Challenge 2013 - Đỉnh cao thương hiệu”. Gameshow không chỉ là sân chơi trí tuệ cho sinh viên các trường đại học mà còn là cầu nối giữa doanh nghiệp, sinh viên và các nhà tư vấn thương hiệu và SHTT thông qua việc giải quyết các vấn đề thực tiễn về SHTT trong chiến lược phát triển thương hiệu của doanh nghiệp. Gameshow đã nhận được sự quan tâm, tham gia nhiệt tình của hàng nghìn sinh viên từ nhiều trường đại học, cũng như sự tham gia, hỗ trợ của các doanh nghiệp, chuyên gia. Đêm chung kết Gameshow được tổ chức tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã mang lại sức hút rất lớn cho sinh viên

cũng như những người có quan tâm. Trong đó, vượt qua 2 vòng thi với hơn 1.500 thí sinh đến từ 31 trường đại học, 4 đội chơi Storm, Cháy, IP Caholic và Kangaroo bao gồm 12 bạn sinh viên đến từ các trường Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội và Học viện Ngân hàng đã xuất sắc đi tới đêm chung kết IP Challenge. Các đội đã thể hiện những ý tưởng sáng tạo trong chiến lược xây dựng thương hiệu và được các chuyên gia đánh giá cao. Cuộc thi đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng các bạn sinh viên cũng như người tham dự, và qua đó đóng góp tích cực vào hoạt động phổ biến, tuyên truyền về SHTT.

Tiếp tục những thành quả đạt được trong năm 2013, hoạt động nghiên cứu và đào tạo trong năm 2014 sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Các hoạt động nghiên cứu sẽ được tập trung hơn vào việc giải quyết các vấn đề vướng mắc về lý luận liên quan đến hoạt động của Cục. Đội ngũ cán bộ của Cục và của toàn hệ thống sẽ được đào tạo bài bản và với chất lượng cao hơn. Đặc biệt, với sự giúp đỡ của Nhật Bản trong việc xây dựng chiến lược tuyên truyền, nâng cao nhận thức về SHTT, các hoạt động tuyên truyền về SHTT sẽ được thực hiện thường xuyên hơn, thông qua các phương tiện, biện pháp phù hợp hơn để mang lại hiệu quả cao hơn, từ đó giúp cho việc xây dựng và vận hành hệ thống SHTT của Việt Nam một cách có hiệu quả.

the National Economics University, the University of Engineering and Technology, Hanoi National University, and the Banking Academy successfully qualified as the finalists. The four teams proved their creative ideas in branding strategy and were highly valued by the experts. The game show left a great impression on the students and the audience and actively contributed to raising public awareness of intellectual property as whole.

Following the achievements of 2013, research and training in 2014 will be greatly strengthened. The research will focus more on solving controversial

issues (in terms of theoretical aspects) relating to NOIP's activities. NOIP staff and intellectual property practitioners working in the whole intellectual property system will receive more systematic and higher quality training. With the assistance of Japan in building a public awareness strategy on intellectual property, it is believed that awareness activities on intellectual property will be conducted more frequently, with appropriate means and resolutions to bring about greater effectiveness. This will gradually and efficiently aid the development and operation of Viet Nam's intellectual property system.



*Ban Giám khảo và các đội đoạt giải tại Gameshow "IP Challenge 2013 - Đỉnh cao thương hiệu" trong Đêm chung kết tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám ngày 05/5/2013*

*Judges and award-winning teams in the final game show "IP Challenge 2013 - Trademark Climax" in the Temple of Literature on 5 May 2013*



# BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP



## Duy trì và cập nhật trang tin điện tử

Trang tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ ([www.noip.gov.vn](http://www.noip.gov.vn)) trong nhiều năm qua là một nguồn thông tin quan trọng về SHTT đối với cộng đồng. Là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về SHTT, Cục SHTT thường xuyên quan tâm, thực hiện việc cập nhật thông tin một cách chính thống, chính xác và nhanh chóng nhằm đáp ứng nhu cầu của toàn xã hội đối với thông tin SHTT, khai thác các thông tin này phục vụ các hoạt động chuyên môn và sản xuất, kinh doanh.

Các chuyên mục chủ yếu của trang tin điện tử được cập nhật thông tin nhanh và kịp thời, điển hình là các thông tin mới về cơ chế, chính sách và pháp luật về SHTT. Các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp có thể tìm kiếm nhanh chóng các thông tin liên quan đến bảo hộ và bảo vệ quyền SHTT trên trang tin điện tử hỗ trợ việc xác lập quyền SHTT của mình và chủ động áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp từ quyền SHTT đã được xác lập.

Những thông tin về hoạt động SHTT quan trọng của Bộ và của Cục được nhanh chóng cập nhật trên trang tin điện tử giúp tuyên truyền, quảng bá trên phạm vi cả nước. Nhiều chuyên mục được cập nhật kịp thời và đầy đủ phản ánh một cách sống động các hoạt động SHTT trong các lĩnh vực, kể cả ở các địa phương, điển hình như các bài viết về: những chỉ dẫn địa lý mới được bảo hộ ở Việt Nam; các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức SHTT được triển khai trong suốt cả năm; các hội nghị, hội thảo và các khóa đào tạo về SHTT...

Điểm nổi bật trong cập nhật trên trang tin điện tử của Cục là việc công bố thông tin SHCN trong quá trình xử lý đơn đăng ký SHCN. Thông qua trang tin điện tử, các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp có thể tiếp cận và khai thác một cách đều đặn và kịp thời bản điện tử của Công báo SHCN và toàn bộ 12 số Công báo SHCN năm 2013 đã được đưa lên trang chủ [www.noip.gov.vn](http://www.noip.gov.vn). Việc công bố thông tin SHCN đầy đủ và kịp thời đã hỗ trợ không nhỏ cho việc xác lập và bảo vệ quyền SHCN, đảm bảo phục vụ kịp thời nhu cầu của các cá nhân, tổ chức trong các hoạt động nghiên cứu và triển khai (R&D), sản xuất và kinh doanh.

Bên cạnh đó, các công cụ tra cứu thông tin SHCN cũng có thể dễ dàng tiếp cận và khai thác từ Trang tin điện tử của Cục, điển hình là thư viện điện tử SHCN – IPLib và Thư viện Bằng sáng chế Việt Nam – DigiPat. Việc khai thác các thư viện điện tử SHCN ngày càng được đẩy mạnh và trở thành một công cụ không thể thiếu trong đánh giá sơ bộ khả năng bảo hộ, đánh giá tình trạng xâm phạm, tìm hiểu các đối tượng SHCN trong nghiên cứu và kinh doanh hiện nay. Trang tin điện tử còn cung cấp hàng loạt thông tin hữu ích khác như: thông tin về tình hình đăng ký SHCN của các địa phương được cung cấp định kỳ hàng quý và hàng năm; hệ thống phân loại SHCN, trong đó năm 2013 tiếp tục được bổ sung, cập nhật với Bảng phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu trong đăng ký nhãn hiệu (Bảng phân loại Viên - Phiên bản 7).



# INDUSTRIAL PROPERTY INFORMATION ACTIVITIES



## Maintenance and update of the website

NOIP's website ([www.noip.gov.vn](http://www.noip.gov.vn)) has been a useful information source on intellectual property for the community for a number of years. As a focal point of the State's administration on intellectual property, NOIP has always paid great attention to updating information officially, accurately and rapidly to meet society's demand for intellectual property information and to exploit intellectual property information to serve professional and business activities.

The main modules of the website, namely new information on intellectual property legislation and policies, have been updated in a timely manner. Individuals, organizations, and businesses can quickly search for relevant information on intellectual property rights protection on the website facilitating the acquisition of their intellectual property rights and can then proactively apply appropriate measures to enforce their registered intellectual property rights.

The timely update of information on the intellectual property activities of the Ministry of Science and Technology and NOIP has helped raise public awareness on intellectual property throughout the country. The rapidly updated modules reflect vivid intellectual property activities in various fields, even in localities, i.e., newly protected geographical indications in Viet Nam, and intellectual property public awareness activities throughout the year; seminars, workshops, training courses on intellectual property; etc.

The most prominent update on the website was the publication of industrial property information during the handling of industrial property applications. Through the website, individuals, organizations, and businesses can easily access and exploit the electronic versions of the Industrial Property Gazettes. All 12 Industrial Property Gazettes have been uploaded to the home page of the website [www.noip.gov.vn](http://www.noip.gov.vn). The timely publications of industrial property information have supported the acquisition and protection of industrial property rights, thereby meeting the demand of individuals, research and development (R&D) organizations and business activities.

Furthermore, industrial property information search tools can be easily accessed and exploited from the Office website, especially the Industrial Property Digital Library - IPLib and the Vietnam Digital Patent Library - DigiPat. The utilization of the IPLib is increasingly promoted and has become an indispensable search tool for preliminary assessments of patentability, violations of intellectual property rights, and studies of industrial property subject matters in research and business activities. The website also provides a series of other useful information, namely quarterly/annually information on industrial property registrations by localities and industrial property classification (revised and updated in 2013, i.e., the International Classification of the Figurative Elements of Marks-Vienne Classification Version 7).

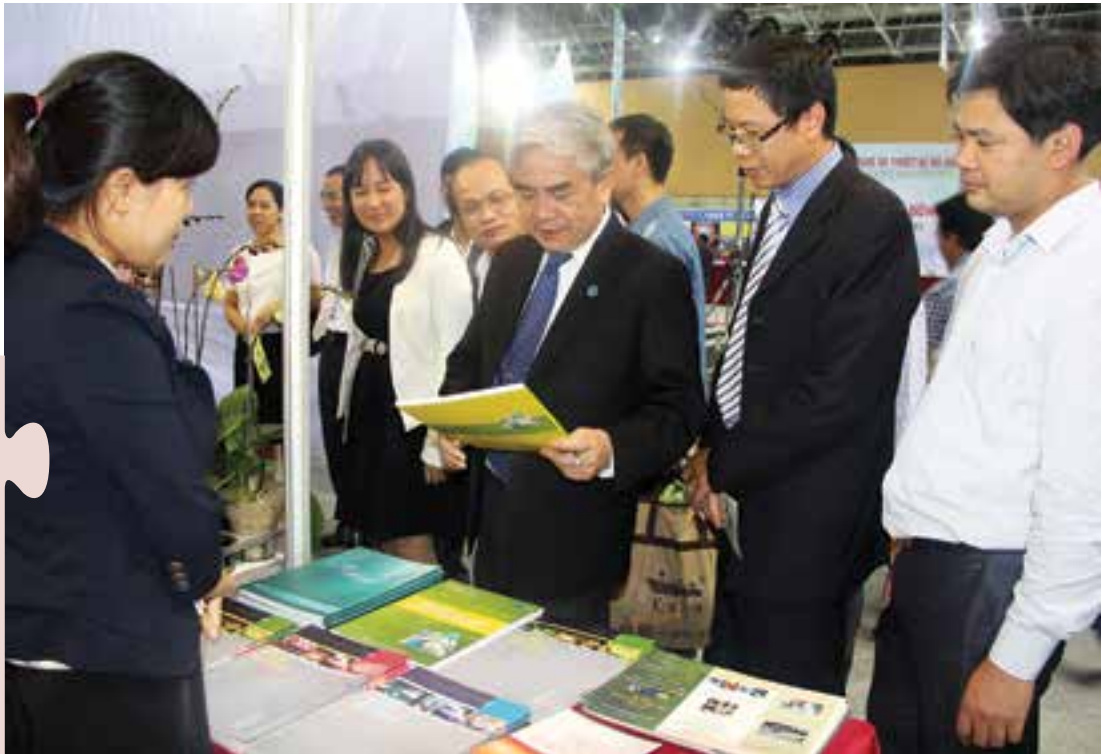
Như vậy, thông tin SHCN nói riêng trên trang tin điện tử của Cục đang hướng đến không chỉ việc phổ biến, tuyên truyền mà cả nâng cao kiến thức chuyên môn về SHTT. Điều này có ý nghĩa không nhỏ đối với phát triển hoạt động R&D, khai thác tài sản trí tuệ ở Việt Nam hiện nay. Đây chính là một định hướng quan trọng của Cục SHTT đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

## Cung cấp thông tin sở hữu công nghiệp

Việc cung cấp thông tin SHCN được chú trọng thực hiện song song bằng nhiều phương thức, đảm bảo phù hợp và thuận tiện nhất cho người dùng tin: cung cấp thông tin SHCN trực tiếp trên trang tin điện tử của Cục hoặc thông qua các công cụ tra cứu thông tin SHCN tại Phòng đọc của Cục SHTT. Người đọc không chỉ tìm kiếm thông tin SHCN mình cần mà còn có thể nhận được những

Bộ trưởng Nguyễn Quân thăm Gian triển lãm của Cục SHTT tại Chợ Công nghệ và Thiết bị Hà Nội 2013 (Techmart Hanoi 2013)

Mr. Nguyen Quan, Minister of Science and Technology visited NOIP's Exhibition Booth at the Techmart Ha Noi 2013



Thứ trưởng Trần Quốc Khánh và Lãnh đạo các đơn vị của Bộ KH&CN thăm Gian triển lãm của Cục SHTT tại Chợ Công nghệ và Thiết bị vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên (Techmart Daknong 2013)

Mr. Tran Quoc Khanh, Vice Minister of Science and Technology and leaders of MOST's Departments visited NOIP's Exhibition Booth at the Techmart Daknong 2013





Therefore, industrial property information on the website focuses not only on the public awareness activities but also on the enhancement of professional knowledge on intellectual property. This is of significance for current R&D activities and the exploitation of intellectual property assets in Viet Nam. This was a crucial orientation by NOIP to contribute to the socio-economic development of the country.



## Provision of industrial property information

The provision of industrial property information was actively conducted in parallel with a number of methods to ensure the highest levels of appropriateness and convenience for the users which includes direct provision of industrial property information on NOIP's website or through search tools at NOIP's Reading Room. Readers could not only find their required industrial property information but also receive the necessary assistance on how to search or exploit NOIP's existing industrial property database, i.e., Orbit - Questel and Patbase - Minesoft. Particularly, full text specifications including those of newly-granted patents not yet digitized and uploaded to DigiPat, could also be requested for reference, or to support the research and consideration for commercialization. In 2013, NOIP's Reading Room served hundreds of internal and external visitors and provided thousands of pages of referenced and technical documents in the form of patent specifications.

NOIP paid due attention to developing the possibility of accessing non-patent databases. Accordingly, NOIP has registered its participation in non-patent databases so that patent examiners can access the Health InterNetwork Access to Research Initiative (HINARI), Access to Global Online Research in Agriculture (AGORA), and Orbiter Acceleration Research Experiment (OARE). Moreover, the exploitation of non-patent databases such as ARDI of WIPO or VISTA of the National Agency for Science and Technology Information was continued. These databases were also used in the Reading Room.

The service and provision of industrial property information upon request by information using individuals and nationwide organizations continued to be maintained frequently. In the past year, NOIP responded to 75 search requests for patent information directly filed from businesses and organizations. In addition, patent searches were also conducted at the request of different ministries, agencies, and organizations serving the research, assessment and policy making on science and technology of the Ministry of Science and Technology. Hundreds of members of staff from various agencies, research institutes, universities and businesses participated in a number of training courses on industrial property information and the exploitation of industrial property information, i.e. training on the protection of research results and the exploitation of industrial property at the Departments of Science and Technology in Quang Binh province, Binh Dinh province and Ha Tinh province; training on patent information and patent searches for researchers from research institutes, universities in Ha Noi and Ho Chi Minh city National University; and training on guiding advanced practice of patent searches for intellectual property personnel from the Departments of Science and Technology.

NOIP actively introduced intellectual property activities focusing on the acquisition of intellectual property rights and the exploitation of intellectual property assets to the Techmart Ha Noi 2013, the Techmart Daknong 2013, Japan Technology and Investment Exhibition (Techno - Japan 2013), and the International Exhibition on Safety and Security (VN-Security). At these events, NOIP representatives responded to queries by hundreds of visitors interested in intellectual property. NOIP staff also provided them with industrial property information and useful intellectual property materials to facilitate the registration and exploitation of industrial property subject matters.

trợ giúp chuyên môn cần thiết về cách thức tra cứu, tìm kiếm thông tin, khai thác các cơ sở dữ liệu thông tin SHCN hiện có tại Cục như: Orbit của Questel và Patbase của Minesoft. Đặc biệt, các mô tả sáng chế toàn văn, kể cả của các sáng chế mới được cấp Bằng mà chưa được số hóa và đưa lên DigiPat, đều có thể yêu cầu để tham khảo, hỗ trợ có hiệu quả và nhanh chóng việc nghiên cứu và xem xét khả năng thương mại hóa. Năm 2013, Phòng đọc của Cục đã phục vụ hàng trăm lượt bạn đọc trong và ngoài Cục, đồng thời cung cấp hàng ngàn trang tài liệu tham khảo, tài liệu kỹ thuật dưới dạng bản mô tả sáng chế.

Cục SHTT cũng quan tâm đến phát triển khả năng tiếp cận các cơ sở dữ liệu phi sáng chế phục vụ công tác thẩm định. Theo hướng này, Cục đã đăng ký tham gia các cơ sở dữ liệu phi sáng chế để cung cấp đường truy cập cho các thẩm định viên phục vụ công tác thẩm định, điển hình là Cơ sở dữ liệu về khoa học y, dược HINARI, khoa học nông nghiệp AGORA và khoa học về môi trường OARE. Ngoài ra, việc khai thác cơ sở dữ liệu phi sáng chế như ARDI của WIPO hay VISTA của Cục Thông tin KH&CN quốc gia vẫn được tiếp tục. Các cơ sở dữ liệu này cũng được khai thác tại Phòng đọc.

Việc phục vụ, cung cấp thông tin SHCN theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức dùng tin trong cả nước tiếp tục được duy trì thường xuyên. Trong năm qua, Cục SHTT đã thực hiện 75 yêu cầu tra cứu thông tin sáng chế của các doanh nghiệp và tổ chức được nộp trực tiếp tại Cục. Bên cạnh đó, tra cứu thông tin sáng chế còn được thực hiện theo yêu cầu của các bộ, cơ quan, tổ chức phục vụ việc giải quyết các vấn đề chuyên môn có liên quan, đặc biệt là các thông tin SHCN phục vụ việc nghiên cứu, đánh giá và hoạch định chính sách KH&CN của Bộ KH&CN. Hàng trăm lượt cán bộ từ các cơ quan, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp đã tham gia các khóa tập huấn về thông tin SHCN và khai thác thông tin SHCN như: các Khóa tập huấn về bảo hộ kết quả nghiên cứu và khai thác thông tin SHCN tại các Sở KH&CN Quảng Bình, Bình Định và Hà Tĩnh; Khóa đào tạo về thông tin sáng chế và tra cứu thông tin sáng chế dành cho cán bộ các viện nghiên cứu, các trường đại học tại Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; Khóa tập huấn hướng dẫn thực hành chuyên sâu về tra cứu thông tin sáng chế cho cán bộ chuyên trách về SHTT của các Sở KH&CN...

Cục SHTT tham gia tích cực và giới thiệu các hoạt động SHTT, tập trung vào hoạt động xác lập quyền SHCN và khai thác tài sản trí tuệ, tại Chợ công nghệ và thiết bị Hà Nội 2013, Chợ Công nghệ và Thiết bị Đắk Nông và Triển lãm Công nghệ, Đầu tư Nhật Bản (Techno - Japan 2013) và Triển lãm quốc tế về an ninh, an toàn (VN-Security). Tại các sự kiện này, đại diện của Cục đã tư vấn cho hàng trăm lượt khách tham quan quan tâm về SHTT và cung cấp các thông tin SHCN, tài liệu nghiệp vụ hữu ích về SHTT phục vụ việc đăng ký các đối tượng SHCN và khai thác các đối tượng này.



### **Phát triển cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ tra cứu sở hữu công nghiệp**

Tăng cường cơ sở dữ liệu thông tin SHCN là nhiệm vụ quan trọng của Cục SHTT phục vụ nhu cầu khai thác của cộng đồng. Trong năm 2013, Cục SHTT đã bổ sung 1.369 bản mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích của Việt Nam và 575.626 bản mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích của nước ngoài trên đĩa CD-ROM tiếp nhận từ các cơ quan SHTT nước



*Tư vấn và cung cấp tài liệu tham khảo về SHTT cho khách tham quan Gian triển lãm của Cục SHTT tại Triển lãm Công nghệ và Đầu tư Nhật Bản (Techno - Japan 2013) và Triển lãm quốc tế về an ninh, an toàn (VN-Security)*

*Consulting and providing visitors with intellectual property reference materials at NOIP's Exhibition Booth at the Techno - Japan 2013 and the VN-Security*



## **Development of industrial property databases and improvement of search tools**

Strengthening the industrial property databases is an essential task of NOIP to serve the exploitation needs of the community. In 2013, NOIP supplemented 1,369 Vietnamese patent/utility solution specifications and 575,626 foreign patent/utility solution specifications on CD-ROM from foreign Intellectual Property Offices; receiving and putting into exploitation Industrial Property Gazettes and Industrial Property Magazines from many foreign countries. NOIP published all 12 Industrial Property Gazettes on CD-ROM and paper in 2013. The number of

Industrial Property Gazette pages printed in 2013 was up to 3.5 million. The Industrial Property Gazettes on CD-ROM and the electronic version of Industrial Property Gazettes on NOIP's website ensure that individuals and organizations in need have quick and easy access. The acquisition and protection of industrial property rights, therefore, is well facilitated. Moreover, tens of thousands of pages of specifications of granted patents in 2013 were digitized, updated and uploaded to the Vietnamese Digital Patent Library (DigiPat) at <http://digipat.noip.gov.vn>.

The industrial property classification activities in 2013 were implemented in the direction of Vietnamization and publication for dissemination and application, serving the registration of industrial property rights in Viet Nam. Notably, NOIP has completed the amendment of the Vietnamese

ngoài và quốc tế; Tiếp nhận và đưa vào khai thác Công báo SHCN, tạp chí về SHCN của nhiều nước trên thế giới. Cục SHTT đã phát hành đầy đủ và kịp thời 12 số Công báo SHCN của năm 2013 cả dưới dạng đĩa CD-ROM và giấy. Số lượng trang công báo SHCN được in trong năm qua là trên 3,5 triệu trang, đồng thời đĩa CD-ROM Công báo và bản điện tử Công báo SHCN trên trang web của Cục giúp cá nhân và tổ chức có nhu cầu trong xã hội có thể tiếp cận dễ dàng và nhanh nhất, qua đó hỗ trợ một cách tích cực cho hoạt động xác lập và bảo vệ quyền SHCN. Bên cạnh đó, hàng chục nghìn trang bản mô tả sáng chế được cấp Bằng năm 2013 đã được số hóa phục vụ cho việc cập nhật Thư viện số về Bằng sáng chế của Việt Nam (DigiPat) tại địa chỉ <http://digipat.noip.gov.vn>.

Công tác phân loại SHCN trong năm 2013 được thực hiện theo hướng Việt hóa và công bố để phổ biến và áp dụng, phục vụ công tác đăng ký quyền SHCN ở Việt Nam. Điển hình là việc hoàn thành chỉnh lý bản tiếng Việt của Bảng phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu trong đăng ký nhãn hiệu (Bảng phân loại Viên phiên bản 7) và ban hành Thông báo số 9779/TB-SHTT ngày 21/11/2013 về việc sử dụng Bảng phân loại này trong đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam. Bên cạnh đó, bản dịch tiếng Việt của Bảng phân loại sáng chế quốc tế (IPC) phiên bản 2011 cũng được Cục SHTT đưa lên trang tin điện tử để sử dụng và đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện bản dịch trong các phiên bản mới.

## 4! Ứng dụng công nghệ thông tin

Năm 2013, hệ thống công nghệ thông tin của Cục SHTT về cơ bản được duy trì hoạt động thường xuyên. Đã có 45.331 đơn đăng ký SHCN được nhập vào hệ thống quản trị đơn SHCN (IPAS), đưa số lượng được quản lý bởi hệ thống IPAS lên 408.038 bản ghi đơn và 249.600 bản ghi văn bằng bảo hộ. Hệ thống IPAS đã giúp thẩm định viên tiến hành soạn thảo, phê duyệt, in ấn và gửi đi đúng thời hạn một số lượng lớn các công văn, tài liệu và văn bản, bao gồm: 13.772 công văn thẩm định đơn sáng chế/giải pháp hữu ích, 6.006 công văn thẩm định đơn kiểu dáng công nghiệp, 76.491 công văn thẩm định đơn nhãn hiệu. Đồng thời, Công báo SHCN được thực hiện với sự trợ giúp của hệ thống IPAS. Hệ thống IPAS thể hiện vai trò của một công cụ mạnh hỗ trợ cho công tác thẩm định đơn để có thể cấp một cách chính xác hàng chục nghìn văn bằng bảo hộ chỉ tính riêng năm 2013. Hệ thống quản trị đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid mà Cục SHTT phát triển cũng được duy trì, đảm bảo hoạt động ổn định với 115.692 bản ghi.

Hệ thống tra cứu nhãn hiệu dành cho thẩm định viên (IP-Sea) được duy trì hoạt động và cập nhật thường xuyên. Đến hết năm 2013, đã có 524.417 bản ghi đơn và 248.251 bản ghi văn bằng được hệ thống IP-Sea quản lý phục vụ việc tra cứu. Đặc biệt, hệ thống IP-Sea được cập nhật không chỉ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia mà cả đối với các đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam giúp các thẩm định viên tiết kiệm thời gian tra cứu.

Năm 2014, Cục SHTT sẽ tập trung trí lực đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực, nhằm phục vụ công tác thẩm định đơn và khai thác thông tin SHCN được tốt hơn.





version of the International Classification of Figurative Marks (the Vienna Classification, 7<sup>th</sup> version) and issued Notice No.9779/TB-SHTT dated 21 November 2013 on the utilization of this Classification in trademark registration in Viet Nam. Furthermore, the Vietnamese version of the International Patent Classification (IPC) version 2011 was also uploaded to the website for public utilization and comments to improve the forthcoming versions.

time, the Industrial Property Gazettes were created with the assistance of the IPAS. The IPAS clearly demonstrated that it is a powerful tool in examining applications evidenced by the fact that thousands of protection titles were accurately granted in 2013 alone. The international trademark administration system under the Madrid system developed by NOIP was also properly maintained, ensuring smooth operations with 115,692 records.

---

## **4** Utilization of information technology

In 2013, the information technology of NOIP maintained its smooth operations. 45,331 industrial property applications were incorporated into the Industrial Property Administration System (IPAS), increasing the total volume of application records to 408,038 and protection titles to 249,600. The IPAS assisted examiners in drafting, approving, printing and sending in a timely manner a large number of notifications, i.e., 13,772 patent/utility solution notifications, 6,006 design notifications, and 76,491 trademark notifications. At the same

The trademark search system for examiners (IP-Sea) performed well and was regularly updated. By the end of 2013, 524,417 application records and 248,251 certificate records had been administrated by the IP-Sea to serve the trademark search. It is noted that the IP-Sea was not only updated with national trademarks but also with international trademarks designating Viet Nam which will save examiners lots of search time.

In 2014, NOIP will concentrate human resources to promote the utilization of information technology in every area, in order to better serve the examination industrial property applications and the exploitation of industrial property information.

# HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ



## Công tác hỗ trợ, tư vấn

Hoạt động hỗ trợ, tư vấn phát triển tài sản trí tuệ đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên và được quan tâm nhằm đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong xã hội theo hướng xây dựng nền kinh tế tri thức. Những kết quả chính của năm 2013 được ghi nhận bao gồm:

- Tiếp tục tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn về thủ tục xác lập quyền SHCN cho hàng nghìn lượt tổ chức, cá nhân có nhu cầu qua điện thoại và hộp thư điện tử. Hướng dẫn các tác giả sáng chế Việt Nam chuẩn bị bản mô tả, khắc phục các thiếu sót của đơn đăng ký.
- Tổ chức thành công các bàn tư vấn, hỗ trợ đăng ký quyền SHCN, nhất là trong dịp hưởng ứng Tuần lễ “SHTT vì sự phát triển kinh tế - xã hội” nhân Ngày SHTT thế giới 26/4/2013 tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh;
- Triển khai các hoạt động đa dạng để hỗ trợ địa phương. Để các hoạt động hỗ trợ có hiệu quả cao, Cục phối hợp với các đơn vị khác như: Vụ Phát triển KH&CN địa phương, Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, Cục Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), các Sở KH&CN... triển khai các buổi tập huấn tại địa phương; góp ý, cung cấp thông tin, báo cáo cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu tại địa phương.

*Gian hàng triển lãm 13 loại sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam tại Hội thảo và Triển lãm quốc tế về chỉ dẫn địa lý từ ngày 27-29/3/2013 tại Bangkok, Thái Lan*

*Vietnamese booths exhibited 13 products bearing geographical indications at the International Symposium on Geographical Indications 27-29 March 2013 in Bangkok, Thailand*



# SUPPORT FOR INTELLECTUAL PROPERTY ASSETS DEVELOPMENT



## Support and consultation activities

Support and consultation activities became more frequent to meet the needs of individuals, enterprises and organizations to build a knowledge-based economy. The followings outstanding achievements were made by NOIP in 2013:

- Further strengthening consultation activities, guidance on procedures for the establishment of industrial property rights for hundreds of individuals and organizations by phone and e-mail, guiding applicants in drafting patent specification and correcting application errors;
- Successfully setting up IP Desks to offer consultation and guidance on registration of industrial property rights, especially, in response to the “Intellectual Property Week for Socio-Economic Development” for World Intellectual Property Day on 26 April, 2013 in Ha Noi, Da Nang and Ho Chi Minh city;
- Implementing diversified activities to support localities and for effective implementation, NOIP coordinated with other agencies such as the Department of Local Science and Technology Development, the National Agency for Technology Entrepreneurship and Commercialization Development, the Agency for SMEs Development (under the Ministry of Planning and Investment), and the Departments of Science and Technology, to organize training courses in localities; to comment and provide information, and to report to interested individuals, organizations, and enterprises at localities.



## Implementation of the National Program for Supporting Development of Intellectual Property Assets (Program 68)

In 2013, activities under Program 68 were strongly and widely implemented across the country.

### 2.1. General activities of the Program

- Coordinating with ECAP III to successfully organize a workshop on “Guidance on geographical indications registration abroad” in Ha Noi (20-21 May 2013);
- Coordinating with WIPO and Thailand’s Department of Intellectual Property to organize exhibition booths for Viet Nam’s geographical indications protected products in Bangkok, Thailand. 13 products bearing geographical indications of Viet Nam were exhibited and drew visitors’ attention;
- Implementing support activities for the patent registration of 20 research projects;
- Implementing activities on “assessment of effectiveness and implementation methods of completed projects”. As a result, proposed methods to disseminate, multiply and maintain these projects’ achieved results as demonstrated by the contracts signed in 2012, of which investigation and field surveys had been completed in 4



*Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Quốc Khánh chủ trì Hội nghị sơ kết Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015*

*Mr. Tran Quoc Khanh, Vice Minister of Science and Technology chaired the Mid-term Evaluation Conference of the Program for Supporting Development of Intellectual Property Assets in period 2011-2015*



## Công tác tổ chức triển khai Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68)

Hoạt động tổ chức triển khai Chương trình 68 tiếp tục được thực hiện mạnh mẽ, rộng khắp trên cả nước và sôi động trong cả năm 2013.

### 2.1. Các hoạt động chung của Chương trình

- Phối hợp với Chương trình ECAP III tổ chức thành công Hội thảo "Hướng dẫn đăng ký chỉ dẫn địa lý ở nước ngoài" tại Hà Nội (ngày 20-21/5/2013);
- Phối hợp với WIPO và Cơ quan SHTT Thái Lan tổ chức gian hàng triển lãm sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam tại Băng Cốc - Thái Lan. Mười ba loại sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý của Việt Nam đã được mang trưng bày tại đây và dành được sự quan tâm của người tham quan;
- Triển khai các hoạt động hỗ trợ đăng ký sáng chế cho 20 đề tài nghiên cứu khoa học;
- Triển khai thực hiện hoạt động "Đánh giá hiệu quả và cách thức triển khai các dự án đã kết thúc, từ đó đưa ra phương án phổ biến, nhân rộng và duy trì các kết quả dự án" theo hợp đồng đã ký năm 2012, trong đó đã hoàn thành công tác điều

tra, khảo sát thực tế tại 4 địa phương: Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bình Thuận, Kiên Giang và đang tiến hành xây dựng báo cáo đánh giá, đề xuất;

- Tổ chức sơ kết Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015 vào ngày 09/10/2013 tại Hà Tĩnh với sự tham dự của Lãnh đạo Bộ KH&CN và gần 300 đại biểu đến từ các cơ quan phối hợp tổ chức triển khai Chương trình (Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế), các đơn vị thuộc Bộ KH&CN (Văn phòng, Thanh tra, Vụ Kế hoạch Tổng hợp, Vụ Phát triển KH&CN địa phương), các Sở KH&CN, các đơn vị chủ trì thực hiện dự án và các chuyên gia thuộc Chương trình.

### 2.2. Hoạt động quản lý các dự án thuộc Chương trình

Hoạt động quản lý các dự án thuộc Chương trình 68 đã được triển khai một cách có hiệu quả, nghiêm túc theo đúng quy định, cụ thể là:

- Đã tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện 13 dự án Trung ương quản lý: quế Văn Yên, sơn Tam Nông (Phú Thọ), su su Sa Pa, vải thiều Thanh Hà, bánh đa nem Làng Châu (Hà Nam), cà phê Buôn Ma Thuột, cây giống Cái Mơn (Bến Tre), gôm Phù Lãng (Bắc Ninh), sơn mài Bình Dương, dự án Sáng tạo Việt năm 2012, rượu ngô Na Hang (Tuyên Quang), chè Suối Giàng (Yên Bái) và tiêu Chư Sê (Gia Lai).



localities, Lang Son, Thai Nguyen, Binh Thuan and Kien Giang, and the report and proposals are being prepared;

- Holding a mid-term evaluation conference of Program 68 in the period 2011-2015 on 9 October, 2013 in Ha Tinh with the participation of the leadership of the Ministry of Science and Technology and nearly 300 participants from co-ordinating agencies in the implementation of the Program (the Ministry of Industry and Trade, the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Justice, the Ministry of Health), agencies under the Ministry of Science and Technology (the Administrative Office, the Ministry Inspectorate, the Department of Planning and General Affairs, the Department of Local Science and Technology Development), the Departments of Science and Technology, presiding agencies in project implementation and experts.

## 2.2. Project management activities under Program 68

Management of projects' activities under the Program was effectively and strictly carried out in compliance with current regulations, namely:

- Checking and approving the implementation results of 13 projects managed by central agencies, namely Van Yen cinnamon, Tam Nong lacquer wax tree (Phu Tho), Sa Pa chayote, Thanh Ha lychee, Lang Chau rice paper (Ha Nam), Buon Ma Thuot coffee, Cai Mon plant varieties (Ben Tre),

Phu Lang pottery (Bac Ninh), Binh Duong lacquer, Viet Creativity 2012, Na Hang corn liquor (Tuyen Quang), Suoi Giang tea (Yen Bai) and Chu Se pepper (Gia Lai).

- Organizing periodic inspections of the implementation and allocation of funds for the next phase of 13 ongoing projects, namely Viet Creativity 2013, Women with creative activities, intellectual property activities at Hung Vuong University and projects of provinces such as Quang Ninh (2 projects), Thai Binh, Binh Dinh, Bac Kan, Lai Chau, Phu Tho, Ha Giang, Hau Giang, and Ninh Binh.
- Selecting presiding agencies and approving support for the implementation of 72 projects to be implemented in the 2 year period from 2014 to 2015 including 25 projects managed by central agencies and 47 projects decentralized by the Government to localities for management.

## 2.3. Social and economic efficiency

The Program for Supporting the Development of Intellectual Property Assets for the period 2011-2015 has been implemented, bringing about positive impacts, creating added value and economic efficiency for socio-economic life, with some striking demonstrations as follows:

- Contributing to bringing intellectual property activities to all parts of the country, socializing investment in the development of intellectual



*Cục trưởng Tạ Quang Minh đọc báo cáo tại Hội nghị sơ kết Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015*

*Mr. Ta Quang Minh, Director General of NOIP reported in the Mid-term Evaluation Conference of the Program for Supporting Development of Intellectual Property Assets in period 2011-2015*

- Tổ chức kiểm tra định kỳ tình hình thực hiện và cấp phát kinh phí giai đoạn tiếp theo cho 13 dự án đang triển khai: Sáng tạo Việt 2013, Nữ trí thức với hoạt động sáng tạo, tổ chức hoạt động SHTT tại Trường Đại học Hùng Vương và dự án của các tỉnh Quảng Ninh (2 dự án), Thái Bình, Bình Định, Bắc Kạn, Lai Châu, Phú Thọ, Hà Giang, Hậu Giang, Ninh Bình.

- Tổ chức tuyển chọn các đơn vị chủ trì, phê duyệt hỗ trợ cho triển khai 72 dự án thực hiện trong hai năm 2014-2015, bao gồm 25 dự án Trung ương quản lý và 47 dự án do Trung ương uỷ quyền cho địa phương quản lý.

### 2.3. Về hiệu quả kinh tế, xã hội

Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015 được triển khai đã và đang có những tác động tích cực, tạo ra giá trị gia tăng và hiệu quả đối với đời sống kinh tế, xã hội của Việt Nam, một số minh chứng cụ thể như sau:

- Góp phần đưa hoạt động SHTT tới mọi miền tổ quốc, xã hội hóa công tác đầu tư cho hoạt động phát triển tài sản trí tuệ: Thống kê cho thấy, đã có 61/63 địa phương có dự án được hỗ trợ từ Chương trình và tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tham gia các hoạt động của Chương trình (hội nghị, hội thảo, tập huấn, đề xuất dự án). Qua báo cáo của các Sở KH&CN, tính đến nay, từ mô hình của Chương trình, 28 địa phương đã phê duyệt và thực hiện các chương trình riêng, bằng nguồn kinh phí tự huy động khác để xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ của mình.

- Nâng cao nhận thức và thúc đẩy hoạt động sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội: Chương trình đã có tác động rất lớn trong việc nâng cao nhận thức của xã hội và cộng đồng về SHTT nói riêng, hoạt động sáng tạo nói chung. Các dự án tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT trên các đài truyền hình Trung ương như "Sáng tạo Việt" trên VTV3, "Nữ Trí thức với hoạt động sáng tạo" trên VTC và các dự án trên đài truyền hình địa phương đã được triển khai, duy trì thường xuyên, liên tục và có chiều sâu đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp, ngành và toàn xã hội.



- Huy động sự tham gia của đồng đảo các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp: Thông qua các dự án của Chương trình, có gần 50 tổ chức tập thể được thành lập dưới hình thức hội/hiệp hội các nhà sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Đây được coi là sự tập hợp sức mạnh, huy động nguồn lực của xã hội để cùng phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần vào việc thực hiện chính sách hiện nay về cánh đồng mẫu lớn, nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, góp phần phát triển bền vững kinh tế, xã hội: Các sản phẩm được bảo hộ quyền SHTT khi đưa ra thị trường đều được kiểm tra, quản lý chất lượng và đáp ứng các tiêu chuẩn về mẫu mã, tem nhãn theo quy trình nghiêm ngặt.

Qua khảo sát thực địa của các hội đồng nghiệm thu một số dự án trong các năm 2012-2013 và báo cáo của một số đơn vị sản xuất và kinh doanh sản phẩm và địa phương cho thấy:

- + Giá bán các sản phẩm chè Mộc Châu có bao bì mang chỉ dẫn địa lý cao hơn từ 1,7 đến 2 lần các sản phẩm cùng loại không có bao bì;

- + Sản phẩm chè Tân Cương có bao bì mang chỉ dẫn địa lý có giá bán cao hơn khoảng 1,5 lần các sản phẩm cùng loại không có bao bì mang chỉ dẫn địa lý. Đặc biệt, hệ thống tem nhãn mang chỉ dẫn địa lý đã được Công ty Chè Hoàng Bình (một công ty chè lớn của tỉnh Thái Nguyên) sử dụng rất có hiệu quả;

property assets: according to the statistics, there were 61/63 localities with projects supported by the Program and all provinces and cities under the Government participated in Program activities (seminars, training courses, and project proposals). Through current Departments of Science and Technology reports, based on the model of the Program, 28 localities approved and implemented their own programs with self-mobilized funds to build and develop intellectual property assets for their products and services.

- Raising awareness and promoting creative activities in production, business and social life: the Program has made a strong impact on raising awareness of society and community in terms of intellectual property in particular, and creative activities in general. Projects on intellectual property propaganda and dissemination on Viet Nam Television such as the program “Viet Creativity” on channel VTV3, the program “Women with creative activities” on Viet Nam Television Corporation and projects on localities’ television channels have been regularly implemented and maintained with in-depth contents to contribute to positive changes in the awareness of all agencies and the whole society.
- Mobilizing the participation of producers and businesses, particularly producers and businesses of agricultural products: through projects under the Program, nearly 50 collective organizations

were established in the form of producers’ and traders’ associations. The establishment of these associations has gathered power, mobilizing social resources to develop production, and businesses to contribute to the implementation of current policies on a large sample field model and a new countryside.

- Improving the quality and competitiveness of products to contribute to the sustainable development of the economy and society: protected products under intellectual property rights sold in markets were tested and the quality was managed to meet the label standards in accordance with the strict progress.

Through field surveys of assessment councils of some projects in 2012 and 2013 and reports of some producers, businesses and localities, it is revealed that:

- + The selling price of Moc Chau tea’s products packaged with the geographical indication was 1.7 to 2 times higher than the same products without packaging;
- + The selling price of Tan Cuong tea’s products packaged with the geographical indication was 1.5 times higher than the same products packaged without the geographical indication. In particular, the label system of the geographical indication was effectively used by Hoa Binh Tea Company (a large tea company of Thai Nguyen Province);



*Các đại biểu tìm hiểu về các sản phẩm trong các dự án của Chương trình 68 bên lề Hội nghị sơ kết Chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015*

*Delegates explored products of projects under the Program 68 on the sidelines of the Mid-term Evaluation Conference of the Program for Supporting Development of Intellectual Property Assets in period 2011-2015*

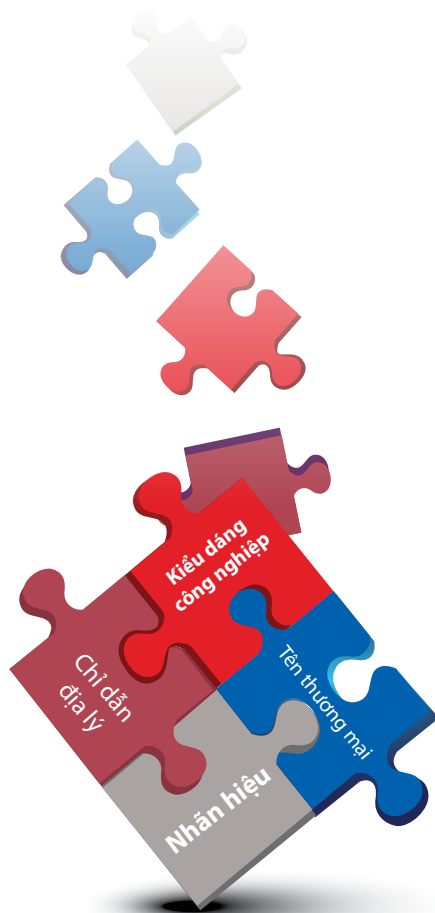
- + Sản phẩm gạo nếp cái hoa vàng Kinh Môn - Hải Dương với 1 kg gạo đóng bao bì mang nhãn hiệu tập thể được bán với giá 27.000/kg, trong khi gạo cùng loại không được đóng bao bì mang nhãn hiệu tập thể chỉ bán được với giá 22.000 đ/kg;
- + Sản phẩm su su Sa Pa sau khi được bảo hộ đã được các đối tác từ Trung Quốc yêu cầu đóng bao bì và gắn logo nhãn hiệu tập thể trước khi xuất khẩu, đây là tín hiệu rất tích cực vì từ trước đến nay, phía Trung Quốc hầu như chỉ nhập khẩu sản phẩm thô không nhãn mác;
- + Các sản phẩm giống cây trồng của Hợp tác xã Cái Mơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre khẳng định được uy tín. Khách hàng từ Tây Nguyên và các tỉnh Nam Bộ khi nhập giống cây trồng từ các xã viên đều yêu cầu Hợp tác xã kiểm tra, đóng dấu xác nhận, gắn logo nhãn hiệu tập thể vào tem treo

và giấy tờ giao dịch. Cây giống của Hợp tác xã Cái Mơn hiện đang được thị trường rất ưa chuộng do sản phẩm ngày càng được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng và nguồn gốc xuất xứ. Số lượng cây giống tiêu thụ tăng trên 30% so với trước khi triển khai dự án;

- Là công cụ và căn cứ khoa học để định hướng người tiêu dùng cũng như bảo đảm việc sử dụng sản phẩm bảo đảm chất lượng: Đối với một số sản phẩm, quá trình xác lập quyền SHTT đòi hỏi phải xây dựng được cơ sở khoa học về tiêu chí chất lượng và xuất xứ sản phẩm. Đồng thời, việc quản lý quyền SHTT phải thông qua các quy trình kiểm tra, đánh giá theo tiêu chí đã được ghi nhận trong quá trình đăng ký. Chính vì vậy, người tiêu dùng có thể chủ động phân biệt được sản phẩm đáp ứng và không đáp ứng chất lượng và nguồn gốc xuất xứ khi đưa ra thị trường;

- Đưa các kết quả nghiên cứu, sáng chế vào thực tiễn đời sống, phục vụ lợi ích dân sinh: Đến tháng 10 năm 2013, có 8 dự án áp dụng sáng chế hoặc kết quả nghiên cứu khoa học được phê duyệt cho triển khai trong các năm 2013-2014, góp phần vào việc thực hiện chỉ đạo của Bộ KH&CN về tăng cường các giải pháp áp dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đời sống xã hội;

- Tạo động lực cho các địa phương và xã hội huy động các nguồn lực để xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ đặc thù của mình: Với 212 dự án đã và đang được triển khai trong Chương trình, tổng kinh phí được các địa phương, doanh nghiệp đối ứng để thực hiện lên đến 128 tỷ đồng. Đây là một nguồn lực đáng kể, góp phần cùng với sự đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước ở Trung ương để hỗ trợ phát triển và khai thác tài sản trí tuệ, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.





- + For the glutinous rice of Kinh Mon, Hai Duong, 1 kilogram of rice packaged with the collective mark sign can be sold at VND 27,000, in comparison with the same rice packaged without the collective mark sign which can only be sold at VND 22,000 per kilogram;
- + After the Sa Pa chayote was protected, Chinese partners requested Viet Nam to pack and print the logo of the collective mark before exporting these products. This was a positive signal because previously Chinese partners only imported raw products without labels;
- + Plant varieties of the Cai Mon co-operative, Cho Lach district, Ben Tre province. The cooperative maintained its reputation as whenever customers from Tay Nguyen and southern provinces bought these plant varieties, they always requested the co-operative to test, stamp, and stick on the logo of collective mark. Plant varieties of the Cai Mon co-operative were very popular in the market due to their being strictly controlled in terms of quality and origin. Plant varieties' consumption increased over 30% in comparison with the period before the project was implemented.
- Being a tool and a scientific basis to guide consumers and ensure quality products: for some products, the process of establishing intellectual property rights requires a scientific basis for the quality and origin of the products. At the same time, intellectual property rights management needed to pass the inspection and assessment process in accordance with the criteria recorded in registration process. Therefore, consumers are able to distinguish between products which meet or do not meet the quality and origin;
- Bringing research results and inventions into practical life to serve people's interests: by October, 2013, 8 projects on application of patents or research results had been approved for implementation in 2013 and 2014. These projects contributed to the implementation of the direction of the Ministry of Science and Technology in terms of strengthening the application of research results into practical life;
- Motivating localities and society to mobilize resources to build and develop intellectual property assets for their specific products: 212 projects have been implemented under the program with up to VND 128 billion of corresponding capital from localities and enterprises allocated to them. This source of funding, along with investment from the state budget, provides significant support for the development and exploitation of intellectual property assets, contributing to the development of the country's economy and society.

# THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP



## **Giải quyết đơn khiếu nại, hủy bỏ hiệu lực, chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ**

Năm 2013, công tác giải quyết khiếu nại về xác lập quyền SHCN được thực hiện nghiêm túc, liên tục, nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu ngày càng tăng về xác lập quyền SHCN. Cục SHTT đã nhận được 1.364 đơn khiếu nại các loại liên quan đến Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ, trong đó về nhãn hiệu - 1.311 đơn, kiểu dáng công nghiệp - 17 đơn, sáng chế - 30 đơn, và giải pháp hữu ích - 6 đơn). Số lượng đơn khiếu nại hợp lệ đã được giải quyết trong năm 2013 là 721 đơn. Chất lượng giải quyết đơn khiếu nại ngày càng được nâng cao, trong tổng số đơn đã giải quyết có một tỷ lệ rất nhỏ người được giải quyết không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Cục và tiếp tục khiếu nại ra Tòa Hành chính hoặc lên Bộ KH&CN. Việc giải quyết khiếu nại tại Tòa Hành chính cũng thường công nhận kết quả giải quyết khiếu nại của Cục, điển hình như các vụ kiện hành chính liên quan đến nhãn hiệu "X-Men" giải quyết sơ thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hay liên quan đến nhãn hiệu "Trung Sơn" sau khi Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xem xét phúc thẩm, kết quả giải quyết cuối cùng là Tòa án đã bác đơn khởi kiện đối với các Quyết định của Cục.

Bên cạnh đó, Cục SHTT cũng nhận được 156 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực và 110 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Trong đó, 25 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực và 64 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực hợp lệ đã được giải quyết xong (tăng 10% so với năm 2012). Trong quá trình giải quyết, Cục SHTT đã xử lý được 573 công văn của các bên liên quan đưa ra những lập luận, ý kiến của mình.



# INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT



## Settlement of appeal, revocation and invalidation requests

In 2013, the settlement of appeal requests concerning the establishment of industrial property rights was strictly implemented to best meet the increased needs of the establishment of industrial property rights. NOIP received 1,364 appeals against the Office's decisions on granting protection titles of which 1,311 requests related to trademarks, 17 related to industrial designs, 30 related to inventions, and 6 related to utility solutions. NOIP handled 721 valid appeals in 2013.

The quality of settlements was further improved. Only a small percentage of applicants appealed against NOIP's appeal settlement decisions to the Administrative Court or the Minister of Science and Technology. Regarding the settlement of appeal at the Administrative Court, the results of NOIP's appeal settlement were often recognized by the Court, for example in the administrative lawsuits in relation to the "X-Men" trademark trialed by the Ha Noi People's first instance court or in relation to the "Trung Sơn" trademark reviewed by the Ha Noi People's second instance Court, the Court dismissed the appeals against NOIP's decisions.

Moreover, NOIP received 156 requests for cancellation and 110 requests for invalidation of protection titles that failed to meet protection conditions from individuals, organizations and enterprises. Out of those, 25 requests for invalidation and 64 requests for cancellation of protection titles were settled (an increase of 10% in comparison with 2012). In settling the requests, NOIP handled 573 official letters from concerned agencies and provided the Office's arguments and opinions concerning requests.





## Công tác phối hợp trong thực thi quyền sở hữu công nghiệp

Cục SHTT thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thực thi để đảm bảo quyền SHTT cho các cá nhân và tổ chức trong xã hội. Cục SHTT tham gia Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 127/ TW, Ban Công tác Chỉ thị 18, Chương trình 168 về thực thi quyền SHTT (giai đoạn 2).

Một trong những nội dung quan trọng nhất trong hợp tác với các cơ quan thực thi là tham gia xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách về bảo vệ quyền SHTT, cụ thể là: góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (Dự thảo Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ban hành ngày 29/8/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN; Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về quản lý mũ bảo hiểm; Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính...).

Cục SHTT phối hợp với các cơ quan thực thi để đào tạo cán bộ về SHTT. Các lớp tập huấn về bảo vệ quyền SHTT điển hình được thực hiện trong năm 2013 như:

+ Các lớp tập huấn về thực thi quyền SHCN cho cán bộ quản lý và doanh nghiệp được chủ trì tổ chức bởi các Sở KH&CN các tỉnh Nam Định, Long an, Tiền Giang, Bình Phước, Bình Thuận, Gia Lai, Kon Tum;

+ Lớp tập huấn về thực thi quyền SHCN cho cán bộ quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh và của Cục Quản lý thị trường tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh...;

Ngoài ra, Cục SHTT còn tham gia và tham luận về thực thi và bảo vệ tài sản trí tuệ tại một số hội nghị về thực thi quyền SHCN như Hội thảo của các doanh nghiệp sản xuất xe máy tại khu vực Đông Nam Á.

Năm 2013, Cục đã hỗ trợ cung cấp 118 ý kiến chuyên môn đối với những vụ việc liên quan đến hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHCN cho các cơ quan thực thi. Trong đó, 2 ý kiến chuyên môn liên quan đến sáng chế, 110 ý kiến liên quan đến nhãn hiệu và 6 ý kiến liên quan đến kiểu dáng công nghiệp.







## Coordination in industrial property rights enforcement activities

NOIP regularly coordinated with enforcement agencies to protect the intellectual property rights of individuals and organizations in society, namely participation as a member of the Office of the Steering Committee No. 127/TW, participation in the Working Group of Directive No. 18 and participation in the Action Program 168 on IPRs enforcement (2<sup>nd</sup> phase).

One of the most important activities in cooperation with enforcement agencies is drafting and improving policies, legislation on IPRs protection, namely providing comments on legal documents (Government Decree No. 99/2013/ND-CP dated 29 August 2013 on administrative sanctions of violations in the field of industrial property; draft legal documents on administration of helmets; Draft Decree on administrative sanctions of violations in the field of standards, measure and quality; Draft Decree providing detailed regulations and guiding the implementation of the Law on Administrative Handling of violations, etc.)

NOIP coordinated with enforcement agencies to train staff on intellectual property. Outstanding training courses organized in 2013 included:

- + Training courses on industrial property rights enforcement for administration staff and enterprises presided by the departments of science and technology of provinces, namely Nam Dinh, Long An, Tien Giang, Binh Phuoc, Binh Thuan, Gia Lai, and Kon Tum;
- + Training courses on industrial property rights enforcement for staff of the Market Surveillance Agency in Ha Noi, Quang Ninh province, Da Nang, Ho Chi Minh city, etc.

In addition, NOIP also participated in several workshops on industrial property rights enforcement, such as the Motorcycle Manufacturer Workshop in Southeast Asia, and delivered speeches on the enforcement and protection of intellectual property assets.

In 2013, NOIP provided enforcement agencies with 118 professional opinions on cases concerning counterfeit goods infringing industrial property rights in which 2 professional opinions related to inventions, 110 to trademarks, and 6 to industrial designs.

# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG



## Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp

So với năm 2012, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về SHCN ở các địa phương trong năm 2013 không có nhiều thay đổi. Số lượng các Sở KH&CN có bộ phận chuyên trách về SHCN tính đến hết tháng 6/2013 là 11 Sở KH&CN.

Về mặt nhân sự, cả nước hiện có 152 cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về SHCN tại các Sở KH&CN, trong đó có 80 cán bộ chuyên trách (tăng 11 cán bộ so với năm 2012) và 72 cán bộ kiêm nhiệm. Tuy nhiên, trong năm 2013, tiếp tục có sự biến động về lực lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về SHCN (30 tỉnh có sự thay đổi về cán bộ), trong đó có một số địa phương có sự thay đổi lớn về nhân sự, gồm cả phó giám đốc phụ trách và cán bộ chuyên môn. Do đó, để đạt được mục tiêu hoạt động SHCN của các địa phương đồng đều và phát triển hơn nữa trong thời gian tới, nhiệm vụ ổn định về nhân sự, tăng cường, bổ sung lực lượng cán bộ chuyên trách về SHCN và đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ phải được các địa phương quan tâm và giải quyết.



## Công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật và chính sách, biện pháp quản lý sở hữu công nghiệp

Mặc dù hệ thống văn bản pháp luật về SHCN do các cơ quan Trung ương ban hành đã tương đối đầy đủ và đồng bộ, việc tổ chức triển khai và hướng dẫn thi hành pháp luật vẫn là một biện pháp quan trọng để đẩy mạnh hoạt động quản lý nhà nước về SHCN tại địa phương, đặc biệt là trong việc triển khai các chương trình, dự án quan trọng, cũng như trong việc tăng cường các biện pháp phối hợp giữa các cơ quan có chức năng nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động bảo vệ quyền SHCN.

Tuy nhiên, trong năm 2013, số lượng các địa phương có ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn việc tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật về SHCN chiếm tỷ lệ không nhiều (22/63 địa phương, với tổng số 33 văn bản được ban hành).



# ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITIES AT LOCALITIES



*Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Quốc Khánh phát biểu khai mạc Hội nghị toàn quốc về Quản lý SHTT*

*Mr. Tran Quoc Khanh, Vice Minister of Science and Technology delivered opening speech at the National Conference on Intellectual Property Administration*

*Hội nghị toàn quốc về quản lý SHTT do Cục SHTT phối hợp với Sở KH&CN Hà Tĩnh ngày 09-11/10/2013 tại TP. Hà Tĩnh*

*National Conference on Intellectual Property Administration, co-organized by NOIP and Department of Science and Technology of Ha Tinh province, Ha Tinh city, 9-11 October 2013*





## Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ

Năm 2013, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về SHTT vẫn được các địa phương tiếp tục quan tâm và thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Dưới sự hợp tác chặt chẽ của Cục SHTT, các địa phương đã tổ chức được 128 lớp tập huấn, hội thảo cùng hàng loạt các buổi hội nghị, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, website).

Nhiều địa phương đã chủ động mở rộng phạm vi các đối tượng được tập huấn, đào tạo như doanh nghiệp, sinh viên với các nội dung có tính chuyên sâu cho các nhóm đối tượng khác nhau, trong đó phải kể đến TP. Hồ Chí Minh (2 hội thảo, 8 lớp tập huấn), Cần Thơ (4 hội thảo, 3 lớp tập huấn), Đà Nẵng (1 hội thảo, 1 lớp tập huấn và 10 lượt tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng).

Tuy nhiên, do đội ngũ nhân lực làm công tác tuyên truyền, đào tạo kiến thức, pháp luật về SHCN tại các địa phương vẫn còn yếu và thiếu, trong khi nhu cầu được phổ biến kiến thức, pháp luật về SHCN trong công chúng nói chung, đặc biệt là trong một số nhóm đối tượng đặc thù, như các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề nói riêng tại các địa phương vẫn đang tiếp tục gia tăng. Vì vậy, nhiều địa phương tiếp tục đề nghị Cục SHTT hỗ trợ trong việc tổ chức lớp tập huấn hoặc hội nghị ở mức độ sâu hơn các kiến thức pháp luật về SHTT. Vì thế, một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Cục SHTT xác định là dành nhiều sự quan tâm hơn nữa trong thời gian tới cho việc đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về SHCN tại Cục SHTT cũng như tại các địa phương, để có thể đáp ứng được cơ bản nhu cầu của các địa phương.



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh Nguyễn Thiện phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về quản lý SHTT ngày 09-11/10/2013 tại thành phố Hà Tĩnh

Mr. Nguyen Thien, Vice Chairman of the People's Committee of Ha Tinh province delivered speech at the Conference on Intellectual Property Administration, Ha Tinh city, 9-11 October 2013



## **Organizational structure and human resources for the industrial property administration at localities**

In comparison with 2012, the organizational structure of the State's industrial property administration in localities in 2013 had not changed much. By June 2013, there were 11 departments of science and technology with specialized industrial property divisions.

In terms of personnel, there are currently 152 persons exercising the State's administration of industrial property at departments of science and technology; 80 of which are specialized staff (an increase of 11 officials in comparison with 2012) and the remaining 72 are pluralism officers. However, in 2013, there was a continuous fluctuation in the workforce regarding the State's administration of industrial property (30 provinces experienced staff changes); out of those, some provinces had major personnel changes, including Deputies Director General in charge and specialized staff. Therefore, in order to achieve the objectives for further uniform development of industrial property activities among localities in the coming time, provinces should focus on the task of enhancing staff stability, by developing specialized officers in charge of industrial property rights and promoting staff training.



## **Formulation of policies, legal documents and measures of industrial property administration**

Although the legal documents on industrial property rights issued by authorities at the central level has been relatively synchronized and is nearly completed, the organization of the implementation and the guidance on the implementation of legislation is still an important measure to promote the State's administration of industrial property rights at localities, especially in the implementation of important programs and projects as well as in strengthening collaboration between competent agencies to improve the efficiency of the protection of industrial property rights.

However, in 2013, the number of localities issuing legal documents guiding the organization of the implementation of policies and legal documents of industrial property right was low (22/63 localities with a total of 33 documents issued).



## **Dissemination and outreach activities on intellectual property knowledge, policies and legislation**

In 2013, dissemination and outreach activities on intellectual property knowledge, policies, and legislation have been a continuous focus carried out by localities using various methods. With close collaboration with NOIP, 128 training courses, workshops, seminars series and mass media (newspapers, radios, and website) outreach activities were organized by localities.

Many localities had actively expanded the range of audiences and trainees, such as enterprises, students with intensive content for different target groups which include: Ho Chi Minh city (2 workshops, 8 training courses), Can Tho (4 workshops, 3 training courses), Da Nang (1 workshop, 1 training courses and 10 mass media outreach activities).

## 4 Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp

Công tác hướng dẫn tổ chức, cá nhân trong việc xác lập và bảo vệ quyền SHTT tại địa phương vẫn là hoạt động thường xuyên và được các Sở KH&CN quan tâm, đặc biệt là tại các địa phương có hoạt động kinh tế, đầu tư sôi động như TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Đồng Nai, Quảng Ninh.

Việc đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền ở các địa phương thông qua các dự án tuyên truyền kiến thức, pháp luật về SHTT theo Chương trình 68 đã góp phần làm chuyển biến đáng kể trong nhận thức của các nhà sản xuất, kinh doanh về vấn đề bảo hộ quyền SHTT. Điều này thể hiện rõ khi so sánh số liệu các lượt tư vấn tương ứng giữa năm 2011 và năm 2013 như sau: nhãn hiệu: 596/4.100 lượt - tăng gần 7 lần, kiểu dáng công nghiệp: 49/266 lượt - tăng 4 lần, sáng chế: 23/192 lượt - tăng 8 lần.

Mặc dù đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, song có thể nói, việc triển khai công tác tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trong việc xác lập, bảo vệ quyền SHCN tại một số địa phương còn gặp khó khăn, lúng túng, do năng lực chuyên môn của cán bộ còn hạn chế, các công cụ tra cứu thông tin SHCN chưa phát triển đầy đủ, còn phụ thuộc nhiều vào việc cung cấp thông tin của Cục SHTT. Vì vậy, một số địa phương có nhu cầu tiếp tục được Cục SHTT hỗ trợ đào tạo cán bộ về kỹ năng tra cứu, khai thác thông tin SHCN, hỗ trợ phát triển các công cụ tra cứu để các Sở KH&CN có thể chủ động hơn trong việc khai thác và cung cấp các thông tin phục vụ nhu cầu của các tổ chức, cá nhân ở địa phương.

## 5 Công tác xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

Năm 2013, các địa phương đã có nhiều nỗ lực trong công tác thực thi quyền SHCN nhằm từng bước đẩy lùi nạn hàng giả, hàng nhái. Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, tính tổng số trên cả nước: về nhãn hiệu có 2.325 vụ đã được xử lý với tổng số tiền phạt là 19.139.300.000 đồng; về kiểu dáng công nghiệp có 67 vụ đã được xử lý với tổng số tiền phạt là 199.250.000 đồng; về sáng chế/GPHI có 13 vụ đã được xử lý với tổng số tiền phạt là 26.000.000 đồng; về chỉ dẫn địa lý có 3 vụ đã được xử lý và tổng số tiền phạt là 5.000.000 đồng. Việc xử lý xâm phạm quyền SHCN ở các địa phương tập trung chủ yếu vào đối tượng hàng nhái, hàng giả về nhãn hiệu và xâm phạm kiểu dáng công nghiệp, với những địa phương dẫn đầu trong công tác này là TP. Hồ Chí Minh, Quảng Trị, Thanh Hóa, Đà Nẵng. Hình thức xử phạt được áp dụng chủ yếu là phạt cảnh cáo, phạt tiền và tịch thu hàng giả mạo về SHTT. Phần lớn các trường hợp xâm phạm được xác định là do thiếu hiểu biết pháp luật của các cá nhân và cơ sở sản xuất kinh doanh.

Năng lực chuyên môn của cán bộ các cơ quan thực thi quyền SHTT đã được cải thiện và có chuyển biến tích cực. Các cơ quan thực thi quyền SHCN của nhiều địa phương đã có sự chủ động hơn trước trong việc đánh giá, xem xét và xử lý các hành vi xâm phạm quyền. Đây cũng là kết quả của những nỗ lực từ phía các địa phương cũng như từ phía Cục SHTT trong việc tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kiến thức, pháp luật cho cán bộ các cơ quan thực thi quyền SHTT.

Tuy nhiên, trong tình hình hiện nay, khi tính hiệu quả của công tác thực thi quyền SHTT trong các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc đàm phán để ký kết đang có xu hướng đặt ra các yêu cầu ngày càng cao và khắt khe hơn, thì vấn đề cải thiện hiệu quả hoạt động của hệ thống thực thi quyền SHTT của nước ta đang trở thành nhiệm vụ có tính cấp bách, đòi hỏi cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức chuyên môn về SHCN đối với cán bộ các cơ quan thực thi quyền SHCN, thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa các cơ quan thực thi quyền SHCN với nhau và với các cơ quan quản lý nhà nước về SHCN ở cả Trung ương và địa phương.



However, the manpower carrying out outreach and training activities on industrial property knowledge and legislation at localities is still weak and lacking, while the demands of the public in general and of some specific target groups at localities, such as businesses, cooperatives, and trade villages in particular are increasing incrementally. Therefore, many localities have continuously requested support from NOIP to organize training courses or workshops with an expert level of knowledge on intellectual property legislation. Consequently, one of the important future tasks defined by NOIP is to pay more attention to training staff from NOIP and localities that carry out dissemination and outreach activities of knowledge on industrial property law, to adapt to the basic needs of localities.

property rights in some localities is still challenging because of limited professional capacity and insufficient industrial property information search tools, heavily depending on information provided by NOIP. Therefore, some localities have requested that NOIP support them by training staff in search skills, exploitation of industrial property information, and development of search tools to help the departments of science and technology be more active in the exploitation and provision of information to meet the needs of organizations and individuals at localities.



## Guidance on establishment and protection of industrial property rights

The provision of consultation and support in the establishment and enforcement of industrial property rights to organizations and individuals at localities were regularly provided by the departments of science and technology, particularly at localities with active economic and investment activities, such as Ho Chi Minh city, Can Tho, Dong Nai, and Quang Ninh.

The promotion of local outreach activities via projects on the dissemination of intellectual property knowledge and legislation under Program 68 has contributed to a significant shift in the perception of manufacturers and traders on intellectual property protection as evidenced in the comparison of the following numbers of consultations of 2011 and 2013, respectively: trademarks: 596/4,100 - increased nearly 7 times, industrial designs: 49/266 - increased 4 times, and inventions: 23/192 - increased 8 times.

Although some encouraging results have been achieved, it can be said that the implementation of activities in providing consultation, guidance and support to organizations and individuals in the establishment and enforcement of industrial



## Handling of infringements of industrial property rights

In 2013, localities made great efforts in industrial property rights enforcement to gradually erase counterfeiting and piracy. According to preliminary reports by localities, throughout the country in 2013, 2,325 cases of trademark infringements were handled with total fines of VND 19,139,300,000; 67 cases of industrial design infringements were handled with total fines of VND 199,250,000; 13 cases of invention/utility solution infringements were handled with total fines of VND 26,000,000; and 3 cases of geographical indication infringements were handled with total fines of VND 5,000,000. The handling of industrial property rights infringements in the localities focused mainly on the counterfeiting of trademarks and industrial designs; leading localities in this area included Ho Chi Minh city, Quang Tri, Thanh Hoa, and Da Nang. The main applied sanctions were warnings, fines and seizures. Reasons for infringements in most cases were the lack of understanding of legislation by individuals and organizations.



## Hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo và phát triển tài sản trí tuệ

Trong thời gian qua, đã có 28/63 địa phương tổ chức thường xuyên Hội thi Sáng tạo kỹ thuật với hàng nghìn giải pháp tham dự cùng hàng trăm giải thưởng được trao. Một số địa phương đã triển khai tốt các biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy sáng tạo như Cần Thơ, Hà Tĩnh, Long An, Phú Yên, Cà Mau, Đồng Nai.

Sau khi Nghị định số 13/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKH&CN ngày 01/8/2013 của Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành, một số địa phương đã chủ động sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy chế, quy định mới về việc quản lý hoạt động sáng kiến.

Với phạm vi hỗ trợ rộng hơn, tính đến tháng 7/2013, đã có 54/63 địa phương có dự án tham gia trong khuôn khổ Chương trình 68 với tổng số 134 dự án đang được triển khai, trong đó điển hình có Thừa Thiên Huế (8 dự án), Hà Nội, Hòa

Bình, Ninh Bình và Thanh Hóa (đều có 5 dự án). Bên cạnh đó, một số địa phương cũng đã tích cực triển khai các hoạt động của Chương trình tại địa phương (35/63 địa phương), trong đó một số địa phương điển hình có các chương trình hoạt động có hiệu quả là Hải Dương, Vĩnh Long và TP. Hồ Chí Minh.

Mặc dù Chương trình 68 đã được triển khai hiệu quả với những mục tiêu cụ thể nhằm phát triển các đặc sản trong vùng, nhưng nhu cầu được hỗ trợ trong hoạt động đăng ký xác lập quyền, quản lý và khai thác các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận dùng cho các đặc sản của địa phương vẫn tăng lên không ngừng. Ngoài việc tăng cường công tác tuyên truyền và đào tạo SHTT theo nhu cầu của mỗi địa phương, một hoạt động khác cũng rất cần được phát triển và cần sự phối hợp và hỗ trợ của Cục SHTT để triển khai là tổ chức cho các địa phương tham gia khảo sát kinh nghiệm thực tiễn trong và ngoài nước về công tác hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ.



The capacity of intellectual property rights enforcement officers has been improved through positive changes. Intellectual property rights enforcement authorities at many localities have been more active in assessment, review and handling of infringements of rights. This resulted from the efforts from localities and NOIP in organizing training courses and raising knowledge of legislation for intellectual property rights enforcement officers.

However, in the current situation, the requirements for intellectual property rights enforcement in international commitments that Viet Nam has made or is negotiating tend to be higher and stricter, therefore improving the effectiveness of the intellectual property rights enforcement system of Viet Nam is becoming an urgent task, requiring further strengthening of training activities of industrial property knowledge for staff of industrial property rights enforcement authorities, establishing close cooperation in exchanging information and experiences among industrial property rights enforcement agencies and with the State's administration authorities of industrial property rights at both central and local levels.



## Support and promotion of innovations, creations and development of intellectual property assets

Recently, 28 out of the total of 63 cities/provinces frequently organized Technical Innovation Contests with thousands of solutions applied and hundreds of prizes awarded. A number of localities had well implemented measures to support and promote creations, namely Can Tho, Ha Tinh, Long An, Phu Yen, Ca Mau, and Dong Nai.

After the promulgation of Government Decree No. 13/ND-CP dated 2 March 2012 issuing the Regulations on Innovation and Circular No. 18/2013/TT-BKHCN of the Ministry of Science and Technology dated 1 August 2013 guiding the implementation of Regulations on Innovation, some localities actively amended and supplemented or issued new rules and regulations on administering innovative activities.

With broader support, by July 2013, 54 out of 63 cities and provinces had projects under Program 68 with a total of 134 projects under implementation, typically Thua Thien Hue (8 projects), Ha Noi, Hoa Binh, Ninh Binh and Thanh Hoa (5 projects each). In addition, a number of localities had actively implemented other local programs (35 of the 63 cities and provinces), such as Hai Duong, Vinh Long and Ho Chi Minh city.

Although Program 68 has been implemented effectively with specific objectives to develop local specialties, the demands for assistance in filing, management and exploitation of geographical indications, collective marks, and certification marks for the local specialties are constantly increasing. In addition to enhancing the dissemination and training on intellectual property rights in accordance with the needs of each locality, other activities also need to be developed entailing NOIP's cooperation and support in organizing study visits for localities to share experiences and learn practices to support the development of intellectual property assets inside and outside the country.



# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Việc quản lý hoạt động đại diện SHCN tiếp tục được duy trì một cách ổn định. Năm qua, Cục SHTT đã cấp mới 03 Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN, cấp lại 03 Chứng chỉ, xóa tên 12 cá nhân đại diện SHCN, ghi nhận mới 16 tổ chức đại diện SHCN, xóa tên 5 tổ chức đại diện SHCN. Tính đến ngày 31/12/2013, cả nước đã có 151 tổ chức được ghi nhận đủ điều kiện hành nghề dịch vụ đại diện SHCN và 313 cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN. Cục SHTT cũng đã hoàn thành việc tổ chức kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện SHCN vào tháng 11/2013 với sự tham dự của 91 thí sinh trên cả nước.



# ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY AGENTS

The administration of industrial property representation activities has been continuously maintained. In the past year, NOIP issued 3 new certificates of industrial property attorney, re-issued 3 certificates, deleted the names of 12 industrial property attorneys, recorded 16 new industrial property agents, and deleted 5 industrial property agents. By 31 December 2013, 151 agents throughout the country were recorded as being eligible to practice industrial property representation services and 313 persons were issued industrial property attorney certificates. NOIP also organized accreditation exams for industrial property attorneys in November 2013 with the participation of 91 candidates from across the country.



# PHỤ LỤC THỐNG KÊ

<b>1. SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH</b>	70
• Đơn đăng ký sáng chế đã được nộp từ năm 1981 đến 2013	70
• Bằng độc quyền sáng chế đã được cấp từ năm 1981 đến 2013	71
• Đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã được nộp từ năm 1989 đến 2013	73
• Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã được cấp từ năm 1990 đến 2013	74
• Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ từ năm 2000 đến 2013	77
• 10 quốc gia/vùng lãnh thổ có đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp trực tiếp nhiều nhất năm 2013	79
• Mối tương quan giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và số đơn, bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2001 - 2013	79
<b>2. KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP</b>	81
• Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được nộp từ năm 1988 đến 2013	81
• Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã được cấp từ năm 1989 đến 2013	82
<b>3. NHÃN HIỆU</b>	84
• Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã được nộp từ năm 1982 đến 2013	84
• Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp từ năm 1982 đến 2013	85
• Đơn đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ (bao gồm đơn nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ và đơn nộp thông qua Văn phòng quốc tế của WIPO) từ năm 2005 đến 2013	86
• Đơn đăng ký nhãn hiệu nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nhóm hàng hoá/dịch vụ từ năm 2000 đến 2013	90
<b>4. CHỈ DẪN ĐỊA LÝ</b>	92
• Đơn đăng ký và giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý nộp vào Cục Sở hữu trí tuệ từ năm 2001 đến 2013	92
<b>5. CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP</b>	93
• Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo chủ thể	93
• Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng	94
• Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo chủ thể	95
• Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo đối tượng	96
<b>6. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP</b>	97
• Đơn khiếu nại về việc cấp văn bằng bảo hộ	97

# STATISTICS

<b>1. PATENT AND UTILITY SOLUTION</b>	70
• Patent applications filed from 1981 to 2013	70
• Patents granted from 1981 to 2013	71
• Utility solution applications filed from 1989 to 2013	73
• Utility solution patents granted from 1990 to 2013	74
• Patent and utility solution applications directly filed with NOIP by country/territory of origin from 2000 to 2013	77
• Top ten countries/territories by numbers of invention and utility solution applications filed directly with NOIP in 2013	79
• The correlation between GDP and invention applications/patents during 2001-2013	79
<b>2. INDUSTRIAL DESIGN</b>	81
• Industrial design applications filed from 1988 to 2013	81
• Industrial design patents granted from 1989 to 2013	82
<b>3. TRADEMARK</b>	84
• National trademark applications filed from 1982 to 2013	84
• Trademark certificates granted from 1982 to 2013	85
• Trademark applications by country of origin (including applications directly filed with NOIP and through WIPO International Bureau) from 2005 to 2013	86
• Trademark applications directly filed with NOIP by class of goods/services from 2000 to 2013	90
<b>4. GEOGRAPHICAL INDICATION</b>	92
• Geographical indication applications filed with NOIP and certificates granted from 2001 to 2013	92
<b>5. TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS</b>	93
• Licensing contracts by holders	93
• Licensing contracts by subject matters	94
• Assignment contracts by holders	95
• Assignment contracts by subject matters	96
<b>6. SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY APPEALS</b>	97
• Appeals against granting of protection titles	97

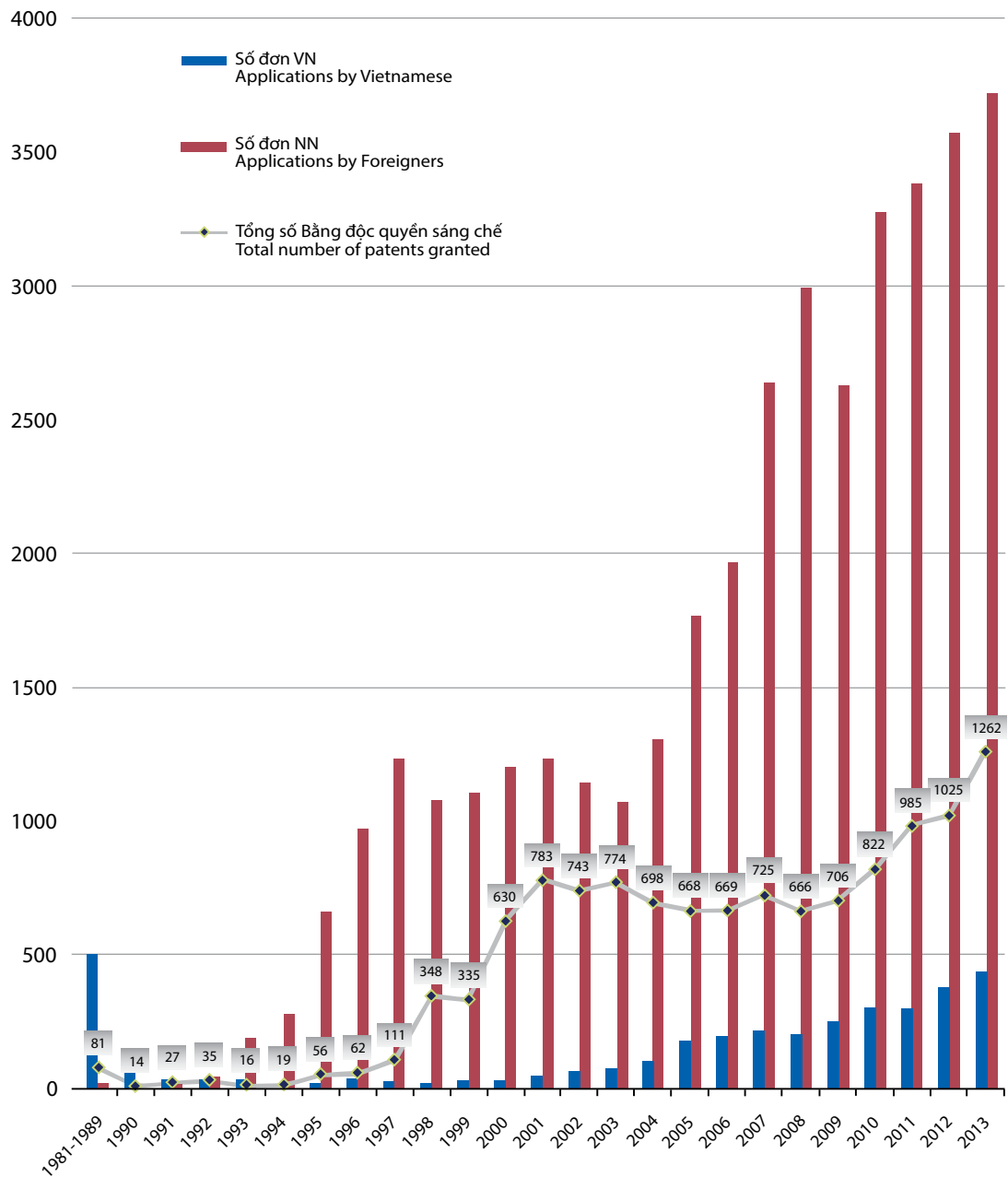
**Đơn đăng ký sáng chế đã được nộp từ năm 1981 đến 2013**  
Patent applications filed from 1981 to 2013

Năm Year	Số đơn đăng ký sáng chế đã được nộp Filed patent applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by Vietnamese (VN)	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by Foreigners (NN)	Tổng số Total
1981-1988	453	7	460
1989	53	18	71
1990	62	17	79
1991	39	25	64
1992	34	49	83
1993	33	194	227
1994	22	270	292
1995	23	659	682
1996	37	971	1008
1997	30	1234	1264
1998	25	1080	1105
1999	35	1107	1142
2000	34	1205	1239
2001	52	1234	1286
2002	69	1142	1211
2003	78	1072	1150
2004	103	1328	1431
2005	180	1767	1947
2006	196	1970	2166
2007	219	2641	2860
2008	204	2995	3199
2009	258	2632	2890
2010	306	3276	3582
2011	301	3387	3688
2012	382	3577	3959
2013	443	3726	4169
<b>Tổng số Total</b>	<b>3671</b>	<b>37583</b>	<b>41254</b>

Thời điểm để lấy số liệu thống kê tính đến ngày 31/12/2013  
Statistics have been calculated up to 31 December 2013

**Bảng độc quyền sáng chế đã được cấp từ năm 1981 đến 2013**  
**Patents granted from 1981 to 2013**

Năm Year	Số Bằng độc quyền sáng chế đã được cấp Granted patents		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) to Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) to Foreigners	Tổng số Total
1981-1989	74	7	81
1990	11	3	14
1991	14	13	27
1992	19	16	35
1993	3	13	16
1994	5	14	19
1995	3	53	56
1996	4	58	62
1997	0	111	111
1998	5	343	348
1999	13	322	335
2000	10	620	630
2001	7	776	783
2002	9	734	743
2003	17	757	774
2004	22	676	698
2005	27	641	668
2006	44	625	669
2007	34	691	725
2008	39	627	666
2009	29	677	706
2010	29	793	822
2011	40	945	985
2012	45	980	1025
2013	59	1203	1262
Tổng số Total	562	11698	12260



Biểu đồ số lượng đơn đăng ký và Bằng độc quyền sáng chế được cấp từ năm 1981 đến 2013  
Patent applications and patents granted for invention from 1981 to 2013



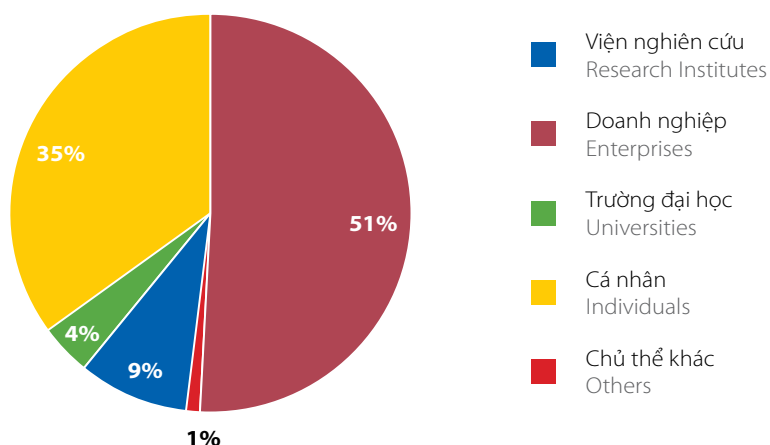
**Đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã được nộp từ năm 1989 đến 2013**

**Utility solution applications filed from 1989 to 2013**

Năm Year	Số đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã được nộp Filed utility solution applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by Foreigners	Tổng số Total
1989	25		25
1990	39	25	64
1991	52	01	53
1992	32	01	33
1993	38	20	58
1994	34	24	58
1995	26	39	65
1996	41	38	79
1997	24	42	66
1998	15	13	28
1999	28	14	42
2000	35	58	93
2001	35	47	82
2002	67	64	131
2003	76	51	127
2004	103	62	165
2005	182	66	248
2006	160	76	236
2007	120	100	220
2008	116	168	284
2009	133	120	253
2010	215	84	299
2011	193	114	307
2012	198	100	298
2013	227	104	331
Tổng số Total	2214	1431	3645

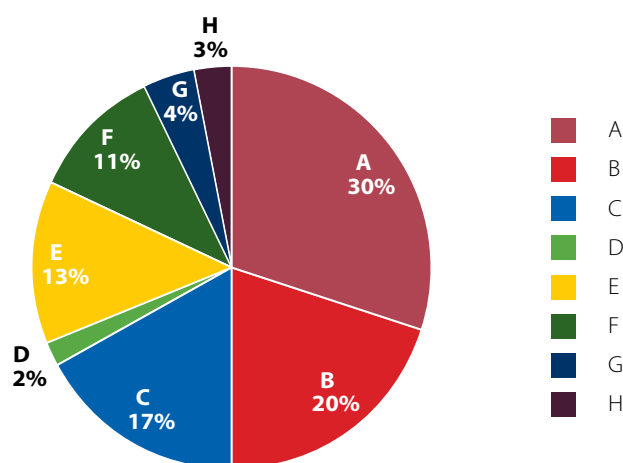
**Bảng độc quyền giải pháp hữu ích đã được cấp từ năm 1990 đến 2013**  
**Utility solution patents granted from 1990 to 2013**

Năm Year	Số Bảng độc quyền giải pháp hữu ích đã được cấp Granted utility solution patents		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) to Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) to Foreigners	Tổng số Total
1990	23		23
1991	44	1	45
1992	23	1	24
1993	9	1	10
1994	18	9	27
1995	8	16	24
1996	5	6	11
1997	8	12	20
1998	3	14	17
1999	6	12	18
2000	10	13	23
2001	17	9	26
2002	21	26	47
2003	28	27	55
2004	44	25	69
2005	41	33	74
2006	45	25	70
2007	49	36	85
2008	48	27	75
2009	45	19	64
2010	35	23	58
2011	46	23	69
2012	59	28	87
2013	74	33	107
Tổng số Total	709	419	1128



Biểu đồ Bảng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2000 đến 2013 theo chủ thể

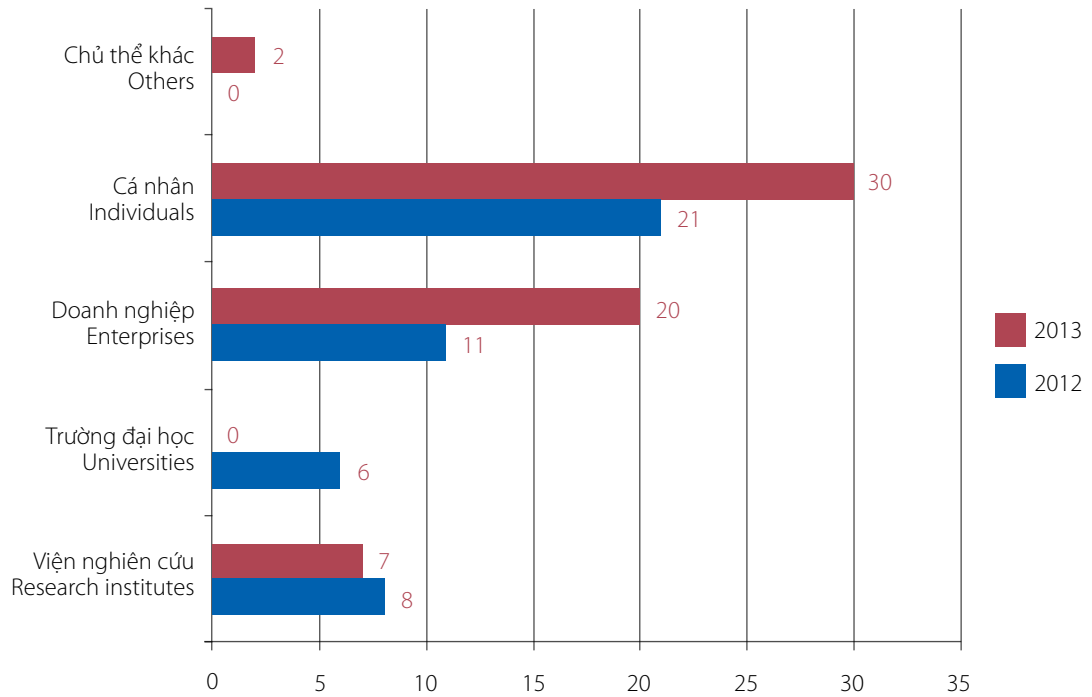
Patents granted for Vietnamese inventions and utility solutions by holders from 2000 to 2013



Biểu đồ Bảng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam từ năm 2000 đến 2013 theo Phân loại sáng chế quốc tế (IPC)

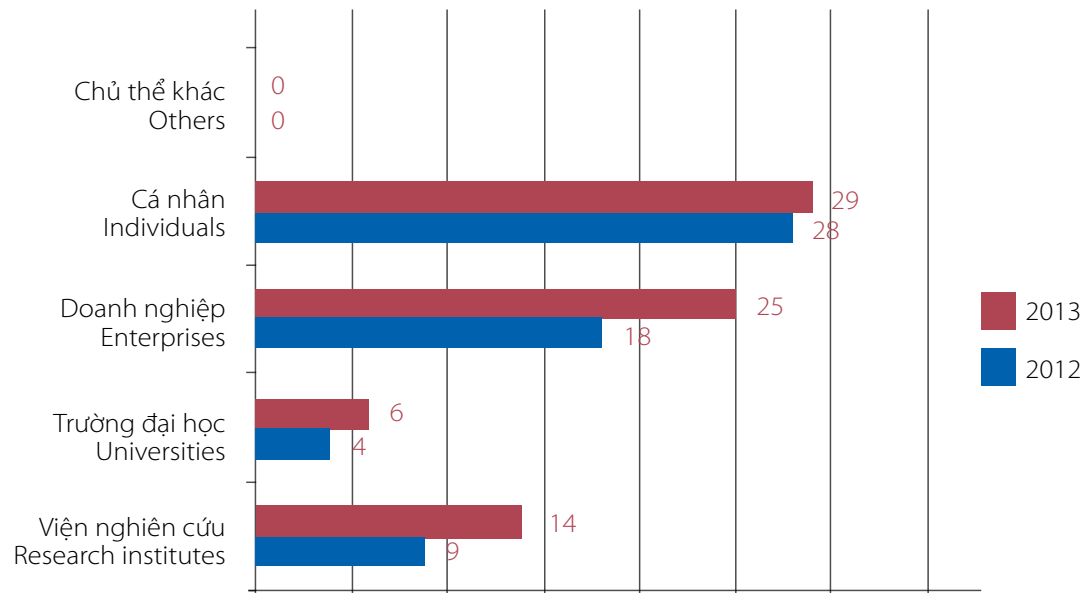
Patents granted for Vietnamese inventions and utility solutions from 2000 to 2013 by IPC

- A** Các nhu cầu của đời sống con người - Human necessities
- B** Các quy trình công nghệ; giao thông vận tải - Performing operations; transporting
- C** Hóa học; luyện kim - Chemistry; metallurgy
- D** Dệt; giấy - Textiles; paper
- E** Công trình xây dựng cố định - Fixed constructions
- F** Cơ khí; chiếu sáng; cấp nhiệt; vũ khí; kỹ thuật nổ - Mechanical engineering; lighting; heating; weapons; blasting
- G** Vật lý - Physics
- H** Điện - Electricity



Biểu đồ số lượng Bằng độc quyền sáng chế của người nộp đơn Việt Nam năm 2013 so với năm 2012 theo chủ thể

Patents granted for Vietnamese inventions by holders in 2013 in comparison with 2012



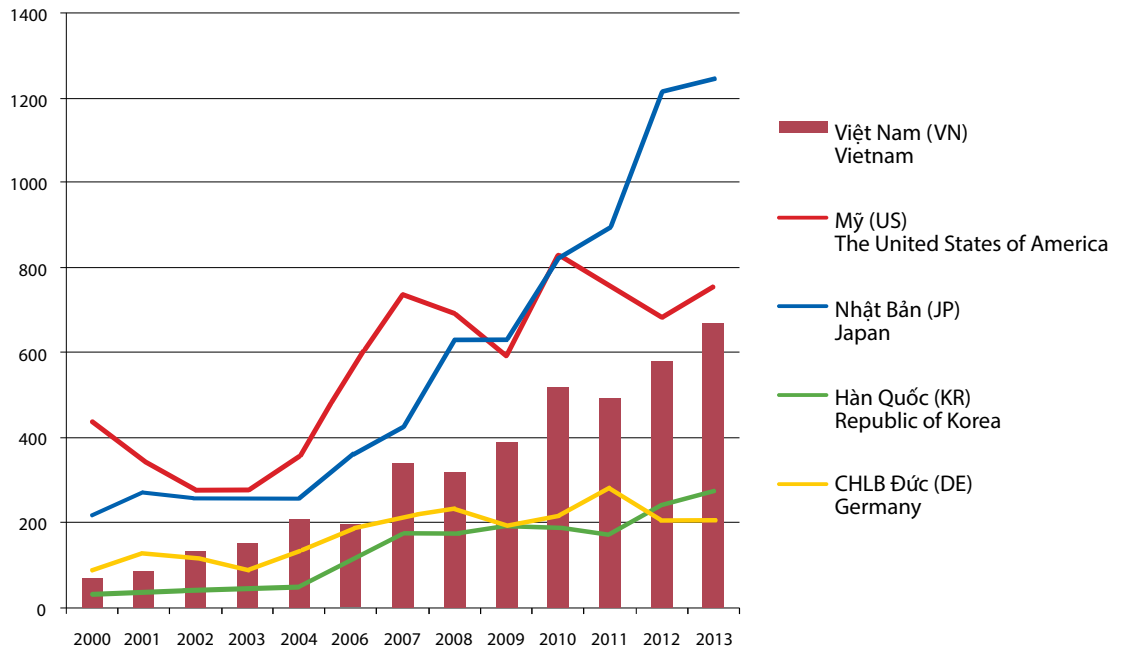
Biểu đồ Bằng độc quyền giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam năm 2013 so với năm 2012 theo chủ thể

Patents granted for Vietnamese utility solutions by holders in 2013 in comparison with 2012

**Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ từ năm 2000 đến 2013**

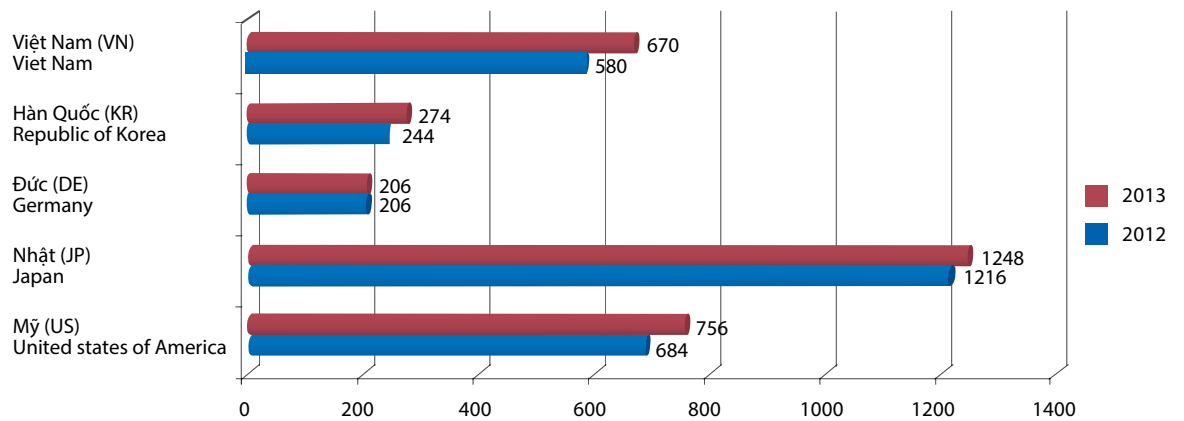
**Patent and utility solution applications directly filed with NOIP by country/territory of origin from 2000 to 2013**

Nước/ Vùng lãnh thổ xuất xứ Country/Territory of Origin	Năm Year													
	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Ôxtrâyliã (AU) Australia	18	20	15	21	30	31	31	39	61	36	41	53	28	34
Bỉ (BE) Belgium	17	23	15	16	24	28	46	84	80	58	53	45	47	37
Canada (CA) Canada	11	10	11	5	25	14	13	16	18	8	17	28	24	25
Thụy Sĩ (CH) Switzerland	51	62	0	59	97	93	56	107	135	118	153	154	200	192
Trung Quốc (CN) China	29	86	15	18	10	19	27	63	87	117	139	150	142	146
CHLB Đức (DE) Germany	90	129	119	91	134	165	185	215	235	195	216	282	206	206
Đan Mạch (DK) Denmark	11	15	11	16	25	17	33	30	45	33	35	48	19	28
Pháp (FR) France	88	69	58	40	43	74	79	92	120	107	140	144	138	127
Anh (GB) Great Britain	59	62	34	45	31	61	70	83	98	59	71	63	63	63
Italia (IT) Italy	3	8	17	11	27	23	30	34	35	44	41	47	43	46
Nhật Bản (JP) Japan	218	271	257	261	257	376	357	425	632	632	823	894	1216	1248
Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	29	36	41	47	50	67	112	174	175	195	191	173	244	274
Hà Lan (NL) Netherlands	65	52	80	37	59	66	68	117	113	107	98	118	96	115
Na Uy (NO) Norway	7	10	7	7	7	7	16	9	14	13	10	9	19	14
Thụy Điển (SE) Sweden	18	11	6	1	2	9	11	10	19	13	51	35	29	40
Đài Loan (TW) Chinese Taipei	47		92	73	106	142	137	247	321	192	202	187	181	185
Mỹ (US) The United States of America	437	349	277	278	356	523	564	738	692	595	832	765	684	756
Việt Nam (VN) Viet Nam	69	85	134	149	206	362	196	339	320	391	521	493	580	670
Các nước khác Other countries/ territories	65	70	153	102	107	116	371	763	283	230	247	307	298	294
<b>Tổng số Total</b>	<b>1332</b>	<b>1368</b>	<b>1342</b>	<b>1277</b>	<b>1596</b>	<b>2195</b>	<b>2402</b>	<b>3585</b>	<b>3483</b>	<b>3143</b>	<b>3881</b>	<b>3995</b>	<b>4257</b>	<b>4500</b>



Biểu đồ về sự gia tăng đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích của một số nước có đơn nộp nhiều nhất trong giai đoạn 2000-2013

The increase in invention and utility solution applications of top countries during 2000-2013



Biểu đồ số lượng đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích của một số nước có đơn nộp nhiều nhất năm 2013 so với năm 2012

The increase in invention and utility solution applications of top countries in 2013 in comparison with 2012

**10 quốc gia/vùng lãnh thổ có đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp trực tiếp nhiều nhất năm 2013**

**Top ten countries/territories by numbers of invention and utility solution applications filed directly with NOIP in 2013**

STT No	Tên nước/vùng lãnh thổ Country/Territory of Origin	Đơn sáng chế Invention Applications	Đơn GPHI Utility Solution Applications	Tổng số đơn nộp Number of Applications
1	Nhật Bản (JP) Japan	1238	10	1248
2	Mỹ (US) The United States of America	746	10	756
3	Việt Nam (VN) Viet Nam	443	227	670
4	Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	272	2	274
5	CHLB Đức (DE) Germany	206	0	206
6	Thụy Sĩ (CH) Switzerland	192	0	192
7	Đài Loan (TW) Chinese Taipei	119	66	185
8	Trung Quốc (CN) China	141	5	146
9	Pháp (FR) France	127	0	127
10	Hà Lan (NL) Netherlands	115	0	115

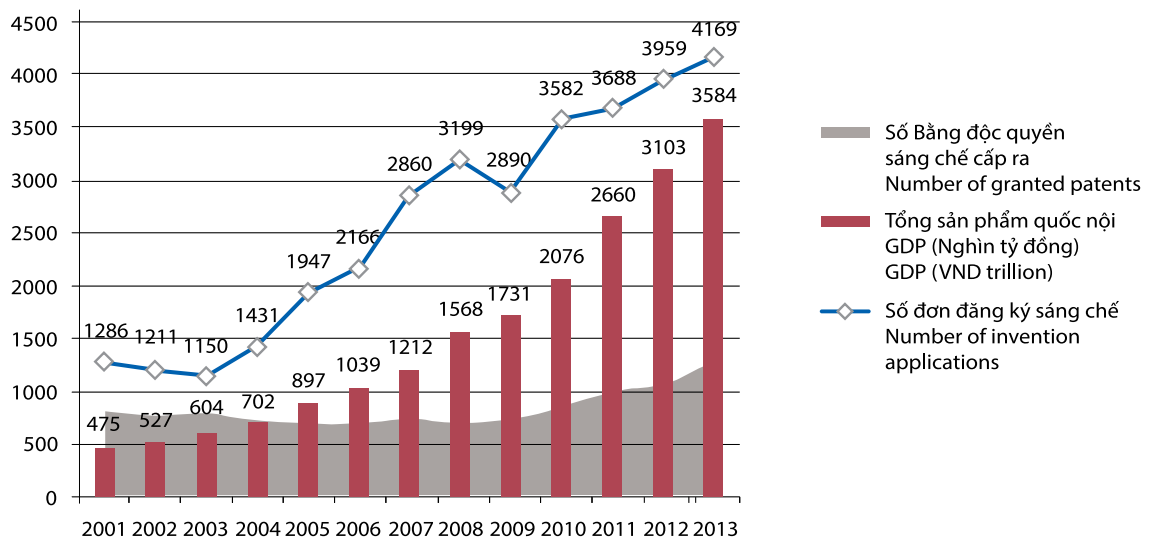


**Mối tương quan giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và số đơn, Bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2001 - 2013**

**The correlation between GDP and invention applications/patents during 2001-2013**

Năm Year	Số đơn đăng ký sáng chế Number of Invention Applications	Số bằng độc quyền sáng chế Number of patents	Tổng sản phẩm quốc nội GDP(Nghìn tỷ đồng) GDP (VND trillion)
2001	1286	783	475
2002	1211	743	527
2003	1150	774	604
2004	1431	698	702
2005	1947	668	897
2006	2166	669	1039
2007	2860	725	1212
2008	3199	666	1568
2009	2890	706	1731
2010	3582	822	2076
2011	3688	985	2660
2012	3959	1025	3103
2013	4169	1262	3584

(Nguồn GDP: Trích từ số liệu đăng trên trang web của Tổng cục Thống kê - <http://www.gso.gov.vn>)  
 (Source: Statistics on the General Statistics Office's website - <http://www.gso.gov.vn>)





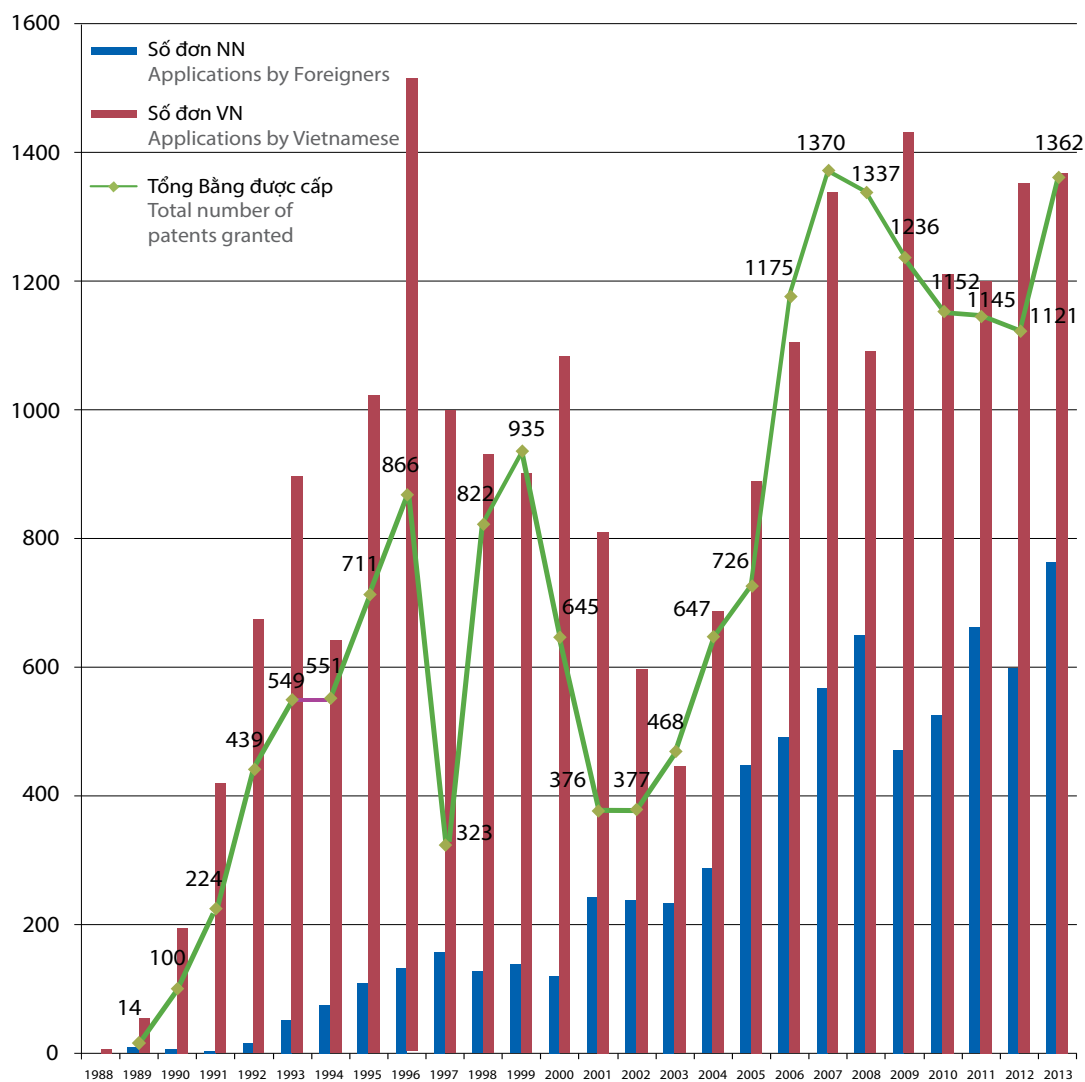
**Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được nộp từ năm 1988 đến 2013**

Industrial design applications filed from 1988 to 2013

Năm Year	Số đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được nộp Filed industrial design applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by Foreigners	Tổng số Total
1988	6		6
1989	52	8	60
1990	194	6	200
1991	420	2	422
1992	674	14	688
1993	896	50	946
1994	643	73	716
1995	1023	108	1131
1996	1516	131	1647
1997	999	157	1156
1998	931	126	1057
1999	899	137	1036
2000	1084	119	1203
2001	810	242	1052
2002	595	235	830
2003	447	233	680
2004	686	286	972
2005	889	446	1335
2006	1105	490	1595
2007	1338	567	1905
2008	1088	648	1736
2009	1430	469	1899
2010	1207	523	1730
2011	1200	661	1861
2012	1349	597	1946
2013	1366	763	2129
<b>Tổng số Total</b>	22847	7091	29938

**Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã được cấp từ năm 1989 đến 2013**  
**Industrial design patents granted from 1989 to 2013**

Năm Year	Số Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã được cấp Industrial design patents granted		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by Foreigners	Tổng số Total
1989	14		14
1990	91	9	100
1991	219	5	224
1992	433	6	439
1993	528	21	549
1994	524	27	551
1995	626	85	711
1996	798	68	866
1997	261	62	323
1998	728	94	822
1999	841	94	935
2000	526	119	645
2001	333	43	376
2002	368	9	377
2003	359	109	468
2004	412	235	647
2005	508	218	726
2006	678	497	1175
2007	896	474	1370
2008	908	429	1337
2009	747	489	1236
2010	832	320	1152
2011	807	338	1145
2012	681	440	1121
2013	852	510	1362
Tổng số Total	13970	4701	18671



Biểu đồ về số lượng đơn và bằng kiểu dáng công nghiệp từ năm 1988 đến 2013  
 Industrial design applications and patents granted from 1988 to 2013

**Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã được nộp từ năm 1982 đến 2013**  
**National trademark applications filed from 1982 to 2013**

**NHÃN HIỆU**  
**TRADEMARK**

Năm Year	Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã được nộp Filed national trademark applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by Foreigners	Tổng số Total
1982-1988	461	773	1234
1989	255	232	487
1990	890	592	1482
1991	1747	613	2360
1992	1595	3022	4617
1993	2270	3866	6136
1994	1419	2712	4131
1995	2217	3416	5633
1996	2323	3118	5441
1997	1645	3165	4810
1998	1614	2028	3642
1999	2380	1786	4166
2000	3483	2399	5882
2001	3095	3250	6345
2002	6560	2258	8818
2003	8599	3536	12135
2004	10641	4275	14916
2005	12884	5134	18018
2006	16071	6987	23058
2007	19653	7457	27110
2008	20831	6882	27713
2009	22378	6299	28677
2010	21204	6719	27923
2011	22402	5835	28237
2012	22838	6740	29578
2013	24656	6528	31184
<b>Tổng cộng Total</b>	234111	99622	333734

**Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp từ năm 1982 đến 2013**  
**Trademark certificates granted from 1982 to 2013**

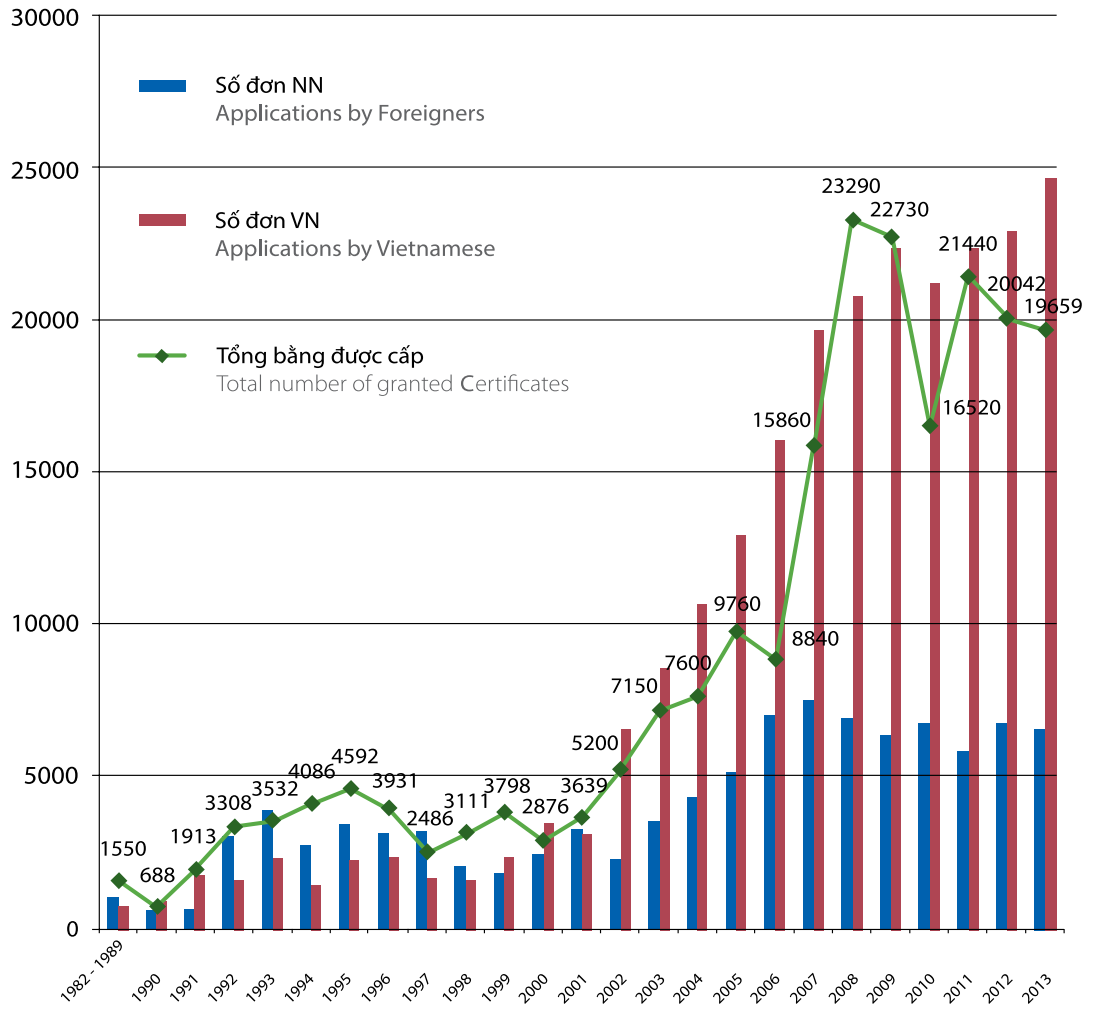
Năm Year	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp Granted trademark certificates		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) to Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) to Foreigners	Tổng số Total
1982-1989	380	1170	1550
1990	423	265	688
1991	1525	388	1913
1992	1487	1821	3308
1993	1395	2137	3532
1994	1744	2342	4086
1995	1627	2965	4592
1996	1383	2548	3931
1997	980	1506	2486
1998	1095	2016	3111
1999	1299	2499	3798
2000	1423	1453	2876
2001	2085	1554	3639
2002	3386	1814	5200
2003	4907	2243	7150
2004	5444	2156	7600
2005	6427	3333	9760
2006	6335	2505	8840
2007	10660	5200	15860
2008	15826	7464	23290
2009	16231	6499	22730
2010	12313	4207	16520
2011	15502	5938	21440
2012	14976	5066	20042
2013	14503	5156	19659
<b>Tổng cộng Total</b>	143358	74246	217604

**Đơn đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ (bao gồm đơn nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ và đơn nộp thông qua Văn phòng quốc tế của WIPO), từ năm 2005 đến 2013**

Năm Year Nước/ Vùng lãnh thổ Country/ Territory of Origin	2005		2006		2007		2008	
	Đơn nộp trực tiếp Direct Applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect Applications	Đơn nộp trực tiếp Direct Applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect Applications	Đơn nộp trực tiếp Direct Applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect Applications	Đơn nộp trực tiếp Direct Applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect Applications
Áo (AT) Austria		34		52	4	36	2	17
Ôxtrâyli (AU) Australia	64		10	10	118	64	70	88
Canada (CA) Canada	43		5		65		90	81
Thụy Sĩ (CH) Switzerland	41	268	270	424	77	446	94	295
Trung Quốc (CN) China	182	339	2	392	355	393	337	491
CH Séc (CZ) Czech Republic	1	3		25	22	26	21	20
CHLB Đức (DE) Germany	42	415	58	568	64	656	65	299
Đan Mạch (DK) Denmark	28	4		22	13	33	4	25
Tây Ban Nha (ES) Spain	7	57		67	12	95	4	27
Pháp (FR) France	118	361		463	142	506	143	359
Anh (GB) Great Britain	191	4	12	19	179	106	165	188
Ấn Độ (IN) India	604				906		993	764
Italia (IT) Italy	40	174	2	336	51	400	25	123
Nhật Bản (JP) Japan	462	30	361	38	490	129	615	649
Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	597	6	31	6	1247		1045	851
Malaysia (MY)	147		1		195		192	161
Hà Lan (NL) Netherlands	106	89	89		150		94	135
Thụy Điển (SE) Sweden	20			5	13	20	11	19
Singapore (SG)	331	4		8	388	45	430	417
LB Nga (RU) Russian Federation	2	24	5	68	31	104	19	47
Thái Lan (TH) Thailand	225				307		241	209
Mỹ (US) The United States of America	1127	6	1268				1112	1156
Việt Nam (VN) Viet Nam	12884		16071		19653		20930	
Các nước khác Other countries/ territories	17	1818		17				

**Trademark applications by country of origin (including applications directly filed with NOIP and through WIPO International Bureau) from 2005 to 2013**

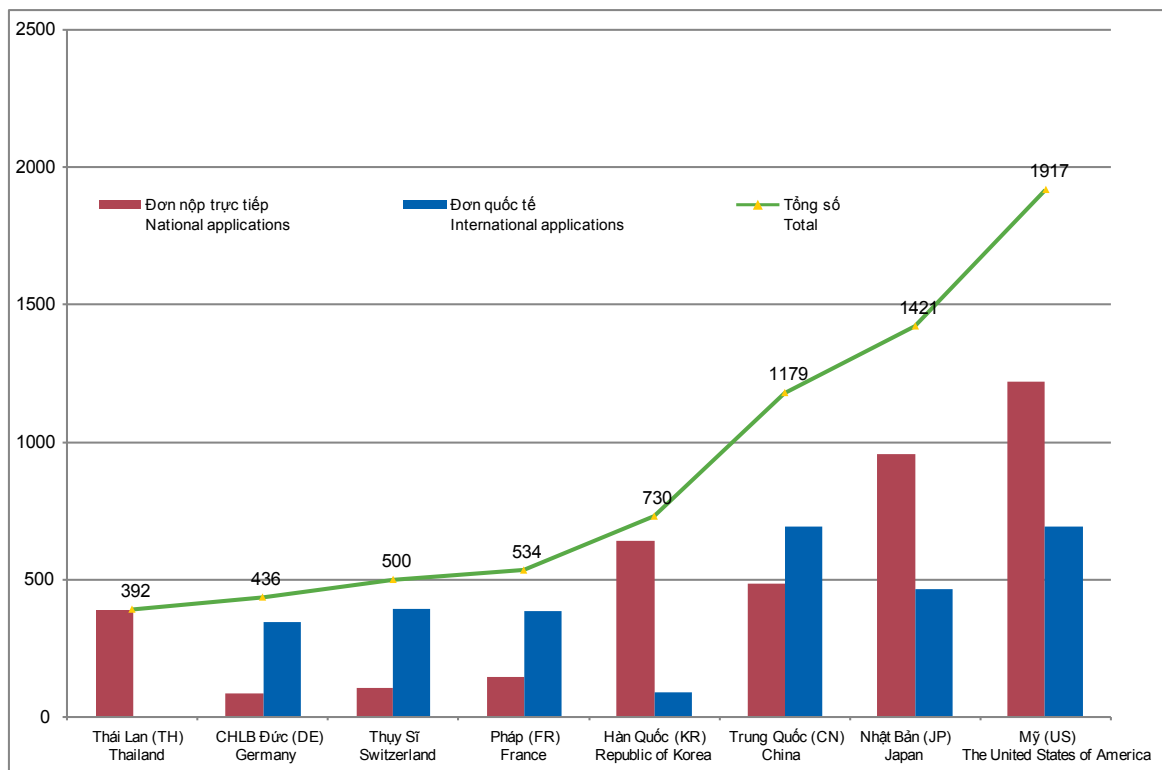
2009		2010		2011		2012		2013	
Đơn nộp trực tiếp Direct Applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect Applications	Đơn nộp trực tiếp Direct Applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect Applications	Đơn nộp trực tiếp Direct Applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect Applications	Đơn nộp trực tiếp Direct Applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect Applications	Đơn nộp trực tiếp Direct Applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect Applications
1	24	1	28		58	4	35	0	23
74	69	84	61	71	95	63	65	100	134
99		51		108	3	47	0	52	0
116	324	76	299	105	408	119	296	107	393
309	369	323	457	312	637	408	442	486	693
3	12	4	15	4	37	1	10	6	19
43	350	54	323	53	700	79	301	89	347
8	19	13	25	6	53	8	38	6	45
3	37	18	47	24	104	29	65	17	28
91	320	120	369	79	554	129	397	146	388
101	101	159	61	136	208	163	120	164	144
858		870		362		453	0	252	5
52	128	63	161	41	337	37	194	42	189
508	182	622	227	720	381	937	363	955	466
1083	47	1071	72	517	124	537	112	640	90
238		174		180	3	223	0	213	0
110		110		97	120	94	0	112	0
11	13	13	12	8	43	17	18	17	12
286	75	379	56	268	127	327	60	283	60
14	60	12	57	7	109	8	98	12	120
241		188		218	1	286	0	392	0
954	253	1235	344	1386	585	1692	490	1222	695
22378		21204		22402		22838		24656	
1096	544	1179	1622	1133	570	1079	942	1215	910



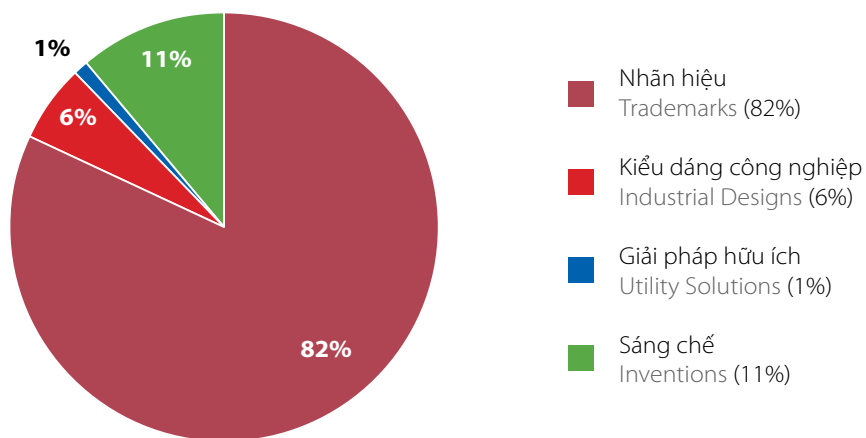
Biểu đồ về số lượng đơn đăng ký và Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu từ năm 1982 đến 2013  
Trademark applications and granted trademark Certificates from 1982 to 2013







Biểu đồ về đơn đăng ký nhãn hiệu của những nước ngoài có đơn nộp nhiều nhất năm 2013  
 Number of trademark applications by top foreign countries in 2013



Biểu đồ về tỉ lệ các loại đơn đăng ký SHCN nộp trực tiếp năm 2013  
 Direct applications broken down by subject matters in 2013

**Đơn đăng ký nhãn hiệu nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nhóm hàng hoá/dịch vụ từ năm 2000 đến 2013**  
**Trademark applications directly filed with NOIP by class of goods/services from 2000 to 2013**

Nhóm hàng hóa/ dịch vụ Class of Goods/ Services	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
01	194	177	273	343	356	397	485	706	742	804	744	907	1058	955
02	77	138	251	216	321	405	351	465	382	486	365	521	507	604
03	410	453	536	807	836	921	1078	1301	1320	1523	1634	1654	1988	2145
04	61	51	66	60	87	108	100	182	200	184	228	276	244	293
05	1166	1415	1629	2928	4169	5756	7759	9157	10119	9601	8302	6934	7177	6944
06	146	145	202	230	346	353	440	558	586	602	758	787	883	810
07	155	216	300	353	452	479	565	1	650	693	792	886	927	965
08	67	46	41	59	103	79	106	166	154	172	178	201	236	275
09	528	461	617	815	1060	1193	1457	1797	1702	1645	1663	1857	1839	1956
10	62	89	88	92	126	142	174	233	218	251	242	315	363	435
11	188	227	390	417	587	664	775	829	810	1040	1012	1162	1096	1280
12	482	385	409	347	584	650	746	817	673	553	510	529	647	706
13	13	0	3	4	7	2	13	15	11	20	17	24	34	14
14	65	37	61	86	112	131	236	223	268	212	266	293	359	345
15	8	1	8	5	20	12	7	20	14	22	23	24	53	32
16	235	265	293	429	435	452	645	733	748	775	836	860	871	930
17	76	73	65	81	101	126	183	206	184	195	244	250	268	301
18	84	62	101	166	175	266	332	397	405	379	378	528	537	591
19	81	147	345	418	415	565	572	676	741	762	821	868	791	681
20	74	70	154	266	312	333	453	515	537	591	601	658	699	645
21	143	125	192	241	242	279	329	363	341	424	431	462	578	619
22	21	8	12	28	33	37	30	46	49	49	73	141	87	88
23	35	8	14	32	37	31	41	46	37	42	33	64	71	61

Nhóm hàng hoá/ dịch vụ Class of Goods/ Services	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
24	73	34	65	145	131	155	199	222	218	295	270	353	417	340
25	341	350	412	671	697	895	1094	1269	1223	1304	1427	1575	1800	1955
26	59	11	14	18	39	58	67	75	91	71	86	106	124	130
27	10	7	8	8	30	24	27	38	33	58	44	76	83	77
28	90	80	62	129	158	192	231	203	270	229	314	357	437	394
29	211	335	528	557	622	650	1013	1047	878	1061	1092	1156	1419	1648
30	579	627	921	1029	1263	1504	1536	1698	1446	1874	1759	1973	2337	2760
31	110	162	311	366	514	370	381	428	441	475	486	645	648	837
32	212	255	320	446	590	714	772	847	775	803	816	834	849	984
33	84	54	135	134	256	252	321	387	471	411	413	424	569	625
34	120	127	137	120	147	118	128	158	168	108	106	154	185	205
35	551	623	1079	1653	2035	2262	3085	3945	4292	4595	4940	5530	5377	5698
36	149	98	158	276	308	393	781	1391	1317	1163	1326	1428	956	894
37	136	123	216	396	462	507	768	1128	1254	1138	1538	1544	1211	979
38	154	58	73	67	91	163	248	356	417	332	327	437	470	323
39	129	139	182	280	386	502	623	975	979	934	1109	1271	1146	921
40	24	27	47	152	167	227	309	397	404	468	511	532	628	484
41	134	108	187	295	407	572	832	1187	1353		1398	1600	1580	1651
42	438	347	259	327	448	570	753	983	1089		1110	1216	1211	973
43			191	290	468	609	893	1307	1281		1467	1662	1768	1925
44			73	99	135	212	334	449	476		567	690	714	797
45			8	16	42	49	85	221	278		261	306	352	321

**Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý nộp vào Cục Sở hữu trí tuệ và giấy chứng nhận được cấp ra từ năm 2001-2013**

**Geographical indication applications filed with NOIP and certificates granted from 2001 to 2013**

Năm Year	Người Việt Nam by Vietnamese		Người nước ngoài by Foreigners		Tổng số Total	
	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates	Đơn Applications	Giấy chứng nhận Certificates
2001	2	2	1		3	2
2002	2			1	2	1
2003	12				12	
2004	3				3	
2005	2	1			2	1
2006	4	2	1		5	2
2007	3	6	1	1	4	7
2008	7	2	1		8	2
2009	6	2			6	2
2010	7	6		1	7	7
2011	4	5	1	0	5	5
2012	7	5			7	5
2013	3	6	1	0	4	6
<b>Tổng số Total</b>	<b>62</b>	<b>37</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>68</b>	<b>40</b>



**Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo chủ thể**  
**Licensing contracts by holders**

Các bên ký kết Contracting Party Năm Year	Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts				Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered licensing contracts			
	VN-VN	VN-NN	NN-NN	Tổng số Total	VN-VN	VN-NN	NN-NN	Tổng số Total
2000	16 (18)	57 (208)	07 (31)	80 (257)	11 (14)	60 (159)	09 (32)	80 (205)
2001	11 (15)	62 (267)	11 (45)	84 (327)	15 (22)	52 (200)	12 (36)	79 (258)
2002	40 (48)	82 (312)	17 (42)	139 (402)	32 (40)	80 (335)	20 (60)	132 (435)
2003	84 (114)	75 (247)	9 (14)	167 (375)	34 (45)	60 (232)	5 (5)	99 (272)
2004	160 (215)	62 (160)	20 (92)	242 (467)	157 (222)	66 (139)	15 (84)	238 (445)
2005				177				353
2006	77 (133)	60 (211)	9 (109)	146 (453)	77 (141)	55 (373)	4 (5)	135 (519)
2007	61 (87)	65 (268)	27 (867)	153 (1222)	53 (72)	70 (300)	12 (818)	135 (1190)
2008	132 (267)	77 (441)	20 (45)	230 (723)	132 (260)	76 (477)	33 (103)	241 (840)
2009	66 (96)	59 (255)	27 (144)	152 (495)	74 (98)	65 (387)	24 (146)	163 (622)
2010	69 (169)	66 (475)	19 (99)	154 (743)	69 (147)	60 (399)	16 (71)	145 (617)
2011	84 (102)	56 (205)	30 (193)	170 (500)	64 (73)	54 (281)	25 (156)	143 (510)
2012	136 (309)	60 (320)	16 (148)	212 (777)	89 (198)	45 (169)	8 (208)	142 (575)
2013	90 (146)	93 (369)	21 (122)	204 (637)	109 (152)	46 (144)	9 (45)	164 (341)

VN-VN : Chuyển giao giữa Người Việt Nam-Người Việt Nam  
 VN-NN : Chuyển giao giữa Người Việt Nam-Người nước ngoài  
 NN-NN : Chuyển giao giữa Người nước ngoài-Người nước ngoài  
 (Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)

VN-VN: Licensing contract between two Vietnamese parties  
 VN-NN: Licensing contract between a Vietnamese and a foreign party  
 NN-NN: Licensing contract between two foreign parties  
 (Figures in brackets are the numbers of licensed subject matters)

**Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng**  
**Licensing contracts by subject matters**

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng SHCN Number of requests for registration of licensing contracts by subject matters					Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng đã được đăng ký Number of registered licensing contracts by subject matters			
Các đối tượng Subject Matters Năm Year	NH Trademark	KDCN Industrial Design	SC/GPHI Invention/ Utility Solution	Tổng số Total	NH Trademark	KDCN Industrial Design	SC/GPHI Invention/ Utility Solution	Tổng số Total
2000	82 (254)	1 (2)	0	83 (256)	79 (258)	1 (2)	1 (1)	81 (261)
2001	84 (318)	2 (8)	0	85 (326)	75 (249)	3 (12)	0	78 (261)
2002	133 (382)	4 (10)	2 (10)	139 (402)	123 (426)	1 (4)	3 (10)	127 (567)
2003	163 (371)	3 (3)	1 (1)	167 (375)	86 (259)	4 (8)	0	90 (267)
2004	232 (442)	9 (15)	1 (10)	242 (467)	227 (429)	6 (11)	1 (10)	234 (450)
2005	135 (605)	5 (7)	2 (2)	142 (614)	169 (584)	8 (10)	1 (1)	178 (595)
2006	142 (444)	4 (9)	0	146 (453)	134 (516)	2 (3)	0	136 (519)
2007	150 (1219)	3 (3)	0	153 (1222)	129 (1179)	6 (11)	0	135 (1190)
2008	221 (642)	5 (51)	3 (16)	229 (709)	237 (830)	2 (8)	3 (16)	242 (854)
2009	160 (619)	0 (0)	3 (3)	163 (622)	150 (493)	0 (0)	2 (2)	152 (495)
2010	149 (735)	2 (4)	3 (4)	154 (743)	140 (607)	3 (7)	2 (3)	145 (617)
2011	165 (495)	0 (0)	5 (5)	170 (500)	138 (504)	1 (2)	4 (4)	143 (510)
2012	210 (775)	1 (1)	1 (1)	212 (777)	139 (573)	1 (1)	1 (1)	142 (575)
2013	195 (608)	1 (1)	8 (28)	204 (637)	159 (336)	1 (1)	4 (4)	164 (341)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)  
 (Figures in brackets are the numbers of licensed subject matters)

**Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo chủ thể**  
**Assignment contracts by holders**

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts					Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered assignment contracts			
Các bên ký kết Contracting Party Năm Year	VN-VN Vietnamese-Vietnamese	VN-NN Vietnamese-Foreigner	NN-NN Foreigner-Foreigner	Tổng số Total	VN-VN Vietnamese-Vietnamese	VN-NN Vietnamese-Foreigner	NN-NN Foreigner-Foreigner	Tổng số Total
2006	97 (189)	12 (42)	114 (308)	223 (539)	37 (84)	7 (15)	34 (107)	78 (206)
2007	287 (826)	29 (87)	208 (522)	524 (1435)	237 (670)	18 (38)	199 (461)	454 (1169)
2008	315 (751)	27 (52)	229 (574)	571 (1377)	270 (609)	36 (111)	232 (589)	538 (1309)
2009	370 (866)	50 (185)	288 (752)	708 (1803)	604 (1714)	24 (44)	20 (43)	648 (1801)
2010	369 (790)	67 (169)	214 (590)	650 (1549)	304 (696)	69 (214)	203 (505)	576 (1415)
2011	456 (958)	29 (141)	225 (848)	710 (1947)	325 (693)	37 (153)	179 (820)	541 (1666)
2012	477 (1156)	57 (288)	258 (899)	792 (2343)	357 (700)	31 (87)	206 (908)	594 (1695)
2013	513 (1214)	57 (169)	294 (690)	864 (2073)	423 (912)	60 (189)	220 (558)	703 (1659)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)  
 (Figures in brackets are the numbers of assigned subject matters)

### Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo đối tượng Assignment contracts by subject matters

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN Number of requests for registration of assignment contracts					Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký Number of registered assignment contracts			
Các bên ký kết Contracting Party Năm Year	NH Trademark	KDCN Industrial Design	SC/GPHI Invention/ Utility Solution	Tổng số Total	NH Trademark	KDCN Industrial Design	SC/GPHI Invention/ Utility Solution	Tổng số Total
2006	210 (518)	3 (3)	10 (18)	223 (539)	358 (757)	8 (10)	17 (24)	383 (791)
2007	493 (1329)	16 (90)	15 (16)	524 (1435)	423 (1089)	9 (55)	22 (25)	454 (1169)
2008	524 (1300)	16 (21)	31 (56)	571 (1377)	495 (1212)	15 (44)	28 (53)	538 (1309)
2009	602 (1813)	23 (46)	23 (50)	648 (1909)	604 (1714)	24 (44)	20 (43)	648 (1801)
2010	600 (1467)	22 (39)	28 (43)	649 (1549)	532 (1336)	19 (37)	25 (42)	576 (1415)
2011	656 (1817)	25 (78)	29 (52)	710 (1947)	502 (1587)	21 (56)	18 (23)	541 (1666)
2012	734 (2209)	15 (53)	43 (81)	792 (2343)	550 (1609)	16 (35)	28 (51)	594 (1695)
2013	784 (1943)	22 (45)	58 (85)	864 (2073)	639 (1500)	22 (82)	42 (77)	703 (1659)

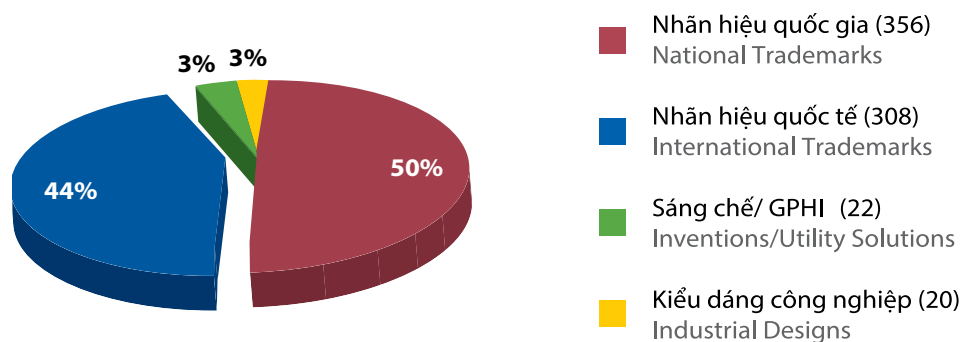
(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)  
(Figures in brackets are the numbers of assigned subject matters)



**Đơn khiếu nại về việc cấp văn bằng bảo hộ (\*)**  
**Appeals against granting protection titles (\*)**

IP subject matter	Năm / Year													
	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
SC & GPHI Invention and Utility Solution	1			4	2		11	7	10	15	16	22	43	36
KDCN Industrial Design	4	7	68	46	32	7	12	10	3	13	11	11	22	17
NH Trademark	327	341	564	376	395	428	367	363	409	882	884	1172	1288	1311
<b>Tổng số / Total</b>	<b>332</b>	<b>348</b>	<b>632</b>	<b>426</b>	<b>429</b>	<b>435</b>	<b>390</b>	<b>380</b>	<b>422</b>	<b>910</b>	<b>911</b>	<b>1205</b>	<b>1353</b>	<b>1364</b>

(\*) Chỉ tính số liệu đơn khiếu nại nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ  
 (\*) The number of requests filed with NOIP only



Biểu đồ về tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại năm 2013  
 Appeal requests settled in 2013 by subject matters

**Chịu trách nhiệm xuất bản:** Phạm Ngọc Khôi

**Biên tập:** Nguyễn Quỳnh Anh

**Hiệu đính tiếng Anh:** Rachel Elisabeth Wood

**Thiết kế:** Thu Hà

*In 1000 bản, khổ 20,5 x 29,5 cm*

*tại Công ty TNHH một thành viên In Tiến Bộ*

*Đăng ký xuất bản số: 1116-2014/CXB/1-72/KHKT*

*Quyết định xuất bản số: 75/QĐXB-NXBKHKT ngày 4/7/2014*

*In xong và nộp lưu chiểu quý III/2014*







### **CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (NOIP)**

ĐC: 384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: (04) 3858 3069, (04) 3858 3425

(04) 3858 3793, (04) 3858 5156

Fax: (04) 3858 8449, (04) 3858 4002

<http://www.noip.gov.vn>

### **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ĐC: 8a/1 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Chinh,  
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: (08) 3920 8483, (08) 3920 8485

Fax: (08) 3920 8486

### **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

ĐC: 26 đường Nguyễn Chí Thanh,  
thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Tel: (0511) 388 9955

Fax: (0511) 388 9977

### **NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIET NAM**

Add: 384-386 Nguyen Trai str., Thanh Xuan dist., Ha Noi city, Viet Nam

Tel: (+844) 3858 3069, (+844) 3858 3425

(+844) 3858 3793, (+844) 3858 5156

Fax: (+844) 3858 8449, (+844) 3858 4002

<http://www.noip.gov.vn>

### **THE NOIP'S BRANCH OFFICE IN HO CHI MINH CITY**

Add: 8a/1 Nguyen Canh Chan str., Nguyen Cu Chinh ward,  
Dist 1, Ho Chi Minh city, Viet Nam

Tel: (+848) 3920 8483, (+848) 3920 8485

Fax: (+848) 3920 8486

### **THE NOIP'S BRANCH OFFICE IN DA NANG CITY**

Add: 26 Nguyen Chi Thanh str., Da Nang city, Viet Nam

Tel: (+84511) 388 9955

Fax: (+84511) 388 9977

214075H00

ISBN: 978-604-67-0302-0



9 786046 703020